

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**



**MINH CHỨNG HỒ SƠ GIẢNG VIÊN**  
**ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG**  
**MÃ SỐ: 8720110**

**HẢI PHÒNG, 2025**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: DƯƠNG THỊ HƯƠNG Giới tính: Nữ  
Ngày, tháng, năm sinh: 07/08/1965 Nơi sinh: Quận Hồng Bàng, Hải Phòng  
Quê quán: Song Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh Dân tộc Kinh  
Học vị cao nhất: tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2000, Việt Nam  
Chức danh khoa học cao nhất: PGS Năm bổ nhiệm: 2014  
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng khoa y tế công cộng, Trưởng bộ môn sức khỏe môi trường  
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 14 Nguyễn Khoa Dục, phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng  
Điện thoại liên hệ: CQ NR: ĐD: 0912759743  
Fax: E- mail: dthuong@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Đại học y hệ chính quy  
Nơi đào tạo: Trường đại học y Hà nội  
Ngành học: Nội nhi Nước đào tạo: Việt Nam  
Bằng đại học 2: Đại học ngoại ngữ tại chức tiếng Anh

#### 2. Sau đại học:

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: .....Nơi cấp bằng:.....  
Nơi đào tạo: .....  
Tên luận văn: .....  
Tiến sĩ chuyên ngành học: Dịch tễ Năm cấp bằng: 2000  
Nơi đào tạo: Học viện Quân Y, Hà nội  
Tên luận án: Nghiên cứu tính lưu hành, tính ngoại lai của bệnh tả El Tor tại HP và đề xuất mô hình giám sát thích hợp

Thời gian đào tạo	Nơi đào tạo	Bằng/chuyên khoa	Năm tốt nghiệp
1982-1988	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ nội nhi	1988
1990-1992	Đại học y Hà Nội	Chuyên khoa I dịch tễ học	1992
1994-2000	Học viện Quân y	Tiến sĩ y khoa chuyên ngành dịch tễ	2000
2014	Hội đồng giáo sư nhà nước	Học hàm: Phó giáo sư	2014

#### 3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tiếng Anh Mức độ sử dụng : đọc nói viết thường xuyên
- Tiếng Pháp: Mức độ sử dụng đọc nói viết thường xuyên

### III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
9/2020- nay	Đại học y dược Hải Phòng – Khoa y tế công cộng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giảng viên cao cấp</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
3/2017 – 9/2020	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý khoa - Trưởng khoa</li> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - cao cấp từ 2015</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2012- 2017	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý khoa - Phó Trưởng</li> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - cao cấp từ 2015</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2009-2012	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý Bộ môn</li> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - chính từ 2006</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2006-2009	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý khoa - Phó Trưởng YTCC</li> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - chính từ 2006</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2004 - 2006	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý</li> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - Giảng viên</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2002-2004	Đại học y dược Hải Phòng - Khoa YTCC	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đào tạo ĐH và SDH - Giảng viên</li> <li>• Nghiên cứu khoa học</li> </ul>
2001-2002	Trung tâm y tế dự phòng Hải Phòng, khoa SKMT& Vệ sinh trường học	Quản lý khoa Bác sĩ dự phòng
1989-2001	Trung tâm y tế dự phòng Hai Phòng, Bác sĩ khoa y tế lao động	Bác sĩ dự phòng

#### IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

##### 1. Đào tạo sau đại học

Tham gia đào tạo hướng dẫn luận văn/luận án tốt nghiệp cho học viên sau đại học từ khi HPMU bao gồm Chuyên khoa 1 YTCC từ những năm 2002, Cao học YTCC từ năm 2004, NCS từ năm 2014.

##### 2. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng giáo sư nhà nước quy định):

Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiên cứu chưa nghiên cứu)
Tìm hiểu về yếu tố nguy cơ tai nạn khi tiếp xúc với máu lây nhiễm đối với nhân viên y tế tại 3 bệnh viện, Hải Phòng	2005-2006	Cấp cơ sở	Xuất sắc

<i>Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
Thực trạng bệnh tật và nhận thức thực hành về dự phòng ảnh hưởng của hóa chất đến sức khỏe công nhân da giày tại HP	2008-2009	Cấp cơ sở	Xuất sắc
Điều trị HIV cho bệnh nhân HIV/AIDS và vấn đề tuân thủ điều trị tại quận Ngô Quyền, Hải Phòng	2008-2009	Cấp cơ sở	Xuất sắc
Kiến thức, Thái độ, Thực hành về ART ở bệnh nhân HIV/AIDS tại phòng khám ngoại trú Việt Tiệp, Hải Phòng	2010 - 2011	Cấp cơ sở	Xuất sắc
Sàng lọc phát hiện sớm đái tháo đường và rối loạn glucose máu ở người trưởng thành có nguy cơ tại một phường, quận Hải An, năm 2011	2011-2012	Cấp cơ sở	Xuất sắc
Nghiên cứu thực trạng an toàn truyền máu tại Hải Phòng trong 3 năm, 2009-2011.	2012-2013	Cấp cơ sở	Xuất sắc
Khảo sát tỷ lệ tật khúc xạ và một số yếu tố liên quan của học sinh hai trường tiểu học, Hải Phòng, năm 2013	2012-2013	Cấp cơ sở	Khá
<i>Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã tham gia</i>	<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
Nghiên cứu tính lưu hành, tính ngoại lai của bệnh tả El Tor ở khu vực Hải Phòng và đề xuất mô hình giám sát dịch thích hợp	1997-1999	Cấp thành phố	Nghiệm thu Xuất sắc
DRIVEIN- Nghiện chất và bệnh lây nhiễm virus tại Việt Nam: Giai đoạn thử nghiệm tính khả thi	2014-2016	Kinh phí ANRS, NIDA	Kết thúc, công bố trên các tạp chí quốc tế và báo cáo hội nghị chuyên ngành quốc tế
FIBRHVIET: Đặc điểm lâm sàng, virus học ở bệnh nhân đồng nhiễm HIV/HCV tại Hải Phòng	2014-2016	Kinh phí ANRS	Kết thúc, công bố trên các tạp chí quốc tế và báo cáo tại hội nghị chuyên ngành quốc tế
Chăm sóc răng ở người cao tuổi tại một số phòng khám tư nhân tại Hải Phòng	2019	Cấp cơ sở	

Tên đề tài/đề án, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiên cứu chưa nghiên cứu)
Thực chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân lupus ban đỏ hệ thống điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An	2021	Cấp cơ sở	Nghiên cứu sức khỏe Đăng tạp YHDP
Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP), tại Quảng Ninh năm 2021-2022	2022	Cấp cơ sở	Nghiên cứu sức khỏe
Thực trạng cập nhật và kết quả can thiệp truyền thông phòng bệnh ở học sinh trường THCS Hiến Nam, thành phố Hưng Yên năm học 2022-2023	2023	Cấp cơ sở	Nghiên cứu sức khỏe

3. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh quốc gia quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố 5 năm gần nhất

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)
1.	Nghiên cứu tính lưu hành, tính ngoại lai của bệnh tả El Tor tại HP và đề xuất mô hình giám sát thích hợp	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng
2.	Một số đặc điểm dịch tễ bệnh tả tại HP qua các vụ dịch từ năm 1976 đến 1996	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng
3.	Kết quả triển khai mô hình giám sát tả tại Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng
4.	Suivi de travailleurs exposes aux poussières de silice	Tác giả	Archives des Maladies Professionnelles
5.	Tìm hiểu về yếu tố nguy cơ tai nạn khi tiếp xúc với máu lây nhiễm đối với nhân viên y tế tại 3 bệnh viện, Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học thực hành
6.	<u>Evaluation of HIV/AIDS training for Vietnamese nurses</u>	Đồng tác giả	4th IAS Conference on HIV Pathogenesis, Treatment and Prevention
7.	Developing a TOT network for a continuing nursing education program in Vietnam	Đồng tác giả	AIDS 2008 - XVII International AIDS Conference

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
8.	Design, implementation and evaluation of a coordinated training program for physicians in Vietnam on HIV/AIDS clinical care and ARV treatment	Đồng tác giả	AIDS 2008 - XVII International AIDS Conference	2008
9.	Thực trạng bệnh tật và nhận thức thực hành về dự phòng ảnh hưởng của hóa chất đến sức khỏe công nhân da giày tại Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học thực hành	2010
10.	Thực trạng nhiễm khuẩn thực phẩm tại một số cơ sở dịch vụ ăn uống tại Hải Dương, năm 2010	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
11.	Cận thị ở học sinh tiểu học và trung học cơ sở Hải Phòng và một số yếu tố liên quan	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng	2012
12.	Điều trị ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS và vấn đề tuân thủ điều trị tại quận Ngô Quyền, Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học thực hành	2012
13.	Kiến thức, thái độ, thực hành về ART ở bệnh nhân HIV/AIDS tại phòng khám ngoại trú Việt Tiệp, Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học thực hành	2012
14.	Thực trạng nhiễm HIV trên đối tượng giám sát trọng điểm Hải Phòng 5 năm, 2006-2010	Đồng tác giả	Tạp chí Y học thực hành	2012
15.	Sàng lọc phát hiện đái tháo đường và rối loạn glucose máu tại cộng đồng Dương Kinh, Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học dự phòng	2012
16.	Thực trạng an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác quản lý một số cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng tại địa bàn thành phố Hải Dương, 2010	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
17.	Công tác quản lý chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS tại một phòng khám ngoại trú quận, Hải phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
18.	Đái tháo đường và đo lường chỉ số nhân trắc dự báo nguy cơ tại cộng đồng dân Dương Kinh, Hải Phòng	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
19.	Tỷ lệ các bệnh lây truyền qua đường máu phát hiện qua sàng lọc an toàn truyền máu tại Hải phòng, năm 2008 – 2011	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
20.	Thực trạng kiến thức, thực hành dự phòng lây nhiễm HIV của thành viên câu lạc bộ Hoa phượng đỏ, Hải phòng, năm 2009-2010	Tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012
21.	Đặc điểm tai nạn lao động giám định sức khỏe tại Hải Phòng, năm 2009	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam	2012

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)
22.	Một số đặc điểm người hiến máu tại Hải Phòng, năm 2010-2011	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
23.	Tuân thủ điều trị ARV và một số yếu tố liên quan	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học dự phòng</i>
24.	Sàng lọc phát hiện sớm đái tháo đường và rối loạn glucose máu ở người trưởng thành có nguy cơ tại Hải Phòng, năm 2011	Tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
25.	Thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người tàn tật tại cộng đồng, Huyện Bình giang, Hải Dương, 2010	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học thực hành</i>
26.	Đánh giá hiệu quả can thiệp về kiến thức và thực hành sử dụng an toàn hóa chất trừ sâu tại Vĩnh Lộc, Thanh Hóa, năm 2012	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
27.	Khảo sát kiến thức, thực hành về điều trị ARV và tuân thủ điều trị của bệnh nhân HIV/AIDS tại phòng khám quận Ngô quyền, Hải Phòng, năm 2012	Tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
28.	Khảo sát kiến thức, thực hành về điều trị ARV và tuân thủ điều trị của bệnh nhân HIV/AIDS tại phòng khám quận Ngô quyền, Hải Phòng, năm 2012	Tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
29.	Khảo sát kiến thức và thái độ của đối tượng hiến máu tình nguyện tại Hải Phòng, năm 2012	Tác giả	<i>Tạp chí Y học Việt Nam</i>
30.	Hiệu quả triển khai điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại Hải Phòng	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học dự phòng</i>
31.	Kết quả giám sát trọng điểm HIV tại Hải Phòng, năm 2009	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học dự phòng</i>
32.	Sàng lọc phát hiện sớm đái tháo đường và rối loạn glucose máu ở người trưởng thành có nguy cơ tại một phường, quận Hải An, năm 2011	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học thực hành</i>
33.	Nghiên cứu thực trạng sàng lọc an toàn truyền máu tại Hải Phòng trong 3 năm 2009-2011	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học thực hành</i>

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
34.	Khảo sát tỷ lệ tật khúc xạ và một số yếu tố liên quan của học sinh hai trường tiểu học, Hải Phòng, năm 2013	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học thực hành</i>	2014
35.	Chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt tại nội thành Hải Phòng năm 2014: duy trì ngoại kiểm	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học dự phòng</i>	2015
36.	Thực trạng nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn Hải Phòng năm 2013	Đồng tác giả	<i>Tạp chí Y học dự phòng</i>	2015
37.	Thực trạng quản lý nước thải tại một số bệnh viện huyện tỉnh Hải Dương, năm 2014	Đồng tác giả	<i>Hướng dẫn luận văn thạc sĩ y tế công cộng đã bảo vệ xếp hạng xuất sắc</i>	2015
38.	An international perspective on using opioid substitution treatment to improve hepatitis C prevention and care for people who inject drugs: Structural barriers and public health potential	Đồng tác giả	International Journal of Drug Policy	2015
39.	Providing ART to HIV Seropositive Persons Who Use Drugs: Progress in New York City, Prospects for “Ending the Epidemic”	Đồng tác giả	AIDS Behav (2016) 20:353–362	2016
40.	High Proportion of HIV-HCV Coinfected Patients with Advanced Liver Fibrosis Requiring Hepatitis C Treatment in Haiphong, Northern Vietnam (ANRS 12262)	Đồng tác giả	PLoS One . 2016 May 5;11(5):e0153744	2016
41.	Integrated respondent-driven sampling and peer support for persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam: a case study with implications for interventions	Đồng tác giả	AIDS Care . 2016 Oct;28(10):1312-5	2016
42.	Intravenous heroin use in Haiphong, Vietnam: Need for comprehensive care including methamphetamine use-related interventions	Đồng tác giả	Drug Alcohol Depend . 2017 Oct 1;179:198-204	2017

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)
43.	Using dual capture/recapture studies to estimate the population size of persons who inject drugs (PWID) in the city of Hai Phong, Vietnam	Đồng tác giả	Drug Alcohol Depend . 2018 Apr 1:185:106-111.
44.	The relationship between health policy and public health interventions: a case study of the DRIVE project to "end" the HIV epidemic among people who inject drugs in Haiphong, Vietnam	Đồng tác giả	J Public Health Policy . 2018 May;39(2):217-230
45.	Psychiatric Comorbidities among People Who Inject Drugs in Hai Phong, Vietnam: The Need for Screening and Innovative Interventions	Đồng tác giả	Biomed Res Int . 2018 Oct 4:2018:8346195.
46.	Increased Methamphetamine Use among Persons Who Inject Drugs in Hai Phong, Vietnam, and the Association with Injection and Sexual Risk Behaviors	Đồng tác giả	J Psychoactive Drugs . 2018 Nov- Dec;50(5):382-389.
47.	Confirmation of HCV viremia using HCV RNA and core antigen testing on dried blood spot in HIV infected peoples who inject drugs in Vietnam	Đồng tác giả	BMC Infect Dis . 2018 Dec 4;18(1):622
48.	Risk Behaviors for HIV and HCV Infection Among People Who Inject Drugs in Hai Phong, Viet Nam, 2014	Đồng tác giả, tác giả đầu	AIDS Behav . 2018 Jul;22(7):2161-2171
49.	HIV control programs reduce HIV incidence but not HCV incidence among people who inject drugs in HaiPhong, Vietnam	Đồng tác giả	Sci Rep . 2020 Apr 24;10(1):6999

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
50.	Daily heroin injection and psychiatric disorders: A cross-sectional survey among People Who Inject Drugs (PWID) in Haiphong, Vietnam	Đồng tác giả	Drug Alcohol Depend . 2020 Nov 1:216:108334.	2020
51.	Towards HCV elimination among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam: study protocol for an effectiveness-implementation trial evaluating an integrated model of HCV care (DRIVE-C: DRug use & Infections in ViEtnam-hepatitis C)	Đồng tác giả	BMJ Open . 2020 Nov 18;10(11):e039234	2020
52.	Ending an HIV epidemic among persons who inject drugs in a middle-income country: extremely low HIV incidence among persons who inject drugs in Hai Phong, Viet Nam	Đồng tác giả	AIDS . 2020 Dec 1;34(15):2305-2311	2020
53.	Towards Targeted Interventions in Low- and Middle-Income Countries: Risk Profiles of People Who Inject Drugs in Haiphong (Vietnam)	Đồng tác giả	Biomed Res Int . 2020 Sep 10:2020:8037193	2020
54.	Tỷ lệ nhiễm HIV và độ bao phủ điều trị ở người tiêm chích ma túy tại Vinh, Nghệ An, áp dụng kỹ thuật chọn mẫu dây chuyền có kiểm soát dựa vào cộng đồng, năm 2019	Đồng tác giả, tác giả đầu	<u>T. 31 S. 1 (2021):</u> <u>SỐ ĐẶC BIỆT</u>	2021
55.	Mitochondrial Genotoxicity of Hepatitis C Treatment among People Who Inject Drugs	Đồng tác giả	J Clin Med . 2021 Oct 20;10(21):4824.	2021
56.	A cohort study revealed high mortality among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	Đồng tác giả	J Clin Epidemiol . 2021 Nov:139:38- 48	2021

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)
57	The methamphetamine epidemic among persons who inject heroin in Hai Phong, Vietnam	Đồng tác giả	J Subst Abuse Treat . 2021 Jul:126:108320
58	Using large-scale respondent driven sampling to monitor the end of an HIV epidemic among persons who inject drugs in Hai Phong, Viet Nam	Đồng tác giả	PLoS One . 2021 Nov 18;16(11):e0259983
59	Assessment of a psychiatric intervention at community level for people who inject drugs in a low-middle income country: the DRIVE-Mind cohort study in Hai Phong, Viet Nam	Đồng tác giả	Lancet Reg Health West Pac . 2021 Dec 13:18:100337.
60	Alarming Tuberculosis Rate Among People Who Inject Drugs in Vietnam	Đồng tác giả	Open Forum Infect Dis . 2021 Nov 8;9(2):ofab548
61	Đặc điểm triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm lao ở những người tiếp xúc gần với bệnh nhân lao tại 4 huyện của Hải Phòng năm 2018	Đồng tác giả	1. <u>T. 31 S. 1</u> (2021): <u>SỐ</u> <u>ĐẶC BIỆT</u>
62	How has the COVID-19 epidemic affected the risk behaviors of people who inject drugs in a city with high harm reduction service coverage in Vietnam? A qualitative investigation	Đồng tác giả	Harm Reduct J . 2022 Jan 29;19(1):6
63	A community-based intervention to decrease the prevalence of HIV viremia among people who inject drugs in Vietnam	Đồng tác giả, tác giả đầu	Lancet Reg Health West Pac . 2022 Jul 11:27:100538
64	Mental Disorders Are Associated With Leukocytes Telomere Shortening Among People Who Inject Drugs	Đồng tác giả	Front Psychiatry . 2022 Jun 17:13:846844.

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
65	"Maintaining HIV and HCV prevention and care for people who inject drugs despite COVID-19 in Hai Phong, Vietnam"	Đồng tác giả	Int J Drug Policy . 2022 Dec;110:103870.	2022
66	Long-Term Persistence of Mitochondrial DNA Instability among HCV-Cured People Who Inject Drugs	Đồng tác giả	Biomedicines . 2022 Oct 12;10(10):2541.	2022
67	Đặc điểm bệnh và chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống quản lý ngoại trú tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, năm 2020	Đồng tác giả	<u>T. 32 S. 1 (2022):</u> <u>SỐ ĐẶC BIỆT</u>	2022
68	Tỉ lệ điều trị thay thế chất dạng thuốc phiện bằng methadone liều cao và một số yếu tố liên quan tại Thành phố Hải Phòng năm 2022	Đồng tác giả	<u>T. 33 S. 1 Phụ bản</u> <u>(2023): SỐ ĐẶC BIỆT</u>	2023
69	Hiệu quả mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng trong kiểm soát dịch HIV trên người tiêm chích ma túy tại Thành phố Hải Phòng từ 2016 - 2020	Đồng tác giả	<u>T. 33 S. 1 Phụ bản</u> <u>(2023): SỐ ĐẶC BIỆT</u>	2023
70	Association between recent methamphetamine use, antiretroviral therapy and HIV viral load; a mediation analysis from a cohort of HIV positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	Đồng tác giả	Int J STD AIDS . 2023 Mar;34(4):236-244	2023
71	A community-based strategy to eliminate hepatitis C among people who inject drugs in Vietnam	Đồng tác giả	Lancet Reg Health West Pac. 2023 May 27;37:100801.	2023

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)
72	Gender Differences in HIV, HCV risk and Preventi	Đồng tác giả	AIDS Behav . 2023 Jun;27(6):1989-1997
73	HCV RNA Quantification by a Domestic Commercial Assay: A Case Study among People Who Inject Drugs in Vietnam	Đồng tác giả	Diagnostics (Basel) . 2023 Nov 16;13(22):3456
74	Gender, homelessness, hospitalization and methamphetamine use fuel depression among people who inject drugs: implications for innovative prevention and care strategies	Đồng tác giả	Front Psychiatry . 2023 Nov 1:14:1233844
75	Utility of self-report antiretroviral adherence for predicting HIV viral load among persons who inject drugs in Hai Phong Vietnam: assessing differences by methamphetamine use	Đồng tác giả	AIDS Care . 2024 Apr;36(4):553-560
76	High prevalence and incidence of HSV-2 among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam, and risk factors associated with seroconversion	Đồng tác giả	Eur J Clin Microbiol Infect Dis . 2025 May;44(5):1119-1127.
77	What Is the Optimal Community-Based Tuberculosis Screening Algorithm for People Who Inject Drugs in a High-Burden Setting?	Đồng tác giả	Open Forum Infect Dis . 2025 Mar 26;12(4):ofaf191.

Xác nhận của đơn vị



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Người khai ký tên  
(ghi rõ chức danh học vị)

*Đường Thị Kiều*  
Đường Thị Kiều

Số: 1449/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 21/4/2024 về Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại cuộc họp xử lý một số vấn đề về điều kiện tự chủ mở ngành và đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 31/3/2025 về việc thông qua việc xác định ngành đào tạo đối với tiến sĩ trong nước, nước ngoài năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đối với bà Dương Thị Hương, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp (hạng I) Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngành đào tạo ghi trên bằng: Tiến sĩ y học.
- Chuyên ngành thông qua: Y học dự phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng, các đơn vị có liên quan và bà Dương Thị Hương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải



**BẢN SAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước

họp ngày 12 tháng 12 năm 2000  
tại Học viện Quân y

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

**TIẾN SĨ**

Y HỌC

Cho bà *Dương Thị Hương*

Sinh ngày *07/08/1965* tại *Hải Phòng*

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2001

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: *687* Quyển số: *1* SCT/BS  
Ngày: *12* tháng: *6* năm 200*9*  
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRẦN NGUYỄN HÂN

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Cgpt*  
PHỤ CHỦ TỊCH  
*Hoàng Ngọc Cường*



*Đã thu lệ phí chứng thực*

Số bằng: **00830**

*Nguyễn Minh Hiền*

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Independence - Freedom - Happiness

**THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING**

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee  
for the Doctoral Dissertations

held at the Military Academy of Medicine

HAS CONFERRED UPON

*Ms. Duong Thi Huong*

Born *07/08/1965* in *Hai Phong*

THE DEGREE OF

**DOCTOR OF PHILOSOPHY**

In Medicine

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

this Fourth day of September 2001

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 914/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 8 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc kéo dài thời gian làm việc của Bà Dương Thị Hương

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 7180/QĐ-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định nâng lương, biệt phái, kéo dài thời gian công tác, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức hạng I tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành quy định kéo dài thời gian làm việc đối với giảng viên khi đến tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ biên bản cuộc họp của Hội đồng xét kéo dài thời gian làm việc ngày 17/8/2020;  
Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Kéo dài thời gian làm việc của Bà Dương Thị Hương, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên cao cấp Khoa Y tế Công cộng, để làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Khoa Y tế Công cộng từ ngày 01/9/2020 đến hết ngày 30/8/2021.

**Điều 2.** Trong thời gian làm việc kéo dài, Bà Dương Thị Hương phải đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) theo quy định.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, Đào tạo đại học, Khoa Y tế Công cộng và ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: **SAO Y BẢN CHÍNH**

- Như điều 3; HẢI PHÒNG, NGÀY 17/8/2020
- Lưu TCCB
- Lưu VT



\* PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: **PHẠM MINH KHUÊ**
- Năm sinh: **1978**
- Giới tính: **Nam**
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): **Tiến sĩ (năm 2008, Đại học Paris VI)**
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):  
**Giáo sư (năm 2021, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)**

- Ngành, chuyên ngành khoa học: **Y tế công cộng**
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): **Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Bộ Y tế, Giảng viên cao cấp - Phó trưởng Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**
- Chức vụ cao nhất đã qua: **Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Bộ Y tế**
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):  
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
.....

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 3 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất	Số tác giả	Chủ biên/	Phản biên soạn (từ	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)

		(CK, GT)	bản, năm		Tác giả	trang ... đến trang)	
1.	Sức khoẻ nghề nghiệp (Dùng cho đào tạo Bác sỹ đa khoa chương trình đổi mới)	GT	NXB Y học 2020	5	CB	7-34; 50-61	Trường Đại học Hải Phòng (số YDHP, 16/3)
2.	Phương pháp nghiên cứu sức khoẻ cộng đồng	GT	NXB Y học 2020	12	CB	13-24; 33-42; 134-142; 178-197	Trường Đại học Hải Phòng (số YDHP, 16/3)
3.	Thống kê y sinh ứng dụng	GT	NXB Y học 2021	5	CB	7-22; 23-40	Trường Đại học Hải Phòng (số YDHP, 16/3)
4.	Nguy cơ nghề nghiệp và rối loạn cơ xương ở nhân viên y tế	CK	NXB Y học 2020	1	CB	1-199	Trường Đại học Hải Phòng (số YDHP, 07/4)
5.	Ma tuý và dịch tễ học một số bệnh đồng mắc ở người sử dụng ma tuý	CK	NXB Y học 2021	1	CB	1-279	Trường Đại học Hải Phòng (số YDHP, 07/4)

## 2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: **300** bài báo (**200** bài báo tạp chí trong nước; **100** bài báo tạp chí quốc tế).

c) Danh mục bài báo khoa học công bố trong **05 năm liên kế** với thời điểm hiện tại lịch khoa học (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và trích dẫn - nếu có):

- Trong nước: **57** bài báo

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí	Tập (số) trang
1.	Thực trạng kiến thức, thái độ về sức khỏe sinh sản của học sinh trường Trung học phổ thông Lê Hồng Phong năm 2018	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	490 (tháng 5, số 1), 57-62
2.	Đặc điểm và một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ về sức khỏe sinh sản của học sinh trường trung	02	X	Tạp chí Y học Việt Nam	490 (tháng 5, số 1),

	học phổ thông Lê Hồng Phong, Hải Phòng năm 2018				98-103	
3.	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ 1.5T ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm đoạn thắt lưng được tiêm thâm phân lỗ liên hợp dưới cắt lớp vi tính	03		Tạp chí Y học Việt Nam	490 (tháng 5, số 1), 174-177	05/2020
4.	Kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV/AIDS của các thuyền viên Việt Nam tại cảng Hòn Gai và Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2017	02		Tạp chí Y học dự phòng	30(2), 92-102	05/2020
5.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng lây truyền HIV/AIDS của thuyền viên Việt Nam tại cảng Hòn Gai và Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2017	02		Tạp chí Y học dự phòng	30(2), 103-110	05/2020
6.	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống một số ung thư thường gặp của người dân Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2018	04		Tạp chí Y học thực hành	5(1132), 50-53	05/2020
7.	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ và hình ảnh nội soi bệnh viêm dạ dày xuất huyết	03		Tạp chí Y học thực hành	5(1132), 53-56	05/2020
8.	Tình trạng nhiễm Helicobacter pylori ở bệnh nhân viêm dạ dày mạn tính thể trội lỗi và không trội lỗi	03		Tạp chí Y học thực hành	5(1133), 32-34	05/2020
9.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên các bếp ăn tập thể mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	05		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 88-97	01/2021
10.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các bếp ăn mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	04	X	Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 98-103	01/2021
11.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân - béo phì ở học sinh trường trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Uông Bí, Quảng Ninh năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 104-111	01/2021

12.	Tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người cao tuổi xã Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng năm 2019-2020	04		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 127-133
13.	Thực trạng quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm Y tế huyện Nam Sách, Hải Dương năm 2018-2019	04	X	Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 134-140
14.	Một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị tăng huyết áp tại phòng khám Nội, Khoa khám bệnh, Trung tâm y tế huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương năm 2018-2019	04		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 141-147
15.	Một số yếu tố liên quan đến kiểm soát đường máu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa Lê Chân, Hải Phòng năm 2019.	05		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 155-163
16.	Thực trạng quản lý bệnh nhân đái tháo đường týp 2 đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Lê Chân, Hải Phòng năm 2019.	05		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 164-173
17.	Thực trạng mang HBsAg và HBV DNA tải lượng cao ở phụ nữ mang thai đến khám và quản lý thai nghén tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, 10/2017-3/2018.	06		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 189-195
18.	Lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai có HBsAg dương tính tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017-2019.	06		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 227-235
19.	Tình trạng kháng kháng sinh và mô hình tổ chức kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019	04		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 296-302
20.	Kết quả mô hình giảm thiểu nguy cơ sai sót trong kê đơn thuốc ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2019.	04		Tạp chí Y học dự phòng	31(1), 312-318

21.	Chuẩn hóa bộ công cụ đo lường tình trạng kiệt sức phiên bản tiếng Việt	06		Tạp chí Y học dự phòng	31(5), 52-59	05/2021
22.	Thực trạng quản lý chất thải rắn y tế tại bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	03	X	Tạp chí Y học dự phòng	31(5), 107-115	05/2021
23.	Kiến thức thực hành về quản lý chất thải rắn y tế của cán bộ y tế tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng năm 2020	03	X	Tạp chí Y học dự phòng	31(5), 116-126	05/2021
24.	Thực trạng nguồn nhân lực y tế tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2019 - 2020	03		Tạp chí Y học dự phòng	31(5), 141-147	05/2021
25.	Thực trạng mong muốn được làm việc tại nước ngoài của sinh viên cử nhân điều dưỡng chính quy Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	03		Tạp chí Y học dự phòng	31(5), 170-175	05/2021
26.	Thực trạng điều kiện lao động và sức khỏe công nhân ngành may tại công ty TNHH HAIVINA Kim Liên, Nghệ An năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam	503 (tháng 6 - Số 1), 126-132	06/2021
27.	Tình trạng kiệt sức và một số yếu tố liên quan đến tình trạng kiệt sức của nhân viên chẩn đoán hình ảnh tại bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng năm 2020	04		Tạp chí Y học Việt Nam	503 (tháng 6 - Số 1), 208-211	06/2021
28.	Thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh Trường tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, năm 2020	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam	503 (tháng 6 - Số đặc biệt), 44-49	06/2021
29.	Một số yếu tố liên quan đến thực trạng sâu răng, viêm lợi ở học sinh Trường tiểu học Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh năm 2020	03	X	Tạp chí Y học Việt Nam	503 (tháng 6 - Số đặc biệt), 50-54	06/2021
30.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh năm 2020	04	X	Tạp chí Y học dự phòng	32(1), 28-34	01/2022

31.	Một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Da khoa tỉnh Hà Tĩnh năm 2020	04	X	Tạp chí Y học dự phòng	32(1) 35-4
32.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân nữ ung thư sinh dục tại Bệnh viện K Trung ương năm 2020 - 2021	05		Tạp chí Y học dự phòng	32(1) 139-1
33.	Kiến thức về loét ti đê của sinh viên Điều dưỡng ở các trường đào tạo Điều dưỡng tại Hải Phòng năm 2021	06		Tạp chí Y học dự phòng	32(1) 358-3
34.	Thực trạng kiến thức, thái độ về dự phòng và xử trí phản vệ của sinh viên điều dưỡng chính quy trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021	06		Tạp chí Y học dự phòng	32(1), 365-37
35.	Yếu tố liên quan đến nhiễm khuẩn vết mổ trên bệnh nhân tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2021	05		Tạp chí Y học dự phòng	32(5), 80-86
36.	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2021	05	X	Tạp chí Y học dự phòng	32(5) 140-147
37.	Đánh giá hiệu quả can thiệp hỗ trợ tâm lý cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân nữ ung thư sinh dục tại bệnh viện K trung ương	04		Tạp chí Y học Việt Nam	515 (số đặc biệt tháng 6 phần 2) 378-385
38.	Thực trạng sử dụng tân dược sản xuất trong nước thuộc phạm vi thanh toán quỹ bảo hiểm y tế trong các bệnh viện công lập tại Việt Nam năm 2017	05		Tạp chí Y học dự phòng	32(8), 161-168
39.	Hiệu quả một chính sách tăng cường sử dụng tân dược sản xuất trong nước thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các bệnh viện công	05		Tạp chí Y học cộng đồng	64(1), 145-151
40.	Tỉ lệ hiện mắc lao cao và một số yếu tố liên quan ở người tiêm chích ma tuý tại Hải Phòng	14		Tạp chí Khoa học sức khoẻ	1(1), 100-107

41.	So sánh cơ cấu sử dụng tân dược sản xuất trong nước thuộc phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế tại các bệnh viện công lập khi thực hiện thông tư số 10/2016/TT-BYT giai đoạn 2017 - 2019	06		Tạp chí Y học cộng đồng	64(3), 161-168	04/2023
42.	Tuân thủ điều trị viêm gan C và một số yếu tố liên quan trong chăm sóc lồng ghép dựa vào cộng đồng cho người tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, 10/2018 – 06/2020	13		Tạp chí Y học dự phòng	33(1 phụ bản), 206-213	04/2023
43.	Hiệu quả mô hình can thiệp dựa vào cộng đồng trong kiểm soát dịch HIV trên 214 người tiêm chích ma túy tại Thành phố Hải Phòng từ 2016 - 2020	9		Tạp chí Y học dự phòng	33(1 phụ bản), 214-224	04/2023
44.	Kiến thức và thái độ về dự phòng viêm gan B của phụ nữ mang thai và phụ nữ sau sinh tại huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2021	5	X	Tạp chí Y học dự phòng	33(1 phụ bản), 198-205	04/2023
45.	Một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế xã của người dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2021	4	X	Tạp chí Y học dự phòng	33(1 phụ bản), 72-80	04/2023
46.	Thực trạng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại trạm y tế xã của người dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương năm 2021	4		Tạp chí Y học dự phòng	33(1 phụ bản), 63-71	04/2023
47.	Thực trạng chất lượng số liệu được quản lý trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2022	05	X	Tạp chí Y học Việt Nam	527 (số đặc biệt tháng 6/2023) 238-245	06/2023
48.	Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh năm 2022	05	X	Tạp chí Y học Việt Nam	527 (số đặc biệt tháng 6/2023) 3-9	06/2023

49.	Áp dụng kỹ thuật thống kê quét trong giám sát phát hiện dấu hiệu xuất hiện ổ dịch sốt xuất huyết dengue tại quận Hải An và Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, 2020-2023	14		Tạp chí Y học dự phòng	33(2), 112-119
50.	Thực trạng sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường trung học phổ thông Hải An, thành phố Hải Phòng năm 2023	5	X	Tạp chí Y học dự phòng	34(1 phụ bản), 98-106
51.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến đái tháo đường thai kỳ ở phụ nữ mang thai được quản lý tại Bệnh viện Phụ sản Hải Dương năm 2023			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 27-34
52.	Động lực làm việc của nhân viên y tế Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2024			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 67-76
53.	Yếu tố liên quan đến động lực làm việc của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu năm 2024			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 77-86
54.	Kết quả hoạt động chăm sóc lồng ghép viêm gan C cho người tiêm chích ma túy dựa vào cộng đồng tại Hải Phòng, 10/2018-06/2020			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 133-141
55.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm vi rút viêm gan C ở người hiện tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, 2018 - 2019			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 142-150
56.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường típ 2 của người lao động nuôi trồng thủy sản một số khu vực ven biển Hải Phòng năm 2023			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản), 177-186
57.	Thực trạng bệnh tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan ở người dân			Tạp chí Y học dự phòng	Tập 35, số 2 (Phụ bản),

trên 40 tuổi tại đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2024				206-215
---	--	--	--	---------

- Quốc tế: 63 bài báo

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí	Loại tạp chí quốc tế uy tín	Tập (số), trang	Tháng/năm công bố
1.	Prevalence and characteristics of multisite musculoskeletal symptoms among district hospital nurses in Haiphong, Vietnam	07		BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)	2020 (Article ID 3254605), 1-11	05/2020
2.	Fear of COVID-19 Scale - Associations of Its Scores with Health Literacy and Health-Related Behaviors among Medical Students	11		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.468 (Q1)	17(11), 4164, 1-14	06/2020
3.	Hepatitis B Infection and Mother-to-Child Transmission in Haiphong, Vietnam: A Cohort Study with Implications for Interventions	05	X (tác giả đầu và liên hệ)	BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)	2020 (Article ID 4747965), 1-12	08/2020
4.	Towards Targeted Interventions in Low- and Middle-Income Countries: Risk Profiles of People Who Inject Drugs in Haiphong (Vietnam)	19		BioMed Research International	ISI, IF= 2.276 (Q2)	2020 (Article ID 8037193), 1-9	09/2020
5.	Digital Healthy Diet Literacy and Self-Perceived Eating Behavior Change during COVID-19 Pandemic among	12		International Journal of Environmental Research	ISI, IF= 2.849 (Q1)	17(19), 7185, 1-14	09/2020

	Undergraduate Nursing and Medical Students: A Rapid Online Survey			and Public Health		
6.	Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam	07		Journal of Occupational Health	ISI, IF= 2.289 (Q2)	62(1), e12161, 1-9
7.	Towards HCV elimination among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam: study protocol for an effectiveness-implementation trial evaluating an integrated model of HCV care (DRIVE-C: DRug use & Infections in ViEtnam-hepatitis C)	20		BMJ Open	ISI, IF= 2.496 (Q1)	10(11), e039234, 1-11
8.	Daily heroin injection and psychiatric disorders: a cross-sectional survey among People Who Inject Drugs (PWID) in Haiphong, Vietnam	20		Drug and Alcohol Dependence	ISI, IF= 3.951 (Q1)	216 (2020), 108334, 1-9
9.	Associations between methamphetamine use and lack of viral suppression among a cohort of HIV-positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	16		AIDS	ISI, IF= 4.534 (Q1)	34(13), 1875-1883
10.	Healthy Dietary Intake Behavior Potentially Modifies the Effect of the COVID-19 Lockdown on Depression: A Hospital and Health Center Survey on Outpatients	34	X (tác giả đứng đầu)	Frontiers in Nutrition	ISI, IF= 5.870 (Q1)	7(581043), 1-12
11.	Determinants of health literacy and its associations with health-related	16		Frontiers in Public Health	ISI, IF= 2.483	8(581746), 1-9

	behaviors, depression among the older people with and without suspected COVID-19 symptoms: A multi-institutional study				(Q2)		
12.	Ending an HIV epidemic among persons who inject drugs (PWID) in a middle-income country: Extremely low HIV incidence among PWID in Hai Phong, Viet Nam	17		AIDS	ISI, IF= 4.534 (Q1)	34(15), 2305-2311	12/ 2020
13.	Impacts and interactions of COVID-19 response involvement, health-related behaviors, health literacy on anxiety, depression, and health-related quality of life among health care workers: a cross-sectional study	27		BMJ Open	ISI, IF= 2.496 (Q1)	10(12), e041394, 1-13	12/ 2020
14.	Quality of life as a predictor of time to heroin relapse among male residents following release from compulsory rehabilitation centers in Vietnam	06		Drug and Alcohol Review	ISI, IF= 2.855 (Q1)	40(2), 296-306	02/ 2021
15.	Negative Impact of Fear of COVID-19 on Health-Related Quality of Life Was Modified by Health Literacy, eHealth Literacy, and Digital Healthy Diet Literacy: A Multi-Hospital Survey	27		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 2.849 (Q1)	18(9), 4929, 1-15	05/ 2021
16.	Physical Activity and Diet Quality Modify the Association between	15		Nutrients	ISI, IF= 4.546 (Q1)	13(5), 1641, 1-14	05/ 2021

	Comorbidity and Disability among Stroke Patients					
17.	Construct Validity of the Vietnamese Version of Maslach Burnout Inventory-General Survey	09		NurseLine Journal	Google Scholar indexed	6(1), 31-35
18.	Associations of Underlying Health Conditions with Anxiety and Depression among Outpatients: Modification Effects of Suspected COVID-19 Symptoms, Health-related and Preventive Behaviors	33		International Journal of Public Health	ISI, IF= 3,380 (Q1)	66 (634904), 1-11
19.	The methamphetamine epidemic among persons who inject heroin in Hai Phong, Vietnam	16		Journal of Substance Abuse Treatment	ISI, IF= 3.770 (Q1)	126 (108320), 1-7
20.	Knowledge, Attitudes and Practices toward Hepatitis B Virus Infection among Students of Medicine in Vietnam	12	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 3.390 (Q1)	18(13), 7081, 1-13
21.	Blood lead levels and associated sociodemographic factors among children aged 3 to 14 years living near zinc and lead mines in two provinces in Vietnam	6		BioMed Research International	ISI, IF= 3.411 (Q2)	2021 (Article ID 5597867), 1-9
22.	A cohort study revealed high mortality among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	16		Journal of Clinical Epidemiology	ISI, IF= 6.437 (Q1)	139 (2021), 38-48
23.	A Multiple Logistic Regression Model Based on Gamma-Glutamyl Transferase as a Biomarker	4		Journal of Clinical Pharmacology	ISI, IF= 3.126 (Q2)	126 (108320), 1-7

	for Early Prediction of Drug-Induced Liver Injury in Vietnamese Patients						
24.	The Cotton Dust-Related Allergic Asthma: Prevalence and Associated Factors among Textile Workers in Nam Dinh Province, Vietnam	7	X (tác giả liên hệ)	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 3.390 (Q1)	18(18), 9813, 1-11	09/2021
25.	Single and Combinative Impacts of Healthy Eating Behavior and Physical Activity on COVID-19-like Symptoms among Outpatients: A Multi-Hospital and Health Center Survey	17		Nutrients	ISI, IF= 5.717 (Q1)	13(9), 3258, 1-13	09/2021
26.	Combination antibiotic therapy versus monotherapy in the treatment of acute exacerbations of chronic obstructive pulmonary disease: an open-label randomized trial	5	X (tác giả liên hệ)	BMC infectious Diseases	ISI, IF= 3.090 (Q1)	21(1): 1019, 1-8	09/2021
27.	Mitochondrial Genotoxicity of Hepatitis C Treatment among People Who Inject Drugs	20		Journal of Clinical Medicine	ISI, IF= 4.241 (Q1)	10(21), 4824, 1-13	10/2021
28.	Alarming tuberculosis rate among people who inject drugs in Vietnam	19		Open Forum Infectious Diseases	ISI, IF= 3.835 (Q1)	16(11), 0259983, 1-13	11/2021
29.	Negative Impacts of COVID-19 Induced Lockdown on Changes in Eating Behavior, Physical Activity, and Mental Health as Modified by Digital Healthy Diet	24		Frontiers in Nutrition	ISI, IF= 6.010 (Q1)	2021(8) 774328, 1-15	11/2021

	Literacy and eHealth Literacy					
30.	Using large-scale respondent driven sampling to monitor the end of an HIV epidemic among persons who inject drugs in Hai Phong, Viet Nam	17		Plos One	ISI, IF= 3.040 (Q1)	16(11), e025998
31.	Assessment of a psychiatric intervention at community level for people who inject drugs in a low-middle income country: the DRIVE-Mind cohort study in Hai Phong, Viet Nam	20		<b>The Lancet</b> Regional Health - Western Pacific	ISI, IF= 8.559 (Q1)	Vol 18, 1-13
32.	How has the COVID-19 epidemic affected the risk behaviors of people who inject drugs in a city with high harm reduction service coverage in Vietnam? A qualitative investigation	16		Harm Reduction Journal	ISI, IF= 2.500 (Q1)	19(6), 1-10
33.	Point-prevalence of Hospital-Acquired Infections at Vietnamese Urban Hospital	5		Online J Health Allied Scs	Scopus IS=0.2	20(4), 1-5
34.	Development and assessment of a community-based screening tool for mental health disorders among people who inject drugs	20		Drug and Alcohol Review	ISI, IF= 3.343 (Q1)	41(3), 697-705
35.	Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders	5		BioMed Research International	ISI, IF= 3.246 (Q2)	2022 (Article ID 1539063) 1-9

	among District Hospital Nurses in Vietnam						
36.	Predictors of eHealth Literacy and Its Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-sectional Survey	16		International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 3.390 (Q1)	19(19), 3766, 1-14	03/ 2022
37.	Negative Impact of Comorbidity on Health-Related Quality of Life Among Patients With Stroke as Modified by Good Diet Quality	17		Frontiers in Medicine	ISI, IF= 7.065 (Q1)	2022(9) 836027, 1-9	05/ 2022
38.	Mental disorders are associated with leukocytes telomere shortening among people who inject drugs	19		Frontiers in Psychiatry	ISI, IF= 5.435 (Q1)	13 (846844), 1-11	06/ 2022
39.	Seroprevalence of Hepatitis B, C and D in Vietnam: a systematic review and meta-analysis	07		<b>The Lancet</b> Regional Health - Western Pacific	ISI, IF= 8.559 (Q1)	24, (100468), 1-20	07/ 2022
40.	A community-based intervention to decrease the prevalence of HIV viremia among people who inject drugs in Vietnam	18		<b>The Lancet</b> Regional Health - Western Pacific	ISI, IF= 8.559 (Q1)	24, (100538), 1-11	10/ 2022
41.	A logistic regression model based on inpatient health records to predict drug-induced liver injury caused by ramipril – an angiotensin-converting enzyme inhibitor	5		PLoS ONE	ISI, IF= 3.752 (Q1)	7(8): e0272786, 1-13	08/ 2022

42.	Body Mass Index, Body Fat Percentage, and Visceral Fat As Mediators in the Association between Health Literacy and Hypertension among Residents Living in Rural and Suburban Areas	12		Frontiers in Medicine	ISI, IF= 5.058 (Q1)	9, 877013, 1-12
43.	Fear of COVID-19, healthy eating behaviors, and health-related behavior changes as associated with anxiety and depression among medical students: An online survey	16		Frontiers in Nutrition	ISI, IF= 6.590 (Q1)	9, 938769, 1-11
44.	Knowledge and Attitude Related to Hepatitis C among Medical Students in the Oral Direct Acting Antiviral Agents Era in Vietnam	14	X (Tác giả liên hệ)	International Journal of Environmental Research and Public Health	ISI, IF= 4.614 (Q1)	19(19), 12298, 1-10
45.	Long-Term Persistence of Mitochondrial DNA Instability among HCV-Cured People Who Inject Drugs	21		Biomedicine s	ISI, IF= 4.757 (Q1)	10, 2541, 1-7
46.	Gender differences in HIV, HCV risk and prevention needs among people who inject drug in Vietnam	16		AIDS and Behavior	ISI, IF= 4.852 (Q1)	27(6), 1989-1997
47.	Mortality Benefits of Reduction Fine Particulate Matter in Vietnam, 2019	12		Frontiers in Public Health	ISI, IF= 6.461 (Q1)	10, 1056370, 1-10
48.	Maintaining HIV and HCV prevention and care for people who inject drugs despite COVID-19 in Hai Phong, Vietnam	19		International Journal of Drug Policy	ISI, IF= 5.931 (Q1)	110, 103870, 1- 8

9.	Association between recent methamphetamine use, antiretroviral therapy and HIV viral load; a mediation analysis from a cohort of HIV positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam	22		International Journal of STD & AIDS	ISI, IF= 1.494 (Q2)	34(4), 236-244	03/ 2023
50.	Association between Hypertension and Stroke Recurrence as Modified by Prooxidant-Antioxidant Balance: A Multi-Center Study	18		Nutrients	ISI, IF= 6.706 (Q1)	15, (2305), 1-13	05/ 2023
51.	A community-based strategy to eliminate hepatitis C among people who inject drugs in Vietnam	23		<b>The Lancet</b> Regional Health - Western Pacific	ISI, IF= 8.559 (Q1)	24, (100801), 1-11	05/ 2023
52.	Utility of self-report antiretroviral adherence for predicting HIV viral load among persons who inject drugs in Hai Phong Vietnam: assessing differences by methamphetamine use	22		AIDS Care	ISI, IF= 1.887 (Q2)	36(4): 553-560	11/ 2023
53.	Gender, homelessness, hospitalization and methamphetamine use fuel depression among people who inject drugs: implications for innovative prevention and care strategies	17		Frontiers in Psychiatry	ISI, IF= 4.7 (Q1)	14: 1233844	11/ 2023
54.	HCV RNA quantification by a domestic commercial assay: a case study among people who inject drugs in Viet Nam	20		Diagnostics	ISI, IF= 3.992 (Q1)		12/ 2023

55.	Impact of Long COVID on Post-Traumatic Stress Disorder as Modified by Health Literacy: An Observational Study in Vietnam	23		Osong Public Health and Research Perspectives	ISI, IF= 2.432 (Q2)	15(1): 33-44
56.	Prevalence of violence victimisation and poly-victimisation among female sex workers in Haiphong, Viet Nam: A cross-sectional study	6		Global Public Health	ISI, IF= 2.396 (Q1)	19(1): 2308709
57.	Progress towards elimination of viral hepatitis: a Lancet Gastroenterology & Hepatology Commission update	34		The Lancet Gastroenterology & Hepatology	ISI, IF= 35.7 (Q1)	9(4): 346-365
58.	Sex Differences in Clustering Unhealthy Lifestyles Among Survivors of COVID-19: Latent Class Analysis	23		Journal of Medical Internet Research	ISI, IF= 7.4 (Q1)	10: e50189
59.	First-aid training for primary Healthcare providers on a remote Island: a mixed-methods study	07		BMC Medical Education	ISI, IF= 2.7 (Q1)	24, Article number: 790
60.	Adverse Childhood Experiences increase the lifetime experience of violence poly-victimization among female sex worker in Hai Phong, Vietnam	6		Journal of Health Sciences	No	Tập. 2 Số. 6 (2024): Volume 2, Issue 6, 2024
61.	High prevalence and incidence of HSV-2 among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam, and	18		European Journal of Clinical Microbiology &	ISI, IF= 3.7 (Q1)	10.1007/s10096-025-05079-8

	risk factors associated with seroconversion			Infectious Diseases			
62.	Association between underlying health conditions and long COVID among non-hospitalized and hospitalized individuals as modified by health literacy: A multi-center study	23		Public Health	ISI, IF= 3.9 (Q1)	10.1016 /j.puhe.2024.12.032	02/2025
63.	What is the optimal community-based Tuberculosis screening algorithm for people who inject drugs in a high burden setting?	19		Open Forum Infectious Diseases	ISI, IF= 3.8 (Q1)	10.1093 /ofid/ofa f191	03/2025

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: **02** cấp Bộ và tương đương, **01** đề tài quốc tế.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1.	Nghiên cứu sự lây truyền virus viêm gan B từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp (ĐT)	CN	Thành phố Hải Phòng (ĐT.YD. 2017.794)	2017-2019	29/11/2019 Đạt
2.	Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm vắc xin đại trên nuôi cấy tế bào Vero ở quy mô phòng thí nghiệm (ĐT)	CN	Nhánh cấp Nhà nước (KC.10.41/16-20)	2016-2020	16/11/2020 Đạt

3.	DRIVE-C (DRug use & Infections in ViEtnam – Hepatitis C): Towards HCV elimination: Evaluation of an integrated model of HCV care targeting people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam (ĐT)	CN	Quốc tế (ANRS-12380 DRIVE-C, CH Pháp)	2018-2021	Hoàn tất 31/5/2021
----	---	----	--	-----------	-----------------------

#### 2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ...0..... sáng chế, giải pháp hữu ích
- Tổng số có: ...0..... tác phẩm nghệ thuật
- Tổng số có: ...0..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (tên tác giả, tên công trình, số hiệu bằng, tên cơ quan cấp):

#### 2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 05 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Nguyễn Bảo Nam	X		X		2015-2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020
2.	Hoàng Đức Luận	X		X		2016-2020	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020
3.	Nguyễn Thị Thuý Linh	X		X		2017-2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020
4.	Trần Thanh Tú	X		X		2017-2021	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2020

5.	Ngô Thị Hương Minh	X		X		2017-2023	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2023
----	--------------------	---	--	---	--	-----------	---------------------------------	------

### 3. Các thông tin khác

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):**

.....

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

.....

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

- ORCID: 0000-0003-2974-3484
- Google scholar H-index: 29 (i10 index = 59)
- Số lượt trích dẫn: 4105

#### 3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Anh, Tiếng Pháp**
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: **Thành thạo**

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 30 tháng 5 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



NGƯỜI KHAI

  
Phạm Minh Khuê

HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số: 1436/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 21/4/2024 về Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại cuộc họp xử lý một số vấn đề về điều kiện tự chủ mở ngành và đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 31/3/2025 về việc thông qua việc xác định ngành đào tạo đối với tiến sĩ trong nước, nước ngoài năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đối với ông Phạm Minh Khuê, Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ Y tế kiêm Phó trưởng Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngành đào tạo ghi trên bằng: Public Health and Biomedical Information
- Chuyên ngành thông qua: Y học dự phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng, các đơn vị có liên quan và ông Phạm Minh Khuê chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HẢI PHÒNG

Số 778/QĐ - YDHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ nhiệm chức danh Giáo sư**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận và bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ chức danh và miễn nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ - HDGSNN ngày 30/3/2022 của Hội đồng Giáo sư nhà nước về việc công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2021;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 12/04/2022 của Hội đồng xét bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bổ nhiệm chức danh Giáo sư chuyên ngành Y học cho:**

Ông Phạm Minh Khuê, sinh ngày 13 tháng 03 năm 1978.

Quê quán: Tràng Minh, Kiến An, Hải Phòng.

Đơn vị giảng dạy: Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Đơn vị công tác: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**Điều 2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm chức danh Giáo sư là 05 năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.**

Quyền lợi và nghĩa vụ của ông Phạm Minh Khuê thực hiện theo quy định tại Quyết định số 37/2018/QĐ - TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.**

**Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng và ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.**

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu TCCB;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS TS. Nguyễn Văn Khải



Ce document est imprimé sur du papier élaboré à partir de déchets recyclés et ne peut être ni donné ni prêté.

Il est affecté d'un numéro (N° xx xxx) dont vous pouvez vérifier l'authenticité auprès du Service Diffusion de l'Impression Nationale.

☐ 05 27 93 70 96 ou 05 27 93 70 97

00(11) 127 93 0884 ou 5 27 93 70 97 (de préférence)

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
 Independence - Freedom - Happiness

**THE CHAIRMAN**  
**OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSORSHIP**

Pursuant to Decision No. 172/CP of the Politburo of the CPS of the Socialist Republic of Vietnam dated August 31, 1979 and Decision No. 100/CP of the Politburo of the CPS of the Socialist Republic of Vietnam dated August 1, 1976 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam

Decision No. 16/CP of the CPS of the Socialist Republic of Vietnam dated September 16, 1979 and Decision No. 100/CP of the Politburo of the CPS of the Socialist Republic of Vietnam dated August 1, 1976 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam

**CONFERS**  
**THE CERTIFICATE OF RECOGNITION**

to **Mr. [REDACTED]**  
 for his contribution to the development of the Socialist Republic of Vietnam

**STATE COUNCIL FOR PROFESSORSHIP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH**  
**HỘI ĐỒNG GIÁO SĨ VIỆT NAM**

Quyết định số 172/QĐ-TƯ ngày 31/8/1979 và Quyết định số 100/QĐ-TƯ ngày 1/8/1976 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Việt Nam

Quyết định số 16/QĐ-TƯ ngày 16/9/1979 và Quyết định số 100/QĐ-TƯ ngày 1/8/1976 của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư Việt Nam

**BẮT ĐẦU**

**Chế độ** *Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

Sinh ngày 13 tháng 1 năm 1979

Quê quán: *Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Định*

Đã làm việc tại: *Trường Đại học Sư phạm Vinh*

Ngày 13 tháng 1 năm 2022

Hội đồng Giáo sư Việt Nam

Trưởng Hội đồng Giáo sư Việt Nam: *Nguyễn Văn Kim Sơn*

Phó Trưởng Hội đồng Giáo sư Việt Nam: *Nguyễn Văn Ngọc*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2015*

**CỤC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**CÔNG NHẬN**

Văn bằng số: PARVI 5169962 Ngày cấp: 29/01/2008

Do: Trường Đại học Paris VI, Cộng hòa Pháp

Cấp cho: Phạm Minh Khuê

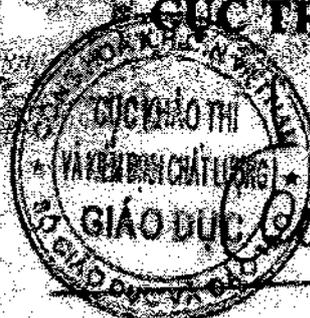
Ngày sinh: 13 tháng 3 năm 1978

Nơi sinh: Hải Phòng

Là bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23 tháng 6 năm 2015

**CỤC TRƯỞNG**



**Mai Văn Trinh**

Đã vào sổ đăng ký số: 00623.9/CNVB.TS

# LÝ LỊCH KHOA HỌC



<b>1. Họ và tên:</b> NGUYỄN THANH HẢI			
<b>2. Năm sinh:</b> 07/11/1987		<b>3. Giới tính:</b> Nam	
<b>4. Nơi sinh:</b> Đại Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên			
<b>5. Nguyên Quán:</b> Toàn Thắng, Kim Động, Hưng Yên			
<b>6. Địa chỉ liên hệ:</b> Điện thoại: NR..... Mobile: 0913513654 Fax: ..... Email: nthanhhai@hpmu.edu.vn			
<b>7. Học hàm, học vị:</b> Năm được công nhận TS: 2021. Nơi cấp bằng: Đại học Angers, Cộng hoà Pháp Năm được phong GS/PGS: .....Nơi phong: .....			
<b>8. Cơ quan công tác:</b> Tên cơ quan: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa/Phòng, Bộ môn, Trung tâm...: Khoa Y tế công cộng Địa chỉ cơ quan: 72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng Điện thoại: 02253.731.907 Fax: 02253.733.315 Email: contact@hpmu.edu.vn			
<b>9. Quá trình đào tạo</b>			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành/Tên khóa luận, luận văn, luận án	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	2011
Thạc sĩ	Viện Y học nhiệt đới Pháp ngữ, Lào	Y học nhiệt đới và sức khỏe thể giới/ Chuẩn hóa hai bộ công cụ đo lường “mức độ dung hòa công việc – gia đình” và “mức độ lo âu trong cuộc sống” sang tiếng Việt	2013
Thạc sĩ	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Y tế công cộng	2015

Tiến sĩ	Đại học Angers, Cộng hoà Pháp	Y tế công cộng/ Dịch tễ học rối loạn cơ xương ở điều dưỡng viên tại bệnh viện tuyến quận huyện Việt Nam	2021
TSKH			
<b>10. Các khoá đào tạo khác (nếu có)</b>			
<b>Văn bằng</b>	<b>Tên khoá đào tạo</b>	<b>Nơi đào tạo</b>	<b>Thời gian đào tạo</b>
Trung cấp	Trung cấp lý luận chính trị	Trường chính trị Tô Hiệu, Hải Phòng	10 tháng (từ 10/2022 – 8/2023)
Cao cấp	Cao cấp lý luận chính trị	Học viện chính trị khu vực I – Học viện chính trị Quốc gia HCM	9 tháng (từ 9/2024 – 5/2025)
Chứng chỉ	Nghiệp vụ sư phạm	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	06/04/2015 – 05/06/2015
Chứng chỉ	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính hạng II	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	20/6/2017 – 10/8/2017
Chứng chỉ	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp hạng I	Trường Đại học sư phạm Hà Nội 2	2 tháng
<b>11. Trình độ ngoại ngữ</b>			
<b>Tên ngoại ngữ</b>	<b>Văn bằng/Chứng chỉ</b>	<b>Năm</b>	
Tiếng Pháp B1	Bằng DELF	2010	
<b>12. Quá trình công tác (trước khi về Trường và sau khi về Trường)</b>			
<b>Thời gian (Từ năm ... đến năm...)</b>	<b>Vị trí công tác</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Địa chỉ cơ quan</b>
01/11/2011 - nay	Bộ môn Sức khỏe nghề nghiệp, Khoa Y tế công cộng	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
Từ tháng 2/2022 đến tháng 2/2023	Phòng Quản lý đào tạo sau đại học	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	72A Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng

<b>13. Các công trình khoa học đã công bố</b>								
<b>13.1. Bài báo khoa học:</b>								
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên tác giả: tên các tác giả của bài báo</li> <li>- Tác giả chính: là Tác giả thứ nhất (first author) hoặc Tác giả liên hệ (corresponding author)</li> <li>- Danh mục: WoS/Scopus hoặc Tạp chí trong nước được HDGSNN tính điểm</li> </ul>								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Tác giả chính	Tạp chí	Ngày XB	Số, trang	Danh mục	ISSN (DOI)
1	Chuẩn hoá hai công cụ đo lường: Mức độ dung hòa công việc - gia đình và mức độ lo âu bằng tiếng việt		x	Y học dự phòng	2013		Tạp chí trong nước	
2	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ và một số yếu tố liên quan của trẻ em dưới 12 tháng tuổi tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng năm 2014		x	Y học dự phòng	2014		Tạp chí trong nước	
3	Đặc điểm tổ chức lao động và tỷ lệ mắc rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2015	x		Y học dự phòng	2015		Tạp chí trong nước	
4	Tình trạng sức khỏe và cơ cấu bệnh tật của công nhân công ty liên doanh khai thác container tại Việt Nam năm 2013		x	Y học dự phòng	2015		Tạp chí trong nước	
5	Thực trạng tiếng ồn và thính lực của công nhân tại một nhà máy sản xuất thép ở Hải Phòng năm 2015	x		Y học dự phòng	2016		Tạp chí trong nước	
6	Thực trạng sử dụng kháng sinh không theo đơn cho trẻ dưới 5 tuổi và một số yếu tố liên quan ở huyện Xuân Trường, Nam Định năm 2016		x	Y học dự phòng	2016		Tạp chí trong nước	
7	Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp và một số yếu tố liên quan của công nhân công ty may Trường Tiến, Nam Định năm 2016		x	Y học dự phòng	2016		Tạp chí trong nước	
8	Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức, thực hành của người chế biến thực phẩm tại bếp ăn tập thể trường mầm non		x	Y học dự phòng	2016		Tạp chí trong nước	

	huyện Bình Giang, thành phố Hải Dương năm 2015								
9	Đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2016		x	Y học dự phòng	2017		9	Tạp chí trong nước	
10	Thực trạng stress, lo âu, trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở học sinh THPT Phù Cù- huyện Phù Cù- tỉnh Hưng Yên năm học 2016-2017	x		Y học dự phòng	2017			Tạp chí trong nước	
11	Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam	x		BioMed Research International	2018		9	WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1155/2018/3162564">https://doi.org/10.1155/2018/3162564</a>
12	Thực trạng rối loạn cơ xương và ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của điều dưỡng viên tại các bệnh viện quận huyện hải phòng		x	Y học dự phòng	2019			Tạp chí trong nước	
13	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên tại 7 bệnh viện quận hải phòng	x		Y học dự phòng	2019			Tạp chí trong nước	
14	Prévention des troubles musculo-squelettiques chez les infirmiers d'un hôpital de province au Vietnam.	x		Sante Publique	2019			WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.3917/spub.19.5.0633">10.3917/spub.19.5.0633</a>
15	Symptômes musculo-squelettiques multi-sites chez les infirmiers des hôpitaux.		x	Archives des Maladies Professionnelles et de L'Environnement	2019			WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1016/j.admp.2020.03.182">https://doi.org/10.1016/j.admp.2020.03.182</a>
16	Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam		x	BioMed Research International	2020		11	WoS/Scopus	
17	Quality of life among district hospital nurses		x	Journal of Occupatio	2020			WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1002/13">10.1002/13</a>

	with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam			nal Health				<a href="#">48-9585.12161</a>
18	The Cotton Dust-Related Allergic Asthma: Prevalence and Associated Factors among Textile Workers in Nam Dinh Province, Vietnam	x		International Journal of Environmental Research and Public Health	2021		WoS/Scopus	
	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học của bệnh viêm tai giữa cấp ứ mủ tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2020		x	Tạp chí Y học Việt Nam	2022		Tạp chí trong nước	
19	Kiến thức về loét ti đê của sinh viên điều dưỡng ở các trường đào tạo điều dưỡng tại hải phòng năm 2021	x		Y học dự phòng	2022		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2022/572">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2022/572</a>
20	Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam		x	BioMed Research International	2022		WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1155/2022/1539063">10.1155/2022/1539063</a>
21	Chất lượng cuộc sống và sức khỏe tâm thần của sinh viên y đa khoa trường đại học y dược hải phòng trong bối cảnh đại dịch covid-19 năm 2022		x	Y học dự phòng	2023		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/968">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/968</a>
22	Thực trạng hành vi bạo lực học đường của học sinh trường trung học cơ sở Đại Đức, huyện Kim Thành, Hải Dương năm 2022	x		Y học dự phòng	2023		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/969">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/969</a>
23	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng giấc ngủ và dấu hiệu nghiện internet của học sinh hai trường trung học phổ thông lê quý đôn và an dương tại hải phòng năm 2022		x	Y học dự phòng	2023		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/970">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/970</a>
24	Thực trạng sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tại Trạm y tế xã của người		x	Khoa học sức khỏe - HPMU	2023		Tạp chí trong nước	<a href="https://vjol.info.vn/index.php">https://vjol.info.vn/index.php</a>

	dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh năm 2022							p/khoa hocsuc khoe-HPMU /article /view/83515
25	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của sinh viên ngành Dược học trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2023		x	Khoa học sức khỏe - HPMU	2023		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.59070/jhs010423081">https://doi.org/10.59070/jhs010423081</a>
26	Thực trạng kiến thức, thực hành về sử dụng thuốc Corticosteroid và một số yếu tố liên quan trên phụ nữ sau mãn kinh đang điều trị bệnh lý cơ xương khớp tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2023		x	Khoa học sức khỏe - HPMU	2024		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.59070/jhs020424023">https://doi.org/10.59070/jhs020424023</a>
27	Thực trạng tiêm vắc xin phòng bệnh cúm mùa và một số yếu tố liên quan trên phụ nữ mang thai đến khám và quản lý thai tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2023		x	Y học dự phòng	2024		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1564">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1564</a>
28	Thực trạng sử dụng thuốc lá, thuốc lá điện tử và một số yếu tố liên quan đến học sinh khối 10 và khối 11 tại Hải Phòng năm 2022		x	Y học dự phòng	2024		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1567">https://doi.org/10.51403/0868-2836/2024/1567</a>
29	Symptoms, Mental Health, and Quality of Life Among Patients After COVID-19 Infection: A Cross-sectional Study in Vietnam		x	Journal of Preventive Medicine and Public Health	2024		WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.3961/jpmph.23.511">10.3961/jpmph.23.511</a>
30	First-aid training for primary Healthcare providers on a remote Island: a mixed-methods study	x		<u>BMC Medical Education</u>	2024		WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1186/s12909-024-05768-6">10.1186/s12909-024-05768-6</a>
31	Application of spatial scan statistics on retrospective data to detect outbreaks of	x		Vietnam Journal of Preventive	2024		Tạp chí trong nước	<a href="https://doi.org/10.51">https://doi.org/10.51</a>

	dengue hemorrhagic fever in Hai An and Duong Kinh districts, Hai Phong, 2020 - 2023			Medicine				403/08 68- 2836/2 024/17 54
32	What is the optimal community-based Tuberculosis screening algorithm for people who inject drugs in a high burden setting?	x		Open Forum Infectious Diseases	2025		WoS/Scopus	<a href="https://doi.org/10.1093/ofi/af191">10.1093/ofi/af191</a>
33	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hành vi bạo lực học đường ở học sinh Trường Trung học cơ sở Bãi Cháy 2 tỉnh Quảng Ninh năm 2023		x	Y học dự phòng	2025		Tạp chí trong nước	
34	Thực trạng tuân thủ điều trị lao phổi và một số yếu tố liên quan ở người bệnh được quản lý tại Trung tâm Y tế quận Lê Chân và Bệnh viện đa khoa huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng năm 2024		x	Y học dự phòng	2025		Tạp chí trong nước	

**13.2. Sách chuyên khảo, giáo trình – tài liệu dạy học:**

- Tên tài liệu: Sách/ Chương sách
- Loại hình: Chuyên khảo/ Tham khảo/ Giáo trình/ Tài liệu hướng dẫn

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Chủ biên/Đồng chủ biên	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Loại hình	ISBN
1	Sức khỏe nghề nghiệp		x	Y học	2020	Giáo trình	
2	Thống kê y sinh ứng dụng		x	Y học	2021	Giáo trình	

**14. Báo cáo Hội nghị - hội thảo khoa học**

*Kỷ yếu: Tóm tắt/ Toàn văn*

TT	Tên báo cáo	Tên tác giả	Tác giả chính	Tên hội nghị	Thời gian báo cáo (tháng/năm)	Kỷ yếu	ISBN
1	Symptômes musculo-squelettiques multi-sites chez les infirmiers des hôpitaux.		x	Congrès des Maladies Professionnelles et de L'Environnement	9/2020		
2	Prévalence et		x	4 ème	11/2022		

	caractéristiques des symptômes musculo-squelettiques multi-sites chez les infirmiers des hôpitaux du district d'Haiphong, au Vietnam			congrès Francophone "Troubles musculo-squelettiques"			
--	--	--	--	--	--	--	--

**15. Bảng sở hữu trí tuệ đã được cấp**

*Liệt kê các văn bằng bảo hộ: độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng...*

TT	Tên và nội dung văn bằng	Số, Mã, Ký hiệu	Nơi cấp	Năm cấp
1				
2				
...				

**16. Công trình KH&CN được ứng dụng, chuyển giao**

TT	Tên công trình	Hình thức	Quy mô	Địa chỉ áp dụng	Giá trị	Thời gian
1						
...						

**17. Nhiệm vụ KH&CN các cấp**

- Loại hình: Đề tài/ Dự án / Đề án
- Tình trạng nhiệm vụ: Đã nghiệm thu/ Chưa nghiệm thu/ Không hoàn thành

**17.1. Nhiệm vụ KH&CN đã và đang chủ trì**

Tên nhiệm vụ	Mã số	Loại hình	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ	Ngày			Kinh phí
					Phê duyệt	Đăng ký kết quả (nếu có)	Công nhận kết quả	
Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học của bệnh viêm tai giữa cấp mũ tại bệnh viện trẻ em hải phòng năm 2020		Đề tài cơ sở	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				6.000.000
Sau mắc Covid-19: Thực trạng và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân tại một phường ở thành		Đề tài cơ sở	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				6.000.000

phố Hồ Chí Minh năm 2021.								
Thực trạng kiến thức, thực hành về sử dụng thuốc corticoid và một số yếu tố liên quan trên phụ nữ sau mãn kinh đang điều trị bệnh lý Cơ Xương Khớp tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2023		Đề tài cơ sở	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				6.000.000
Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn cơ xương nghề nghiệp trên công nhân may tại công ty TNHH may mặc Giang Nam huyện Tiên Lãng, Hải Phòng năm 2025		Đề tài cơ sở	Trường Đh Y Dược HP	Chưa nghiệm thu				9.000.000
<b>17.2. Nhiệm vụ KH&amp;CN đã và đang tham gia</b>								
Tên nhiệm vụ	Mã số	Loại hình	Cơ quan quản lý nhiệm vụ, thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng nhiệm vụ	Ngày			Kinh phí
					Nghiệm thu	Công nhận kết quả	Đăng ký kết quả	
Tuân thủ với điều trị duy trì bằng Methadone tại các cơ sở điều trị Methadone tại Hải Phòng		Đề tài cấp thành phố	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				

Tính khả thi của một chương trình can thiệp nhằm giảm nhiễm HIV trên người nghiện chích ma túy tại Hải Phòng		Đề tài hợp tác quốc tế	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				
Thực trạng chất lượng nước nguồn và nước sau xử lý tại các nhà máy nước thuộc công ty cổ phần nước sạch quảng ninh Năm 2014 – 2015		Đề tài cơ sở	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				
Nghiện chích ma túy và các bệnh truyền nhiễm tại Việt Nam		Đề tài hợp tác quốc tế	Trường Đh Y Dược HP	Đã nghiệm thu				
ZTV HOPE: Sàng lọc lao chủ động trong cộng đồng		Đề tài cấp nhà nước		Đã nghiệm thu				
DRIVE-TB: Kiểm soát lao trên người tiêm chích ma túy tại Việt Nam		Đề tài hợp tác quốc tế	Trường Đh Y Dược HP	Chưa nghiệm thu				

### 18. Giải thưởng về KH&CN trong và ngoài nước

TT	Tên giải thưởng	Hình thức khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm tặng thưởng
1				
2				
...				

### 19. Đào tạo sau đại học

+ Vai trò hướng dẫn: hướng dẫn 1/ hướng dẫn 2

+ Bạc đào tạo: Tiến sĩ/Thạc sĩ/BS Nội Trú/CKII...

TT	Họ tên học viên	Vai trò	Bậc đào tạo	Chuyên ngành	Nơi đào tạo	Năm cấp bằng
1	Nguyễn Thị Thu Hường	Hướng dẫn 2	Cao học	YTCC	Trường ĐH YD HP	2023
2	Vũ Hải Hà	Hướng dẫn 2	Cao học	Nhi khoa	Trường ĐH YD HP	2024

Hà Văn Đạt	Hướng dẫn 1	Cao học	YTCC	Trường ĐH YD HP	2024
Đặng Hồng Duyên	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp II	Nhi Khoa	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ
Nguyễn Đình Mạnh	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ
Nguyễn Văn Tiến	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ
Phạm Thị Phụng	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp I	YTCC	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ
Triệu Thị Thuý Hương	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ
Nguyễn Thái Hà	Hướng dẫn 2	Chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	Trường ĐH YD HP	Chưa bảo vệ

### HỮNG THÔNG TIN KHÁC VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

*Tham gia các tổ chức hiệp hội ngành nghề; thành viên Ban biên tập các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước; Thành viên các hội đồng quốc gia, quốc tế; ...)*

hành viên Ban biên tập Tạp chí Khoa học sức khỏe Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Hải Phòng, ngày 19 tháng 5 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

NGƯỜI KHAI

(Họ tên và chữ ký)

TS. Nguyễn Thanh Hải

Số: 1438/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 21/4/2024 về Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại cuộc họp xử lý một số vấn đề về điều kiện tự chủ mở ngành và đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 31/3/2025 về việc thông qua việc xác định ngành đào tạo đối với tiến sĩ trong nước, nước ngoài năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đối với ông Nguyễn Thanh Hải, Tiến sĩ, Phó trưởng Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngành đào tạo ghi trên bằng: PhD in Public Health.
- Chuyên ngành thông qua: Y học dự phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng, các đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Thanh Hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số: *17* /HĐLV

Hải Phòng, ngày *17* tháng *10* năm 2014

## HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Chúng tôi, một bên là ông **GS.TS. PHẠM VĂN THỨC**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đại diện cho đơn vị: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Địa chỉ: Số 72 A Nguyễn Bình Khiêm, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0313.731.225

Và một bên là ông: **NGUYỄN THANH HẢI**

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1987 tại **Hưng Yên**

Chức vụ, chức danh: Bác sỹ - Giảng viên

Địa chỉ thường trú tại: Toàn Thắng – Kim Động – Hưng Yên.

Số chứng minh thư nhân dân: 145212283

Cấp ngày 21 tháng 5 năm 2002 tại Hưng Yên

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

### **Điều 1. Nhiệm vụ hợp đồng**

- Địa điểm làm việc: Khoa Y tế công cộng
- Chức danh chuyên môn: Bác sỹ - Giảng viên
- Nhiệm vụ: Công việc cụ thể do Trường đơn vị phân công

### **Điều 2. Chế độ làm việc**

- Thời giờ làm việc: 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần
- Được trang bị những phương tiện làm việc: Theo quy định hiện hành



## Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

### 1. Quyền:

- Bố trí, phân công nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức.
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc, kỷ luật đối với viên chức theo quy định của pháp luật.

### 2. Nghĩa vụ:

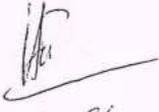
- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ của viên chức đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

- Hợp đồng làm việc này có hiệu lực từ **ngày 01 tháng 7 năm 2014**
- Những vấn đề về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của hai bên không ghi trong Hợp đồng làm việc này thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức.
- Hợp đồng này làm thành 03 bản có giá trị ngang nhau, đơn vị sự nghiệp ký hợp đồng giữ 02 bản, viên chức được ký hợp đồng giữ 01 bản. Khi hai bên ký phụ lục Hợp đồng làm việc thì nội dung của phụ lục Hợp đồng làm việc cũng có giá trị như các nội dung của bản Hợp đồng làm việc này.

Hợp đồng này làm tại phòng Tổ chức cán bộ ngày 01 tháng 7 năm 2014.

VIÊN CHỨC

  
Nguyễn Thanh Hải

HIỆU TRƯỞNG



CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

19-07-2017



Số chứng thực: 6489

UBND: PHƯỜNG ĐẰNG GIANG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Thanh Hải

Số: 713/QĐ – YHP

Hải Phòng, ngày 27 tháng 10 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc tuyển dụng công chức, viên chức

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**

- Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10-10-2003 và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong đơn vị sự nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 10/2004/TT-BNV ngày 10-10-2004 và Thông tư số 04/2007/TT-BNV ngày 21-6-2007 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP của Chính Phủ;
- Căn cứ Quyết định số 3976/QĐ-BYT ngày 26-10-2011 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức của Trường Đại học Y Hải Phòng năm 2011;
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tuyển dụng và bố trí ông Nguyễn Thanh Hải

Sinh ngày: 07/11/1987

Tại: Hưng Yên

Viên chức loại A1 ngạch: Giảng viên Mã ngạch: 15.111

Đến nhận công tác tại Khoa Y tế công cộng kể từ ngày 01/11/2011.

Công việc cụ thể do ông (bà) Trưởng Khoa Y tế công cộng phân công theo chức trách, nhiệm vụ của giảng viên thử việc.

**Điều 2:** Ông Nguyễn Thanh Hải phải thực hiện chế độ thử việc trong thời gian 09 tháng, kể từ ngày 01/11/2011. Trong thời gian thử việc, ông Nguyễn Thanh Hải được hưởng lương ngạch giảng viên, bậc 1, hệ số 85% x 2,34 và các khoản phụ cấp kèm theo lương (nếu có).

**Điều 3:** Các ông, bà Trưởng phòng: Tổ chức – Cán bộ, Tài chính kế toán, Khoa Y tế công cộng và ông (bà) có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận: Số chứng thực: 2968 Quyền số: ... S.CT/BS  
- Như điều 3, PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN LÊ CHÂN  
- Lưu TCCB;  
- Lưu HC-TH.



PHÒNG TƯ PHÁP  
Hà Chi Nga



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Phạm Văn Chức

**GIẤY CÔNG NHẬN**  
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
CÔNG NHẬN

Văn bằng của Trường Đại học Angers, Cộng hòa Pháp

Số hiệu: ANGERS 15188111; cấp ngày 08 tháng 4 năm 2021 cho:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1987

Là văn bằng: Tiến sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Y tế công cộng

Thời gian đào tạo: 03 năm

Hình thức đào tạo: Trực tiếp tại Cộng hòa Pháp

Nhận xét: Trình độ đào tạo tương đương Bậc 8 trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam

**CHỨNG NHẬN  
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
24-08-2021

Số: *11*..... Quyển số: *11*.....  
**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN BÌNH**

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Văn Doanh*



**CỤC TRƯỞNG**  
*Mai Văn Trinh*



Số vào sổ cấp giấy công nhận: *00641/2021/TS...*

Địa chỉ cổng thông tin điện tử truy cập để kiểm tra: <https://naric.edu.vn/front/tra-cuu-van-bang>

**CỘNG HOÀ PHÁP**  
**BỘ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ANGERS**

**BẰNG TIẾN SĨ**

Căn cứ Bộ luật giáo dục, điều L.613-1;

Căn cứ nghị định ngày 17 tháng 7 năm 2017 về việc ủy nhiệm cho trường Đại học Angers được cấp các văn bằng quốc gia;

Căn cứ vào giấy tờ chứng thực đăng ký học Tiến sĩ do Ông **NGUYỄN THANH HẢI**, sinh ngày 7 tháng 11 năm 1987 tại Hưng Yên (Việt Nam) cung cấp;

Căn cứ biên bản của Hội đồng giám khảo chứng nhận: Nghiên cứu sinh đã bảo vệ vào ngày 16 tháng 9 năm 2020, luận án tiến sĩ mang chủ đề: **Dịch tễ học về rối loạn cơ xương trên điều dưỡng viên bệnh viện tuyến quận huyện ở Việt Nam**, luận án được chuẩn bị trong trường tiến sĩ về Y – Sinh dưới sự đồng hướng dẫn của ông **YVES ROQUELAURE**, Giáo sư đại học - Bác sĩ bệnh viện và ông **JEAN-DOMINIQUE DE WITTE**, Giáo sư đại học - Bác sĩ bệnh viện, trước Hội đồng giám khảo bao gồm Chủ tịch Hội đồng là bà **YOLANDE ESQUIROL**, Giảng viên chính đại học – Bác sĩ bệnh viện, và các thành viên bao gồm ông **JEAN-BAPTISTE FASSIER**, Bác sĩ, ông **PHAM MINH KHUÊ**, Phó giáo sư, ông **YVES ROQUELAURE**, Giáo sư đại học - Bác sĩ bệnh viện và bà **ANNIE SOBASZEK**, Giáo sư đại học - Bác sĩ bệnh viện;

Căn cứ thảo luận của Hội đồng

**BẰNG TIẾN SĨ** chuyên ngành Y tế công cộng  
được cấp cho Ông **NGUYỄN THANH HẢI**  
trong năm học 2019-2020  
và thứ hạng **Tiến sĩ** được trao  
để hưởng các quyền và đặc quyền kèm theo.

Lập ngày 8 tháng 4 năm 2021

Người được cấp bằng

Chủ tịch

**Christian ROBLEDO**

(Đã ký tên)

Viện trưởng Viện hàn lâm, quản lý các trường đại học

**William MAROIS**

(Đã ký và đóng dấu)

Số ANGERS 15188111

/202101901233



Tôi, Nguyễn Thị Minh Châu, Giấy chứng minh nhân dân số 030938782 do công an Hải Phòng cấp ngày 25/10/2006 cam đoan đã dịch chính xác nội dung của văn bản từ tiếng Pháp sang tiếng Việt.

Je soussignée Nguyen Thi Minh Chau, C.N.I no 030938782 délivrée le 25 octobre 2006 par la police de Hai Phong, m'engage d'avoir traduit exactement le contenu de l'acte ci-joint du Français en Vietnamien.

Ngày 24 tháng 07 năm 2021

Date: 24/07/2021

Người dịch/ La traductrice



Nguyễn Thị Minh Châu

PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
LE BUREAU DE LA JUSTICE DU DISTRICT LE CHAN, VILLE DE HAI PHONG

Tôi,  
Moi,

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**  
*Hương Thị Ngọc Minh*

Phó/Trưởng phòng Tư pháp quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

Le chef /Adjoint du Bureau de la Justice du district Le Chan, ville de Hai Phong.

CHỨNG THỰC/CERTIFIE

Bà Nguyễn Thị Minh Châu là người đã ký vào bản dịch này.

Mme Nguyen Thi Minh Chau a signé cet acte.

Số chứng thực/No de certification: **3573**

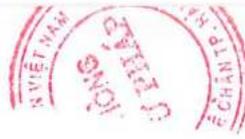
Quyển số/N<sup>o</sup> du volume: **01** -SCK CKND

Ngày 24 tháng 07 năm 2021

Date: 24/07/2021



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**  
*Hương Thị Ngọc Minh*



Ministère de l'enseignement supérieur, de la recherche et de l'innovation

UNIVERSITÉ D'ANGERS

## DOCTORAT

Vu le code de l'éducation, notamment son article L. 613-1 ;

Vu l'arrêté du 17 juillet 2017 relatif à l'accréditation de l'Université d'Angers l'habilitant à délivrer des diplômes nationaux ;

Vu les pièces justificatives produites par M. THANH HAI NGUYEN, né le 7 novembre 1987 à HUNG YEN (VIËT NAM) en vue de son inscription en Doctorat ;

Vu le procès-verbal du jury attestant que l'intéressé a soutenu le 16 septembre 2020 une thèse portant sur le sujet suivant : Epidémiologie des troubles musculo-squelettiques chez les infirmiers des hôpitaux de district au Vietnam

préparée au sein de l'école doctorale Biologie-Santé sous la codirection de YVES ROQUELAURE Professeur des univ - Praticien Hosp., JEAN-DOMINIQUE DEWITTE

Professeur des univ - Praticien Hosp., devant un jury présidé par YOLANDE ESQUIROL, Maître de conf univ. - praticien hosp. et composé de JEAN-DOMINIQUE

DEWITTE, Professeur des univ - Praticien Hosp., JEAN-BAPTISTE FASSIER, Docteur, MINH KHUE PHAM, Professeur Associé, YVES ROQUELAURE, Professeur des

univ - Praticien Hosp., ANNIE SOBASZEK, Professeur des univ - Praticien Hosp. ;

Vu la délibération du jury ;

Le diplôme de DOCTORAT en Santé publique

est délivré à M. THANH HAI NGUYEN

au titre de l'année universitaire 2019-2020

et confère le grade de docteur,

pour en jouir avec les droits et prérogatives qui y sont attachés.

Fait le 8 avril 2021

Le titulaire

N° ANGERS 15188111

/202101901233

Le Président



Christian ROBLEDO

Le Recteur d'Académie,  
Chancelier des universités



William MAROIS



## 2.2. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành: Dịch tễ học – Y tế công cộng.

Năm cấp bằng: 2021

Nơi đào tạo: Đại học Curtin, Australia

Tên luận án: Antenatal and postnatal depression among Vietnamese women: a prospective cohort study.

Ngày bảo vệ (ngày nộp quyền): 5/ 4/ 2021 .....

Người hướng dẫn: Dr. Ngoc Minh Pham, Prof. Andy Lee, Prof. Binns Colin

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Anh văn ..... Mức độ sử dụng: Thành thạo

## 4. Trình độ tin học:

Thành thạo tin học văn phòng và một số phần mềm thống kê phục vụ học tập chuyên môn .....

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2000-2002	Bộ Y tế - Dự án hỗ trợ phát triển y tế Việt Nam – EC Điều tra y tế quốc gia 2000-2002	Nhân viên dự án. Điều tra và giám sát sức khỏe cộng đồng tỉnh Sơn La, Vĩnh Phúc, Thuận, Lâm Đồng, Nghệ An
2002-2003	Trường Đại học Y Hà Nội Module Phương pháp nghiên cứu khoa học của Khoa Y tế công cộng.	Nghiên cứu viên, trợ giảng
2004-2011	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Phòng Đào tạo Đại học	Chuyên viên
2012-nay	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng Khoa Y tế công cộng – Bộ môn Dịch tễ học	Giảng viên

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ , Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Maternal lifestyle and diet during pregnancy in relation to infant health outcomes in vietnam	2015/ 2017	Dự án liên kết với đối tác trong nước và nước ngoài	Nghiên cứu viên chính
2	Thực trạng hoạt động của một số phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện ở Hải Phòng năm 2014	2014	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
3	Thực trạng kiến thức và hành vi an toàn giao thông của học sinh một số trường trung học phổ thông Hải Phòng năm 2013	2013	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
4	Thực trạng học tập của sinh viên bác sĩ đa khoa trường Đại học Y Hải Phòng năm 2011-2012	2012	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

5	Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại Hải Phòng	2013-2013	Bộ	Điều
---	---	-----------	----	------

## 2. Các công trình khoa học đã công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên
1.	Nguyen, C. L., Nguyen, P. T. H., Chu, T. K., Ha, A. V. V., Pham, N. M., Duong, D. V., Do, D. V., Tang, H. K., Binns, C. W., & Lee, A. H. (2017). Cohort profile: maternal lifestyle and diet in relation to pregnancy, postpartum and infant health outcomes in Vietnam: A multicentre prospective cohort study.	2017	<i>BMJ</i> 7(9), e
2.	Nguyen, C. L., Hoang, D. V., Nguyen, P. T. H., Ha, A. V. V., Chu, T. K., Pham, N. M., Lee, A. H., Duong, D. V., & Binns, C. W. (2018). Low Dietary Intakes of Essential Nutrients during Pregnancy in Vietnam.	2018	<i>Nutrient</i> 10(8), 1
3.	Nguyen, C. L., Pham, N. M., Lee, A. H., Nguyen, P. T. H., Chu, T. K., Ha, A. V. V., Duong, D. V., Duong, T. H., & Binns, C. W. (2018). Physical activity during pregnancy is associated with a lower prevalence of gestational diabetes mellitus in Vietnam.	2018	<i>Acta Diabetol</i> 55(9), 9
4.	Nguyen, P. T. H., Binns, C. W., Nguyen, C. L., Ha, A. V. V., Chu, T. K., Duong, D. V., Do, D. V., & Lee, A. H. (2018). Gestational Diabetes Mellitus Reduces Breastfeeding Duration: A	2018	<i>Breastf Medicine</i> 14(1), 3

	Prospective Cohort Study.		
5.	Nguyen, P. T. H., Pham, N. M., Chu, K. T., Van Duong, D., & Van Do, D. (2019). Gestational Diabetes and Breastfeeding Outcomes: A Systematic Review.	2019	<i>Asia Pacific Journal of Public Health</i> , 31(3), 183–198
6.	Ha, A.V.V.; Zhao, Y.; Binns, C.W.; Pham, N.M.; Nguyen, C.L.; Nguyen, P.T.H.; Chu, T.K.; Lee, A.H. Low Prevalence of Folic Acid Supplementation during Pregnancy: A Multicenter Study in Vietnam.	2019	<i>Nutrients</i> 2019, 11, 2347
7.	Ha, V. V. A., Zhao, Y., Pham, M. N., Binns, C. W., Nguyen, C. L., Nguyen, P. T. H., Chu, T. K., & Lee, A. H. (2019). Physical Activity During Pregnancy and Postpartum Low Back Pain: A Prospective Cohort Study in Vietnam.	2019	<i>Asia Pacific Journal of Public Health</i> , 31(8), 701–
8.	Nguyen, P.T.H.; Binns, C.W.; Nguyen, C.L.; Van Ha, A.V.; Chu, K.T.; Duong, D.V.; Do, D.V.; Lee, A.H. Physical Activity During Pregnancy is Associated with Improved Breastfeeding Outcomes: A Prospective Cohort Study. <i>Int.</i>	2019	<i>J. Environ. Res. Public Health</i> 2019, 16, 1740.
9.	Ha, A. V. V., Zhao, Y., Pham, N. M., Nguyen, C. L., Nguyen, P. T. H., Chu, T. K., Tang, H. K., Binns, C. W., & Lee, A. H. (2019). Postpartum weight retention in relation to gestational weight gain and pre-pregnancy body mass index: A prospective cohort study in Vietnam.	2019	<i>Obesity Research &amp; Clinical Practice</i> , 13(2), 143-149.
10.	Cong Luat Nguyen, Andy H. Lee, Ngoc Minh Pham, Phung Thi Hoang Nguyen, Anh Vo Van	2020	The Journal of Maternal-Fetal

	Ha, Tan Khac Chu, Dat Van Duong, Hong Thi Duong & Colin W. Binns (2020) Prevalence and pregnancy outcomes of gestational diabetes mellitus by different international diagnostic criteria: a prospective cohort study in Vietnam.		& Medic , 3706
11.	Phung Thi Hoang Nguyen, Colin W. Binns, Anh Vo Van Ha, Cong Luat Nguyen, Tan Khac Chu, Dat Van Duong, Dung Van Do & Andy H. Lee (2020) Caesarean delivery associated with adverse breastfeeding practices: a prospective cohort study,	2020	Journal Obstet Gynaec 0:5, 64
12.	Ha A.V.V., Zhao Y., Pham N.M., Nguyen C.L., Nguyen P.T.H., Chu T.K., Binns C.W., Lee A.H.(2020) Physical activity and sedentary behaviour during pregnancy are associated with gestational weight gain in Vietnamese women)	2020	Asia journal clinical nutrition (1) 143
13.	Ha, A.V.V.; Zhao, Y.; Binns, C.W.; Pham, N.M.; Nguyen, P.T.H.; Nguyen, C.L.; Chu, T.K.; Lee, A.H. Postpartum Physical Activity and Weight Retention within One Year: A Prospective Cohort Study in Vietnam.	2020	Int. J. I Res. Health , 1105.
14.	1.Nguyen P, Binns CW, Ha AVV, Chu TK, Nguyen LC, Duong DV, et al. Prolactal and early formula feeding increase risk of infant hospitalisation: a prospective cohort study.	2020	Archive Disease Childho 2020;108 2-6
15.	Chu Khắc Tân, Phạm Thanh Hải, Vũ Quang Hưng, Nguyễn Thế Anh, Cáp Minh Đức (2022). Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội	2022	Tạp chí dự ph (1): 302.

	trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An năm 2020.		
16.	Nguyễn Thế Anh, Trịnh Đình Toán, Chu Khắc Tân, Cáp Minh Đức (2022). Các yếu tố liên quan đến kiểm soát đường huyết lúc đói ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại trung tâm y tế Gia Lộc, Hải Dương năm 2021.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam. 515 (số đặc biệt): 18 - 25.
17.	Chu Khắc Tân, Nguyễn Thế Anh, Đặng Ngọc Hà, Cáp Minh Đức (2022). Chất lượng bệnh viện tại trung tâm y tế huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An năm 2020.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam. 515 (số đặc biệt): 37 - 45.
18.	Phạm Thị Ngọc, Cáp Minh Đức, Phan Thị Hoài Thu, Nguyễn Thế Anh, Phạm Văn Thức, Chu Khắc Tân (2022). Một số yếu tố liên quan đến bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Phổi Hải Dương năm 2021.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam. 515 (số đặc biệt): 64 - 70.
19.	Nguyễn Thế Anh, Nguyễn Thị Thùy Linh, Vũ Thị Mến, Chu Khắc Tân, Nguyễn Văn Thành, Cáp Minh Đức (2022). Kiến thức về bệnh đái tháo đường thai kỳ của thai phụ tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam. 515 (số đặc biệt): 147 - 156.
20.	Vũ Quang Hưng, Cáp Minh Đức, Phan Thị Hoài Thu, Nguyễn Thế Anh, Phạm Văn Thức, Chu Khắc Tân (2022). Thực trạng quản lý điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ngoại trú tại Bệnh viện phổi Hải Dương năm 2021.	2022	Tạp chí Y học Việt Nam. 515 (số đặc biệt): 206 - 213
21.	Chu Khắc Tân, Nguyễn Thị Ngọc Mai (2024). Knowledge of prevention of sexually transmitted infections of high school students in	2024	Journal of health sciences. Volume 2, Issue

	Nam Sach district, Hai Duong province, in 2023.		6 DOI: <a href="https://doi.org/10.5907/0624007">https://doi.org/10.5907/0624007</a>
22.	Chu Khắc Tân, Phạm Tiến Dũng, Bùi Thị Hoa, Phạm Thị Nguyên (2025). Kiến thức, thực hành phòng chống bệnh tay chân miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện An Dương, Hải Phòng năm 2023.	2025	Tạp chí dự phòng 35, số bản: 224 DOI: <a href="https://doi.org/10.51403/2836/2025">https://doi.org/10.51403/2836/2025</a>

1. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án

Đã hướng dẫn thành công:

- Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp: 11

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên



*[Handwritten signature]*  
HIỆU TRƯỞNG  
PCS. TS. Nguyễn Văn Khải

*[Handwritten signature]*

T. BS. Chu Khắc Tân

Số: 1437/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 21/4/2024 về Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại cuộc họp xử lý một số vấn đề về điều kiện tự chủ mở ngành và đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 31/3/2025 về việc thông qua việc xác định ngành đào tạo đối với tiến sĩ trong nước, nước ngoài năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đối với ông Chu Khắc Tân, Tiến sĩ, Phó trưởng Phụ trách Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngành đào tạo ghi trên bằng: Doctor of Philosophy.
- Chuyên ngành thông qua: Y học dự phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng, các đơn vị có liên quan và ông Chu Khắc Tân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ  
--©--  
Số: 350 /QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**  
**Về việc tuyển dụng công chức, viên chức**  
**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

- Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức số 11/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;
- Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;
- Theo yêu cầu công tác, xét kết quả thi tuyển ngày 29 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức Trường Đại học Y Hải Phòng;
- Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và ông Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tuyển dụng ông(bà): CHU KHẮC TÂN

Sinh ngày: 02/02/1977 Tại: Hải Phòng;

Tốt nghiệp: Bác sĩ chuyên khoa Y tế cộng đồng, Tại: Trường Đại học Y Hải Phòng, Năm 2000;

Đã trúng tuyển kỳ tuyển công chức, viên chức ngày 29/12/2003;

Tại: Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức Trường Đại học Y Hải Phòng;

Được tuyển dụng vào cơ quan: Trường Đại học Y Hải Phòng;

Kể từ ngày: 01/02/2004; ngạch: Chuyên viên; Số hiệu: 01.003

**Điều 2 :** Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng chịu trách nhiệm ký hợp đồng lao động và thực hiện chế độ lương, phụ cấp, thời gian tập sự của đương sự theo quy định hiện hành;

**Điều 3:** Các ông, bà: Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng và ông(bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận**

- Trường ĐHY Hải Phòng
- Đương sự.
- Lưu TCCB
- Lưu trữ

TUQ. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ  
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Ngô Toàn Định

HPLD B50/Số 07  
N<sup>o</sup>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, Ngày 28 tháng 10 năm 2003  
Date

# HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

## LABOUR CONTRACT

(Ban hành kèm theo QĐ207/LĐ-TBXH-QĐ ngày 2-4-1993 của  
Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội)

Issued under the decision of the Minister of Labour,  
Invalids and Social Affairs N<sup>o</sup> 207/LĐ-TBXH-QĐ on 2 April 1993

Chúng tôi, một bên là ông, bà PGS.TS Nguyễn Hữu Chính  
We are, from one side, Mr/Mrs

Chức vụ: Kiến trúc Quốc tịch: Việt Nam  
Position Nationality

Đại diện cho: Trường Đại học Y Hải Phòng  
On behalf of

Địa chỉ: Số 213 - Lạc Thủy - Hải Phòng Điện thoại: 031.751.225  
Address Telephone

Mang CMTND/Hộ chiếu số: ngày: / /  
ID-Card/Passport N<sup>o</sup> issued on

Cấp tại:  
Issued at

Và một bên là ông, bà Chu Khắc Cường  
and from other side, Mr/Mrs

Sinh ngày: 02 tháng 02 năm 1977 Quốc tịch: Việt Nam  
Date of birthday month year Nationality

Nơi cư trú: Tổ 3 - Cụm 5 - Đường Lê Duẩn - Phường Bắc Sơn - Quận An - HP  
Home address

Nghề nghiệp: Bác sĩ chuyên khoa dịch bệnh y tế công cộng  
Profession

Mang CMTND/Hộ chiếu số: ngày: / / tháng: / năm: /  
ID/Card/Passport N<sup>o</sup> issued on day month year

Cấp tại:  
Issued at

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng theo những điều khoản sau đây:  
Agree to sign this labour contract and engage to satisfy the following provisions:

ĐIỀU 1: Ông, bà Châu Khắc Tân làm cho cơ quan, doanh nghiệp (công ty) (theo loại hợp đồng lao động):  
Article 1: Mr/Mrs Chau Khắc Tân is working for officelenter prise under this labour contract:

Với thời hạn không xác định, từ ngày.....  
With indifinite term, commencing from

Với thời hạn xác định, từ ngày 01/11/2003 đến 31/12/2003  
With de finite term, commencing from until

Theo mùa vụ, từ ngày..... đến.....  
Seasonal contract, commencing from until

- Thử việc, từ ngày..... đến ngày.....  
With probation period from to

- Tại địa điểm: Phòng thu thuế  
At work site

- Chức vụ, công việc phải làm.....  
Job position, to be carried out

Chuyên về tiếp thu, (công việc cụ thể do bà Trưởng phòng thu thuế phân công)

ĐIỀU 2: Thời gian làm việc  
Article 2: Working time

Bình thường (8 giờ 1 ngày)  
Normal (8 hours perday)

Đặc biệt  
Special

- Được cấp phát những vật dụng.....  
Equipments to be provided

- Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo qui định của pháp luật hiện hành.  
Conditions of labour safety and health at the work place according to current laws and regulations.

ĐIỀU 3: Nghĩa vụ, quyền hạn và các quyền lợi của người lao động:  
Article 3: Obligations, rights and benefits of the employee:

3.1- Nghĩa vụ: Trọng công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của ông, bà Lê Chi Thúy.....  
Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động; Chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy của đơn vị.

3.1- Obligations: to work under direct supervision of Mr/Mrs; to fulfill the job undertaken this in labour contract; comply with labour discipline, with rules of labour safety and health and other internal regulation of the officelenterprise.

3.2- Quyền hạn: Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.2- Rights: Entitled to propose, to complain in anothers relating, to amendment, to suspension, termination of labour contract according to current laws and labour regulations.

3.3- Tiền lương và quyền lợi: 85% lương bậc 1 - Ngạch Chuyên viên  
Wages and benefits:

mã số 01.003 (1,86 x 85% x 290.000 = 458.200)

+ Mức lương chính.....  
Basic salary

Trả..... 01..... lần vào ngày..... cuối tháng..... và ngày.....  
To be paid monthly in installments on and on

+ Phụ cấp:  Khu vực.....%  Trách nhiệm.....%  
Benefits and subsidies: for area for responsibility  
 Độc hại.....%  Thu hút.....%  
for hajardous conditions for hardship  
 .....%  .....%

+ Phương tiện đi lại làm việc: Do cá nhân tự túc  
Means of commutation

Do đơn vị đảm nhiệm.....  
Assured by employer

Cá nhân tự lo liệu và được đơn vị thanh toán tiền.....  
Commutation ticket

+ Được trang bị bảo hộ lao động, nếu công việc đòi hỏi:  
Labour protection equipments to be provided as required by the work:

Tạm thời chưa giải quyết

+ Số ngày nghỉ hằng năm được hưởng lương (nghỉ phép, lễ, việc riêng).  
Annual full paid holidays (annual leave, public holidays, personal leave)

Nghỉ ngày Lễ theo quy định hiện hành

+ Bảo hiểm xã hội:  
Social insurance

Tạm thời chưa giải quyết

+ Được hưởng các phúc lợi gồm:  
Other benefits and welfare

theo quy định của Ban Giám hiệu Nhà trường

+ Được thưởng, nâng lương, bồi dưỡng nghiệp vụ; thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị ở trong hoặc ngoài nước.  
Bonus, promotion, professional education, fellowship on scientific, technological cooperation with institutions in the country and abroad.

+ Được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Entitled according to conditions and terms in cases of suspension, termination (Severance pay), damage compensation according to current Laws and regulations.*

**ĐIỀU 4:** Người sử dụng lao động có nghĩa vụ và quyền hạn sau:

*Article 4: Obligations and rights of the Employer:*

4.1- Nghĩa vụ: Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng lao động để người lao động làm việc đạt hiệu quả. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký. Thanh toán đầy đủ và dứt điểm các chế độ và quyền lợi của người lao động.

*4.1- Obligations: to fully ensure the employee with necessary terms and conditions committed in the labour contract for the interest of work efficiency; to assure job for the employee in conformity with the signed contract; to fully and duly pay the employee all remuneration and other benefits as committed in the labour contract.*

4.2- Quyền hạn: Có quyền điều chuyển tạm thời người lao động, ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

*4.2- Rights: To transfer the employee to temporary job, suspend his job, to amend, to suspend; and terminate the labour contract and to apply discipline measures according to labour Laws and regulations.*

**ĐIỀU 5:** Điều khoản chung:

*Article 5: General provisions:*

5.1- Những thỏa thuận khác (có lợi hơn cho người lao động).

*5.1- Other agreements (more favourable to the employee).*

*Nếu có thỏa thuận khác thì áp dụng các điều khoản  
trên đi ngay.*

5.2- Hợp đồng lao động có hiệu lực, từ ngày ... 01 ... tháng ... 11 ... năm ... 2023

*5.2- This labour contract shall be valid, from day ... 01 ... month ... 11 ... year ... 2023  
đến ngày ... 31 ... tháng ... 12 ... năm ... 2023  
to day ... month ... year*

**ĐIỀU 6:** Hợp đồng này làm thành (02) hai bản:

*Article 6: Made in (02) two copies:*

- Một bản do người sử dụng lao động giữ.  
*One copy shall be kept by the Employer.*

- Một bản do người lao động giữ.  
*One copy shall be kept by the Employee.*

Làm tại ... Phòng Cơ cấu cán bộ nhà trường  
*Signed at*

Người lao động  
*Employee*

*Chu Khắc Tân*



Người sử dụng lao động  
*Employer*

*Nguyễn Hữu Chính*  
PGS.TS: Nguyễn Hữu Chính

# GIẤY CÔNG NHẬN

## CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

### CÔNG NHẬN

Văn bằng của Trường Đại học Curtin, Australia

Số hiệu: 310699; cấp ngày 06 tháng 8 năm 2021 cho:

Ông Chu Khắc Tân

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1977

Là văn bằng: Tiến sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Y tế công cộng

Thời gian đào tạo: 06 năm

Hình thức đào tạo: Trực tiếp tại Australia

Nhận xét: Trình độ đào tạo tương đương Bậc 8 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

04-11-2021

Số chứng thực: 18908  
**UBND. PHƯỜNG ĐÀNG GIANG**



**Mai Văn Trinh**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Trần Phương**



Số vào sổ cấp giấy công nhận: 01212/2021/TS

Địa chỉ cổng thông tin điện tử truy cập để kiểm tra: <https://naric.edu.vn/front/tra-cuu-van-bang>



CURTIN UNIVERSITY **BẢN SAO**  
 BY AUTHORITY OF THE COUNCIL BE IT KNOWN THAT

Chu Khắc Tân

HAVING FULFILLED ALL THE RESEARCH AND EXAMINATION  
 REQUIREMENTS IS DULY ADMITTED TO THE DEGREE OF

DOCTOR OF PHILOSOPHY

**CHỨNG NHẬN**  
**SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 AND TO ALL THE PRIVILEGES ATTACHED TO THE SAME.  
 THE GRADUATION SEAL OF CURTIN UNIVERSITY  
**30-09-2021** WAS HERETO AFFIXED PURSUANT TO A RESOLUTION  
 OF THE COUNCIL.

Số: *2021* Quyển số: *7*  
 PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 2 TP. HẢI PHÒNG



*[Signature]*  
 CÔNG CHỨNG VIÊN  
 NGUYỄN THỊ THÚY  
 Chancellor



*[Signature]*  
 Vice-Chancellor

6 August 2021 310699

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU THẢO

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 30/09/1986 Nơi sinh: Hà Nội

Quê quán: Dược Thượng- Tiên Dược- Sóc Sơn Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2018, Nhật Bản

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 6, Khu truyền hình, Tổ 1, Phường Kênh Dương,  
Lê Chân, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0982300986

Fax:

E- mail: ntthao@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy .....

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng .....

Ngành học: Bác sĩ đa khoa..... Nước đào tạo: Việt Nam .....

Bằng đại học 2: .....

#### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Y tế công cộng.....Năm cấp bằng:.....2014 .....

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng .....

Tên luận văn: Kiến thức, thái độ, thực hành của người chăm sóc và một số yếu tố liên  
quan đến tuân thủ điều trị của trẻ HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng,  
năm 2013 .....

- Tiến sĩ chuyên ngành học: Khoa học Y học Năm cấp bằng: 2018.....

Nơi đào tạo: Đại học Kanazawa- Nhật Bản.....

Tên luận án: A longitudinal Study of Association between Heavy Metals and  
Eyes, Coughing in Chronic Cough Patient: Related with Non-Immunologic  
Mediated Mechanism.....

- Postdoc

Chuyên ngành : Sức khỏe môi trường và y học dự phòng.....

Thời gian : 2018 -2020.....

Nơi đào tạo : Đại học Kanazawa- Nhật Bản.....

### 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh, mức độ sử dụng : Tốt

### III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc nhiệm
01/11/2010 - nay	Giảng viên- Bộ môn Dịch tễ học –Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
1/4/2018 – 31/3/2020	Nghiên cứu viên sau tiến sĩ- Đại học Kanazawa- Nhật Bản	Nghiên cứu viên

### IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách tham trong
1.	Thực trạng rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan trên người trưởng thành đến khám tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	T1/2022- T12/2022	Cấp trường	Chủ đề tài

2.	Chuẩn hoá bộ câu hỏi Geriatric Depression Scale-15 Short Form	T1/2023-T12/2023	Cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
----	---	------------------	------------	------------------

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

1. Kei Kimura, Fumiko Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Koji Katano, Atsushi Asai, Tomoko Kasahara, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Koichiro Hayashi, Toshio Hamagishi, Aki Shibata, Takehiro Sato, Akihiro Nomura, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Atsuji Tajima, Takayuki Kobayashi, Hiroyuki Nakamura. ***Relationship between coronary artery disease with dyslipidaemia and trace mineral intake: a cross-sectional analysis of the Shika Study.*** Journal of Nutritional Sciences. September 2024. <https://doi.org/10.1017/jns.2024.26>

2. Tran Thi Ngan, Nguyen Thi Thu Phuong, Nguyen Thi Thu Thao, Dang Van Minh, Nguyen Thi Thanh Binh, Ngo Thi Quynh Mai. ***Readiness for interprofessional education among health profession lecturers at a University in Vietnam: A cross-sectional study.*** Currents in Pharmacy Teaching and Learning. October 2024. <https://doi.org/10.1016/j.cptl.2024.102151>

3. Hiromasa Tsujiguchi, Yuriko Sakamoto, Akinori Hara, Keita Suzuki, Sakae Miyagi, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Kim Oanh Pham, Thao Thi Thu Nguyen, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Shimizu, Hirohito Tsuboi, Yasuki Ono, Toshio Hamagishi, Aki Shibata, Koichi Hayashi, Tadashi Konoshita, Hiroyuki Nakamura. ***Longitudinal relationship between screen-based sedentary behavior and nutrient intake in Japanese children: an observational epidemiological cohort study.*** Environmental Health and Preventive Medicine. March 2024. <https://doi.org/10.1265/ehpm.23-00307>

4. Fumihiko Suzuki, Shigefumi Okamoto, Shingo Nakai, Sakae Miyagi, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Shimizu, Koichiro Hayashi, Keita Suzuki, Tomoko Kasahara, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Aya Ogawa, Aki Shibata, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Hirohito Tsuboi, Noriyoshi Ogino, Tadashi Konoshita, Toshinari Takamura, Kuniko Sato, Hiroyuki Nakamura. ***Association between animal protein intake, oral frailty and calf circumference in middle-aged and older adults: a cross-sectional analysis from the Shika study.*** BMJ Open. February 2024. <https://doi.org/10.1136/bmjopen-2023-078129>

5. Nguyễn Thi Thu Thảo, Nguyễn Thị Diệp Linh, Nguyễn Thuỳ Linh, Nguyễn Trần Quý, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Bá Phước, Nguyễn Thị Minh Ngọc. ***Thực trạng dấu hiệu trầm cảm và một số yếu tố liên quan trên người đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, năm 2022.*** Tạp chí Y học Dự phòng 33(1 Phụ bản), 1. June 2023. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2023/967>

6. Shinobu Fukushima, Fumihiko Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu

- Nguyen, Toru Yanagisawa, Fumika Oku, Kuniko Sato, Masaharu Nakamura, Koichiro Hayashi, Aki Shibata, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Relationships among Depression Symptoms, Body Weight, and Chronic Pain: A Cross-Sectional Analytical Study from the Shika Study*. Behavioral Sciences. January 2023. <https://doi.org/10.3390/bs11010007>.
7. Shingo Nakai, Fumihiko Suzuki, Shigefumi Okamoto, Sakae Miyagi, Tsujiguchi, Akinori Hara, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Shimizu, Koichiro Keita Suzuki, Tomoko Kasahara, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Kannon, Atsushi Tajima, Hirohito Tsuboi, Noriyoshi Ogino, Tadashi Kannon, Toshinari Takamura, Hiroyuki Nakamura. *Association between Bone Density and Oral Frailty on Renal Function: Findings from the Shika Study*. Healthcare. January 2023. <https://doi.org/10.3390/healthcare11030314>.
8. Keita Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Thao Thi Thu Nguyen, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Shimizu, Fumihiko Suzuki, Chie Takazawa, Masaharu Nakamura, Hirohito Tsuboi, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Bone Strength of the Calcaneus Is Associated with Dietary Intake in Older Japanese Men, but Not Women*. Nutrients. December 2022. <https://doi.org/10.3390/nu14245225>.
9. Kuniko Sato, Fumihiko Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Kannon, Sakae Miyagi, Keita Suzuki, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Aki Shibata, Hirohito Tsuboi, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Tadashi Kannon, Yasuki Ono, Koichi Hayashi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Relationships between Vitamin Intake and Resilience Based on Sex in Middle-Aged and Older Japanese Adults: Results of the Shika Study*. Nutrients. November 2022. <https://doi.org/10.3390/nu14235042>.
10. Toru Yanagisawa, Fumihiko Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Fumika Oku, Kuniko Sato, Masaharu Nakamura, Koichiro Hayashi, Aki Shibata, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Hypertension and Low Body Weight Are Associated with Depression Symptoms Only in Females: Findings from the Shika Study*. Behavioral Sciences. October 2022. <https://doi.org/10.3390/bs12110413>.
11. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Khánh Hưng, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Thu Thảo. *Thực trạng sử dụng điện thoại thông minh và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường THPT Yên Châu, Hải Phòng năm 2021*. Tạp chí Y học Dự phòng 32(5):95-104. June 2022. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2022/763>.
12. Hoàng Thị Thuận, Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Thuý Hà, Nguyễn Thị Thu Thảo. *Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và hành vi phòng chống bệnh dại của người dân tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La năm 2021*. Tạp chí Y học Dự phòng 32(5):95-104. June 2022. <https://doi.org/10.51403/0868-2836/2022/753>.
13. Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Kim Oanh Phan, Keita Suzuki, Thao Thi Thu Nguyen, Yasuki Ono, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Sato,

Haruki Nakamura, Fumihiko Suzuki, Aki Shibata, Koichi Hayashi, Hirohito Tsuboi, Hiroyuki Nakamura. *Prospective relationship between autistic traits and nutrient intakes among Japanese children: Results of the Shika study*. Autism. June 2022. <https://doi.org/10.1177/13623613221097487>

14. Atsushi Asai, Fumihiko Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Masaharu Nakamura, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Kim Oanh Pham, Tomoko Kasahara, Shingo Nakai, Koichiro Hayashi, Aki Shibata, Takashi Amatsu, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Relationship between fatty acid intake and chronic neck/shoulder/upper limb pain without elevated CRP in a Japanese population: a cross-sectional analysis of the Shika study*. Journal of Nutritional Science. June 2022. <https://doi.org/10.1017/jns.2022.37>

15. Keita Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Kim Oanh Pham, Sakae Miyagi, Thao Thi Thu Nguyen, Haruki Nakamura, Fumihiko Suzuki, Tomoko Kasahara, Yukari Shimizu, Yohei Yamada, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Takehiro Sato, Takayuki Kannon, Kazuyoshi Hosomichi, Atsushi Tajima, Toshinari Takamura, Hiroyuki Nakamura. *Association Between Serum 25-Hydroxyvitamin D Concentrations, CDX2 Polymorphism in Promoter Region of Vitamin D Receptor Gene, and Chronic Pain in Rural Japanese Residents*. Journal of Pain Research. May 2022. <https://doi.org/10.2147/JPR.S356630>

16. Kim Oanh Pham, Akinori Hara, Hiromasa Tsujiguchi, Keita Suzuki, Fumihiko Suzuki, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Takehiro Sato, Kazuyoshi Hosomichi, Hirohito Tsuboi, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Shimizu, Yasuhiro Kambayashi, Masaharu Nakamura, Chie Takazawa, Haruki Nakamura, Toshio Hamagishi, Aki Shibata, Tadashi Konoshita, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Association between Vitamin Intake and Chronic Kidney Disease According to a Variant Located Upstream of the PTGS1 Gene: A Cross-Sectional Analysis of Shika Study*. Nutrients. May 2022. <https://doi.org/10.3390/nu14102082>

17. Tomoko Kasahara, Hiromasa Tsujiguchi, Yumie Takeshita, Akinori Hara, Keita Suzuki, Nobuhiko Narukawa, Koichiro Hayashi, Masateru Miyagi, Atsushi Asai, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Fumihiko Suzuki, Kim-Oanh Pham, Toshio Hamagishi, Masaharu Nakamura, Aki Shibata, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Sakae Miyagi, Yasuhiro Kambayashi, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Hirohito Tsuboi, Tadashi Konoshita, Toshinari Takamura, Hiroyuki Nakamura. *A retrospective cohort study on the association between poor sleep quality in junior high school students and high hemoglobin A1c level in early adults with higher body mass index values*. BMC Endocrine Disorders. February 2022. <https://doi.org/10.1186/s12902-022-00951-6>

18. Takashi Amatsu, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Kim Oanh Pham, Fumihiko Suzuki, Tomoko Kasahara, Masaharu Nakamura, Koichiro Hayashi, Aki Shibata, Noriyoshi Ogino, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Relationship between Alcohol Intake and Chronic Pain with Depressive Symptoms: A Cross-Sectional Analysis of the*

- Shika Study*. International Journal of Environmental Research and Public Health, February, 2022. <https://doi.org/10.3390/ijerph19042024>
19. Koichiro Hayashi, Hiromasa Tsujiguchi, Daisuke Hori, Yohei Yamada, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Yuri Hibino, Yasuhiro Kambayashi, Akinori Hara, Hiroyuki Nakamura. *The association between overweight and prevalence of allergic rhinitis and allergy in Japanese children: a cross-sectional study*. Environmental Health and Preventive Medicine, December, 2021. <https://doi.org/10.1186/s12199-021-00214-4>
20. Johichi Arafune, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Yukari Shimizu, Daisuke Hori, Thao Thi Thu Nguyen, Fumihiko Suzuki, Toshio Hamagishi, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Takahiro Yoshikawa, Koichiro Hayashi, Aki Shibara, Yukari Sakae Miyagi, Fukutomi, Yukihiro Ohya, Kiwako Yamamoto-Hanada, Go Muto, Ryoji Takahashi, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hiroyuki Nakamura. *Prevalence of Atopic Dermatitis in Children Aged 0–3 Years Highly Exposed to Parabens*. International Journal of Environmental Research and Public Health, November, 2021. <https://doi.org/10.3390/ijerph182111657>
21. Akinori Hara, Phat Minh Nguyen, Hiromasa Tsujiguchi, Masaharu Nakamura, Yohei Yamada, Keita Suzuki, Fumihiko Suzuki, Tomoko Kasahara, Oanh Kim Pham, Haruki Nakamura, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Takehiro Sato, Kazuyoshi Hosomichi, Akinori Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Effect of  $\beta$ 3-adrenergic receptor gene polymorphism and lifestyle on overweight Japanese rural residents: A cross-sectional study*. Obesity Science and Practice. September, 2021. <https://doi.org/10.1002/osp4.1004>
22. Yayoi Inomata, Masato Takeda, Nguyen Thi Thu Thao, Mizuo Takafumi Seto, Hiroyuki Nakamura, Kazuichi Hayakawa. *Particulate Matter Transport Associated with Adult Chronic Cough Occurrence Closely Correlates with Meteorological Conditions: A Modelling Study*. atmosphere September, 2021. <https://doi.org/10.3390/atmos12091163>
23. Nguyen Thi Thu Thao, Trinh Thanh Xuan, Nguyen Bao Tran, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Tuan Anh, Nguyen Quang Duc, Nguyen Thi Thanh Tam, Nguyen Thi Thanh Tam, Nguyen Thi Thanh Tam, Nguyen Van Khai, Nguyen Thi Minh Ngoc. *Association between Depression and the Willingness to Return for Rehabilitation- A Pilot Study*. Open Public Health Journal. August, 2021. doi: [10.2174/1874944502114010](https://doi.org/10.2174/1874944502114010)
24. Youhei Yamada, Haruki Nakamura, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Yukari Miyagi, Takayuki Kannon, Takehiro Sato, Kazuyoshi Hosomichi, Thao Thi Thu Nguyen, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Shimizu, Kim Oanh Pham, Keita Suzuki, Fumihiko Suzuki, Tomoko Kasahara, Hirohito Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. *Relationships among the  $\beta$ 3-adrenargic receptor gene polymorphism, hypertension, and insulin resistance in a Japanese population*. PlosONE, August, 2021. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0255444>
25. Hirohito Tsuboi, Yui Takakura, Hiromasa Tsujiguchi, Sakae Miyagi, Yukari Suzuki, Thao Thi Thu Nguyen, Kim Oanh Pham, Yukari Shimizu, Yasuhiro Kambayashi, Naoko Yoshida, Akinori Hara, Hiroyuki Nakamura. *Validation of the Japanese Version of the Center for Epidemiologic Studies Depression Scale-Revised: A Preliminary Analysis*. Behavioral Sciences.

2021. <https://doi.org/10.3390/bs11080107>

26. Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Hải Ninh, Lê Thủy Linh, Mai Phương Anh. **Kiến thức, Thái độ về ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến sức khỏe của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020**. Tạp chí Y học dự phòng. June 2021. <https://doi.org/10.51403/0868-836/2021/349>

27. Fumihiko Suzuki, Shigefumi Okamoto, Sakae Miyagi, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Shimizu, Koichiro Hayashi, Keita Suzuki, Shingo Nakai, Masateru Miyagi, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Hirohito Tsuboi, Tadashi Konoshita, Hiroyuki Nakamura. **Relationship between Decreased Mineral Intake Due to Oral Frailty and Bone Mineral Density: Findings from Shika Study**. Nutrients, April 2021. <https://doi.org/10.3390/nu13041193>

28. Nobuhiko Narukawa, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Takayuki Kannon, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Thao Thi Thu Nguyen, Kim Oanh Pham, Fumihiko Suzuki, Atsushi Asai, Takashi Amatsu, Tomoko Kasahara, Masateru Miyagi, Masaharu Nakamura, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Koichiro Hayashi, Toshio Hamagishi, Aki Shibata, Tadashi Konoshita, Yasuhiro Kambayashi, Hirohito Tsuboi, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. **Relationship between Vitamin Intake and Health-Related Quality of Life in a Japanese Population: A Cross-Sectional Analysis of the Shika Study**. Nutrients. March 2021. <https://doi.org/10.3390/nu13031023>

29. Fumihiko Suzuki, Emi Morita, Sakae Miyagi, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Thao Thi Thu Nguyen, Yukari Shimizu, Koichiro Hayashi, Keita Suzuki, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Sumire Matsumoto, Asuka Ishihara, Daisuke Hori, Shotaro Doki, Yuichi Oi, Shinichiro Sasahara, Makoto Satoh, Ichiyo Matsuzaki, Masashi Yanagisawa, Toshiharu Ikaga, Hiroyuki Nakamura. **Protein intake in inhabitants with regular exercise is associated with sleep quality: Results of the Shika study**. PlosONE, February, 2021. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0247926>

30. Keita Suzuki, Hiromasa Tsujiguchi, Sakae Miyagi, Thao Thi Thu Nguyen, Akinori Hara, Haruki Nakamura, Yukari Shimizu, Koichiro Hayashi, Yohei Yamada, Phat Minh Nguyen, Yuichi Tao, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Hiroyuki Nakamura. **Association Between Serum 25-Hydroxyvitamin D Concentrations and Chronic Pain: Effects of Drinking Habits**. Journal of Pain Research, November, 2020:13 2987–2996

31. Sakae Miyagi, Toshinari Takamura, Nguyen Thi Thu Thao, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Keita Suzuki, Atsushi Tajima, Takayuki Kannon, Tadashi Toyama, Yasuhiro Kambayashi, Hiroyuki Nakamura. **Moderate alcohol consumption is associated with impaired insulin secretion and fasting glucose in non-obese non-diabetic men**, Journal of Diabetes Investigation, September 2020

32. Akinori Hara, Hiromasa Tsujiguchi, Keita Suzuki, Yuichi Tao, Haruki Nakamura, Tomoko Kasahara, Nguyen Thao Thi Thu, Sakae Miyagi, Yukari Shimizu, Takayuki Kannon, Atsushi Tajima, Takashi Wada, Toshinari Takamura, and Hiroyuki Nakamura. **Relationship between handgrip strength and albuminuria in**

- community-dwelling elderly Japanese subjects: the Shika Study*, *Bio*, August, 2020.
33. Hiromasa Tsujiguchi, Sakae Miyagi, Thao Thi Thu Nguyen, Akinori Yasuki Ono, Yasuhiro Kambayashi, Yukari Shimizu, Haruki Nakamura, Keita Suzuki, Fumihiko Suzuki, Hiroyuki Nakamura. *Relationship between Autism Spectrum Disorder and Nutrient Intake among Japanese Children and Adolescents*. *Nutrients*, July 2020
34. Nguyen Thi Minh Ngoc, Nguyen Van Chuyen, Nguyen Thi Thu Thao, Quang Duc, Nguyen Thi Thu Trang, Nguyen Thi Thanh Binh, Hoang Cao Sa, Bao Tran, Nguyen Van Ba, Nguyen Van Khai, Ho Anh Son, Pham Van Han, E V Wattenberg, Hiroyuki Nakamura, Pham Van Thuc, *Chromium, Cadmium and Arsenic Concentrations in Water, Vegetables, and Seafood Consumed in a Coastal Area in Northern Vietnam*, *Environmental Health Insights*, Vol 11, 2020.
35. Hiromasa Tsujiguchi, Thao Thi Thu Nguyen, Daisuke Goto, Sakae Yasuhiro Kambayashi, Akinori Hara, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Shimizu, Daisuke Hori, Fumihiko Suzuki, Koichiro Hayashi, Satoko Tamai, Hiroyuki Nakamura, *Relationship between the Intake of n-3 Polyunsaturated Fatty Acids and Depressive Symptoms in Elderly Japanese People: Differences According to Sex and Weight Status*. *Nutrients*, Vol 11. No 4, April 2019.
36. Thao Thi Thu Nguyen, Sakae Miyagi, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Akinori Hara, Haruki Nakamura, Keita Suzuki, Yohei Yamada, Shimizu and Hiroyuki Nakamura, *Association between Lower Intake of Minerals and Depressive Symptoms among Elderly Japanese Women but Not Men: Findings from Shika Study*, *Nutrients*, Vol 11. No 2, February 2019.
37. Hiromasa Tsujiguchi, Daisuke Hori, Yasuhiro Kambayashi, Toshio Hamagishi, Hiroki Asakura, Junko Mitoma, Masami Kitaoka, Enoch Olando Anyenda, Thao Thi Thu Nguyen, Yohei Yamada, Koichiro Hayashi, Tadashi Konoshita, Takiko Aki Shibata, Satoshi Sasaki, Hiroyuki Nakamura, *Relationship between screen time and nutrient intake in Japanese children and adolescents: A cross-sectional observational study*. *Environmental Health and Preventive Medicine*, Dec 2018.
38. Haruki Nakamura, Akinori Hara, Hiromasa Tsujiguchi, Thao Thi Thu Nguyen, Yasuhiro Kambayashi, Sakae Miyagi, Yohei Yamada, Keita Suzuki, Yukari Shimizu, Hiroyuki Nakamura. *Relationship between Dietary n-6 Fatty Acid Intake and Hypertension: Effect of Glycated Hemoglobin Levels*, *Nutrients*, Vol 10, No 11, November, 2018
39. Yukari Shimizu, Yasuhiro Kambayashi, Hiromasa Tsujiguchi, Akinori Hara, Daisuke Hori, Thao Thi Thu Nguyen, Fumihiko Suzuki, Toshio Hamagishi, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Takahiro Yoshikawa, Koichiro Hayashi, Yuri Hara, Aki Shibata, Yuma Fukutomi, Yukihiko Ohya, Kiwako Yamamoto-Hanada, Goji Ryoji Hirota, Tadashi Konoshita, Hiroyuki Nakamura. *Relationship between the Intake of Parabens and Allergic Diseases in Japanese Adults—A Cross-Sectional Study*. *Multidisciplinary Scientific Journal*, November 2018.

40. Haruki Nakamura, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Yohei Yamada, Thi Thu Thao Nguyen, Yukari Shimizu, Daisuke Hori, Hiroyuki Nakamura, *Relationship between Saturated Fatty Acid Intake and Hypertension and Oxidative Stress*, Nutrition, Vol 61, October, 2018.
41. Thao Thi Thu Nguyen, Ngoc Thi Minh Nguyen, Manh Van Pham, Han Van Pham, Hiroyuki Nakamura, *The four-domain structure model of a depression scale for medical students: A cross-sectional study in Haiphong, Vietnam*, PLoS ONE, Vol. 13, No 3, March, 2018
42. Thao Thi Thu Nguyen, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Akinori Hara, Sakae Miyagi, Yohei Yamada, Haruki Nakamura, Yukari Shimizu, Daisuke Hori, Fumihiko Suzuki, Koichiro Hayashi, Hiroyuki Nakamura, *Relationship between Vitamin Intake and Depressive Symptoms in Elderly Japanese Individuals: Differences with Gender and Body Mass Index*, Nutrients, Vol. 9, No 12, December, 2017
43. Hiromasa Tsujiguchi, Daisuke Hori, Yasuhiro Kambayashi, Toshio Hamagishi, Hiroki Asakura, Junko Mitoma, Masami Kitaoka, Anyenda Enoch Olando, Nguyen Thi Thu Thao, Yohei Yamada, Koichiro Hayashi, Tadashi Konoshita, Takiko Sagara, Aki Shibata, Hiroyuki Nakamura, *Sex- and Age-Specific Associations of Social Status and Health-Related Behaviors with Health Check Attendance: Findings from the Cross-Sectional Kanazawa Study*, Health, Vol 9, No 9, September, 2017
44. Daisuke Hori, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Toshio Hamagishi, Masami Kitaoka, Junko Mitoma, Hiroki Asakura, Fumihiko Suzuki, Enoch Olando Anyenda, Nguyen Thi Thu Thao, Yohei Yamada, Satoko Tamai, Koichiro Hayashi, Yuri Hibino, Aki Shibata, Takiko Sagara, Shinichiro Sasahara, Ichiyo Matsuzaki, Hiroyuki Nakamura, *The Association of Autism Spectrum Disorders and Symptoms of Asthma, Allergic Rhinoconjunctivitis and Eczema among Japanese Children Aged 3 - 6 Years*, Health, Vol 9, No 8, August, 2017
45. Daisuke Hori, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Toshio Hamagishi, Masami Kitaoka, Junko Mitoma, Hiroki Asakura, Fumihiko Suzuki, Enoch Olando Anyenda, Thao Thi Thu Nguyen, Yuri Hibino, Aki Shibata, Koichi Hayashi, Takiko Sagara, Shinichiro Sasahara, *The associations between lifestyles and mental health using the General Health Questionnaire 12-items are different dependently on age and sex: a population-based cross-sectional study in Kanazawa, Japan*, Environ Health Prev Med, Vol.21, No 6, pp. 410-421, November, 2016
46. Enoch Olando Anyenda, Tomomi Higashi, Yasuhiro Kambayashi, Nguyen Thi Thu Thao, Yoshimasa Michigami, Masaki Fujimura, Johsuke Hara, Hiromasa Tsujiguchi, Masami Kitaoka, Hiroki Asakura, Daisuke Hori, Yohei Yamada, Koichiro Hayashi, Kazuichi Hayakawa, Hiroyuki Nakamura, *Exposure to daily ambient particulate polycyclic aromatic hydrocarbons and cough occurrence in adult chronic cough patients: A longitudinal study*, Atmospheric Environment, Vol.140, pp 34-41, September, 2016
47. Enoch Olando Anyenda, Tomomi Higashi, Yasuhiro Kambayashi, Thao Thi Thu Nguyen, Yoshimasa Michigami, Masaki Fujimura, Johsuke Hara, Hiromasa Tsujiguchi, Masami Kitaoka, Hiroki Asakura, Daisuke Hori, Yohei Yamada, Koichiro

Hayashi, Kazuichi Hayakawa, Hiroyuki Nakamura, *Associations of Prevalence with Ambient Polycyclic Aromatic Hydrocarbons, Nitrogen and Sulfur Dioxide: A Longitudinal Study*, Int J Environ Res Public Health., Vol.13, August, 2016

48. Toshio Hamagishi, Toshimitsu Inagawa, Yasuhiro Kambayashi, Hiroyuki Tsujiguchi, Masami Kitaoka, Junko Mitoma, Hiroki Asakura, Fumihiko Daisuke Hori, Enoch Olando Anyenda, Nguyen Thi Thu Thao, Yuri Hibino, Hayashi, Aki Shibata, Takiko Sagara, Jiro Okochi, Kiyoshi Takamoku, Kotaro Tadashi Konoshita, Hiroyuki Nakamura, *The Association between Activity of Living and the Combination of Alzheimer's Disease and Cataract in Patients Requiring Nursing Care*, Health, Vol.8, No 10, July, 2016

49. Kitaoka Masami, Mitoma Junko, Asakura Hiroki, Anyenda Olando, Nguyen Thi Thu Thao, Hamagishi Toshio, Hori Daisuke, Suzuki Fumihiko, Aki, Horii Masae, Tsujiguchi Hiromasa, Hibino Yuki, Kambayashi Yasuhiro, Yoshiaki, Shikura Naoto, Hiroyuki N, *The relationship between hypertension and health-related quality of life: adjusted by chronic pain, chronic diseases, and lifestyle habits in the general middle-aged population in Japan*, Environ Health Prev Res. Vol. 21, No 4, pp. 215-223, July, 2016

50. Thao Thi Thu Nguyen, Higashi Tomomi, Kamada Yasuhiro, Anyenda Enoch Olando, Michigami Yoshimasa, Hara Johsuke, Fujimori Masaki, Tsujiguchi Hiromasa, Kitaoka Masami, Asakura Hiroki, Hori Daisuke, Hibino Yuri, Konoshita Tadashi, Nakamura Hiroyuki, *A longitudinal Study on the Association between Heavy Metals and Itchy Eyes, Coughing in Chronic Asthma Patient: Related with Non-Immunoglobulin E Mediated Mechanism*, Int J Environ Res Public Health, Vol.13, No 110, January, 2016.

51. Junko Mitoma, Masami Kitaoka, Hiroki Asakura, Enoch Olando Anyenda, Daisuke Hori, Nguyen Thi Thu Thao, Toshio Hamagishi, Koichiro Hayashi, Fumihiko Suzuki, Yukari Shimizu, Hiromasa Tsujiguchi, Yasuhiro Kambayashi, Yuri Hibino, Tadashi Konoshita, Takiko Sagara, Aki Shibata, Hiroyuki Nakamura, *Prevalence of Chronic Pain, Especially Headache, and Relationship with Health-Related Quality of Life in Middle-Aged Japanese Residents*, Health, Vol. 8, No 1, January, 2016

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 15 tháng 06 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG  
PCS. TS. Nguyễn Văn Khải

Người khai kí tên  
(ghi rõ chức năng học vị)

TS. Nguyễn Thị Thu Thảo

Số: 1435/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, định chi hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ban hành theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐT – YDHP ngày 02/02/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 21/4/2024 về Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại cuộc họp xử lý một số vấn đề về điều kiện tự chủ mở ngành và đảm bảo ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 31/3/2025 về việc thông qua việc xác định ngành đào tạo đối với tiến sĩ trong nước, nước ngoài năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đối với bà Nguyễn Thị Thu Thảo, Tiến sĩ, Giảng viên Khoa Y tế công cộng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Ngành đào tạo ghi trên bằng: PhD in Medical Science
- Chuyên ngành thông qua: Y học dự phòng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng: Phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý Đào tạo Đại học, Quản lý Đào tạo Sau đại học, Quản lý khoa học, Khoa Y tế công cộng, các đơn vị có liên quan và bà Nguyễn Thị Thu Thảo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y  
HẢI PHÒNG

Số: 708/QĐ-YHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 10 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm viên chức vào ngạch Giảng viên

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.
- Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ -CP ngày 01/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước; Thông tư số 10/2004/TT – BNV ngày 10/10/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 116/NĐ - CP.
- Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 28/9/2011 của Hội đồng xét hết thời gian thử việc và bổ nhiệm vào ngạch viên chức của Trường Đại học Y Hải Phòng
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1: Bổ nhiệm bà: NGUYỄN THỊ THU THẢO**

Sinh ngày 30/9/1986 tại Hà Nội.

Tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa năm 2010 tại Trường Đại học Y Hải Phòng.

Đã qua thời gian thử việc 09 tháng từ ngày 01/11/2010 tới ngày 31/7/2011 tại khoa Y tế công cộng của Trường Đại học Y Hải Phòng.

Vào viên chức loại A1, ngạch Giảng viên, mã ngạch 15.111

Được hưởng lương bậc 1, hệ số 2,34 kể từ ngày 01/8/2011.

Mốc nâng bậc lương lần sau tính từ ngày 01/8/2011.

**Điều 2:** Các ông bà Trưởng: phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tài chính kế toán, khoa Y tế công cộng và viên chức có tên trong Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 2.

- Lưu TCCB.

- Lưu HCTH.

**SAO LỤC**

HẢI PHÒNG, NGÀY 11/10/2011

TL. HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Phạm Văn Chiểu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

# CÔNG NHẬN

Văn bằng số: Iyakuho-Haku-Ko 160 Ngày cấp: 22/3/2018

Do: **Trường Đại học Kanazawa, Nhật Bản**

Cấp cho: **Nguyễn Thị Thu Thảo**

Ngày sinh: 30 tháng 9 năm 1986

Nơi sinh: Hà Nội

Là bằng tốt nghiệp: **Tiến sĩ**

Đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 7 năm 2020

07-10-2020

Số chứng thực: 14325  
UBND. PHƯỜNG ĐĂNG GIANG



CỤC TRƯỞNG ✓

PHÓ CHỦ TỊCH

*Bùi Thị Thanh Hải*

*Mai Văn Trinh*

Đã vào sổ đăng ký số 015470/CNVB-TS

# 学位記



グエン ティ トウ タオ

1986年 9月 30日生

本学大学院医薬保健学総合研究科の  
博士課程において所定の単位を修得し  
学位論文の審査及び最終試験に  
合格したので博士(医学)の学位を  
授与する

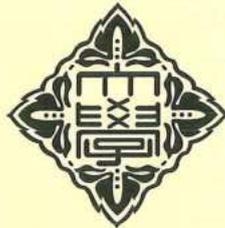
平成30年 3月 22日

金沢大学長 山崎光悦



金沢大学

Kanazawa University



*This is to certify that*

**NGUYEN THI THU THAO**

*has obtained the necessary credits in the Doctoral course  
of the graduate school and has passed the final examination,  
and that the required dissertation has been accepted by  
the Graduate School of Medical Sciences.*

*The President of the University has therefore conferred the degree of  
Doctor of Philosophy in Medical Sciences.*

*Date of Issue : March 22, 2018*

*Serial No : Iyakuho-Haku-Ko 160*

(Official Seal)



*K Yamazaki.*

**YAMAZAKI Koetsu**  
*President*

**Kanazawa University**



Nơi đào tạo: Viện Y học nhiệt đới Pháp ngữ Lào – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Nước đào tạo: Lào – Việt Nam.....

Tên luận văn: Chuẩn hóa bộ công cụ Karasek đo lường stress nghề nghiệp bằng tiếng Việt

Ngày bảo vệ: 05/10/2011.....

- Người hướng dẫn: 1. Prof. Marc Corbierre  
2. Prof. Daniel Reinharz  
3. Prof. Phạm Minh Khuê

## **2.2. Tiến sĩ**

Tiến sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.....

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận án: Thực trạng trầm nhiễm chì ở trẻ em sống tại khu vực tiếp giáp nơi khai khoáng – kết quả can thiệp tại hai điểm nghiên cứu ở Bắc Kạn và Thái Nguyên năm 2016-2018

Ngày bảo vệ: 06/12/2019.....

- Người hướng dẫn: 1. PGS.TS Doãn Ngọc Hải  
2. PGS.TS Phạm Minh Khuê

## **2.3. Bác sĩ chuyên khoa I**

Chuyên ngành học: ..... Năm cấp bằng: ....

Nơi đào tạo:.....

Nước đào tạo.....

Tên luận văn: .....

.....

Ngày bảo vệ: .....

Người hướng dẫn: .....



	Y Dược Hải Phòng	khỏe nghề nghiệp
2019-nay	Khoa Y tế công cộng – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Trưởng BM Sức khỏe nghề nghiệp
2022-nay	Khoa Y tế công cộng – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng khoa Y tế công cộng

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ , Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại xã Tân An, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, năm 2018	2017 – 2018	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Thực trạng nhiễm độc chì và một số yếu tố liên quan ở trẻ em sống gần các khu khai khoáng tại Bản Thi, Bắc Kạn và Tân Long, Thái Nguyên	2018-2019	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tai nạn thương tích của học sinh trung học cơ sở tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng năm 2019	2019-2020	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm
	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng và gia công	2020-2021	Đề tài cơ sở	Chủ nhiệm

	<p>ơ khí Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng năm 2020</p>			
	<p>Drive-in: Ma túy và bệnh truyền nhiễm vi rút tại Việt Nam: Tính khả thi của một can thiệp kết hợp điều trị dự phòng tại Hải Phòng, Việt Nam</p>	<p>9/2014-12/2016</p>	<p>Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng, viện lam dụng chất gây nghiện Hoa Kỳ- NIDA và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS</p>	<p>Quản lý dự án</p>
	<p>Drive: Ma túy và bệnh truyền nhiễm vi rút tại Việt Nam: Châm dứt dịch HIV trên người nghiện chích ma túy tại Hải Phòng</p>	<p>7/2016 – 12/2021</p>	<p>Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng, viện lam dụng chất gây nghiện Hoa Kỳ- NIDA và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS</p>	<p>Quản lý dự án</p>
	<p>Drive-COVID: Nghiên cứu đánh giá tác động của các biện pháp giãn cách xã hội để kiểm soát dịch <b>COVID-19</b> lên hành vi nguy cơ lây truyền HIV/ viêm gan C và tiếp cận với dịch vụ điều trị và dự phòng trên người tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, Việt Nam</p>	<p>2019-2020</p>	<p>Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược Hải Phòng, viện lam dụng chất gây nghiện Hoa Kỳ- NIDA và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS</p>	<p>Điều phối – Nghiên cứu viên chính</p>
	<p>DRIVE MIND II: Tác động của việc duy trì can thiệp</p>	<p>2022-2024</p>	<p>Dự án nghiên cứu phối hợp giữa trường ĐH Y Dược</p>	<p>Quản lý dự án</p>

tâm thần cho những người tiêm chích ma túy (NTCMT) đối với phơi nhiễm virus và sức khỏe tâm thần tại thành phố Hải Phòng, Việt Nam		Hải Phòng và Cơ quan nghiên cứu quốc gia về viêm gan và HIV Pháp ANRS	
--	--	---	--

## 2. Các công trình khoa học đã công bố (5 năm gần nhất)

### In English

1. J. Feelemyer, Hương Duong Thi, PM Khue, **Giang Hoang Thi**, Nham Thi Tuyet Thanh, et al. Increased Methamphetamine Use among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam and association with Injection and sexual risk behavior. *Journal of Psychoactive Drugs*, doi.org/10.1080/02791072.2018.1508790
2. Laurent Michel, Donc DJ, Hương Duong Thi, Oanh Khuat TH, Khue PM, Marianne P., Roselyne V., Thanh Nham TT, **Giang HT**, Mai Le Sao, et al. Intravenous heroin use in Haiphong, Vietnam: Need for comprehensive care including methamphetamine use-related interventions. *Drug and Alcohol Dependence*, 179 (2017) 198-204
3. Donc DJ, PM Khue, J Feelemyer, Kamyar A, DT Hương, KTH Oanh, **Hoang Thi Giang**, Nham TTT et al. Using dual capture/recapture studies to estimate the population size of persons who inject drugs (PWID) in the city of Haiphong, Vietnam. *Drug and Alcohol Dependence*, 185 (2018) 106-111
4. Donc DJ, Duong Thi Hương, Khuat T Hai Oanh, PM Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham TTT, K. Aresteh, JF. Et al. Prospects for ending the HIV epidemic among persons who inject drugs in Haiphong, Vietnam. *International Journal of Drug Policy*, DRUPOL-1741 (2016)
5. Hai, D. N., Tung, L. V., Van, D. K., Binh, T. T., Phuong, H. L., Trung, N. D., **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue. Lead Environmental Pollution and Childhood Lead Poisoning at Ban Thi Commune, Bac Kan Province, Vietnam. *Biomed Res Int.* (9), 1-7, 2019
6. Luan, H. D., Hai, N. T., Xanh, P. T., **Giang H. T.**, Van Thuc, P., Hong, N. M., & Pham Minh Khue. Musculoskeletal Disorders: Prevalence and Associated Factors among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam. *Biomed Res Int*, Volume 2018 | Article ID 3162564 | <https://doi.org/10.1155/2018/3162564>

7. Pham Minh Khue, Vallo R., Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, **Giang Hoang Thi**, et al. Psychiatric comorbidities among people who inject drugs in Haiphong, Vietnam: the need for screening and innovative interventions. *Biomed Res Int*, **Volume 2018** |Article ID 8346195 | <https://doi.org/10.1155/2018/8346195>
8. Nguyen Thanh Hai, Hoang Duc Luan, **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, and Yves Roquelaure. Prevalence and Characteristics of Multisite Musculoskeletal Symptoms among District Hospital Nurses in Haiphong, Vietnam. *Biomed Res Int*, **vol. 2020**, Article ID 3254605, 11 pages, 2020, <https://doi.org/10.1155/2020/3254605>
9. Nguyen Thanh Hai, Hoang Duc Luan, **Hoang Thi Giang**, Pham Minh Khue, Nguyen Van Khai, Julie Bodin, Jean Dominique Dewitte, and Yves Roquelaure. Quality of life among district hospital nurses with multisite musculoskeletal symptoms in Vietnam. *Journal of Occupational Health*, vol 62, issue 1, published Sept 19th 2020, <https://doi.org/10.1002/1348-9585.12161>
10. Adeline Riondel, Duong Thi Huong, Laurent Michel, Marianne Peries, Khuat Thi Hai Oanh, Pham Minh Khue, Nham T.T Thanh, **Hoang Thi Giang** et al. Towards targeted interventions, including HCV control, in low and middle-income countries: risk profiles of people who inject drugs in Haiphong (Vietnam).. *Biomed Res Int*, Volume 2020 |Article ID 8037193 | <https://doi.org/10.1155/2020/8037193>
11. JP.Molès, R. Vallo, PM. Khue, DT Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Nguyen Thi Thoa, **Hoang Thi Giang**, et al. HIV control programs reduce HIV incidence but not HCV incidence among people who inject drugs in Hai Phong, Vietnam. *Scientific Reports*, 2020. 10:6999, <https://doi.org/10.1038/s41598-020-63990-w>.
12. Sao Mai Le, Philippe Trouiller, **Giang Hoang Thi**, Jonathan Feelemyer, et al. Daily heroin injection and psychiatric disorders: A cross-sectional survey among People Who Inject Drugs (PWID) in Haiphong, Vietnam. *Drug Alcohol Depend.* 2020 Nov 1;216:108334. doi: 10.1016/j.drugalcdep.2020.108334. Epub 2020 Oct 2.
13. Don C Des Jarlais, Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Jonathan P Feelemyer, Kamyar Arasteh, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi Tuyet Thanh , et al. Ending an HIV epidemic among persons who inject drugs in a middle-income country: extremely low HIV incidence among persons who inject drugs in Hai Phong, Viet Nam. *AIDS*, 34(15):2305-2311. doi: 10.1097/QAD.0000000000002712"
14. Hoa Ho Van, **Giang Hoang Thi**, Vu Pham Tuan, Tuyen Van Duong, Khue Pham Minh. Factors associated with health literacy among the elderly people in Vietnam. *Biomed Research In.*, Special Issue, **volume 2020**, ID 3490635

15. Jonathan Feelemyer, Duong Thi Huong, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi Tuyet Thanh, et al. Increasing Methamphetamine use among persons who inject drugs in Haiphong Vietnam; Associations of Sexual Risk Behaviors and HIV/Hepatitis C Infection. *J Psychoactive Drugs.*, 2018 Nov-Dec; 50(5): 382–389
16. D.D Jarlais, Jonathan Feelemyer, Kamyar Arasteh, Duong Thi Huong, Khuat Thi Hai Oanh, Pham Minh Khue, **Hoang Thi Giang**, Nham Thi Tuyet Thanh et al. The methamphetamine epidemic among persons who inject heroin in Hai Phong, Vietnam. *J Subst Abuse Treat*, 2021 Jul;126:108320. doi: 10.1016/j.jsat.2021.108320
17. **Hoang Thi Giang**, Tran Quang Phuc, Lo Van Tung, Doan Ngoc Hai, Nguyen Thu Ha and Pham Minh Khue. Blood lead levels and associated sociodemographic factors among children aged 3 to 14 years living near zinc and lead mines in two provinces in Vietnam. *Biomed Res Int*, Volume 2021 |Article ID 5597867 | <https://doi.org/10.1155/2021/5597867>
18. Jonathan Feelemyer, Kamyar Arasteh, Duong T Huong, Khuat T H Oanh, Pham M Khue, **Hoang T Giang**, Nham T.T Thanh, et al. Associations between methamphetamine use and lack of viral suppression among a cohort of HIV-positive persons who inject drugs in Hai Phong, Vietnam. *AIDS*, 2021, 34(13), 1875-1882

#### **In Vietnamese**

19. **Hoàng Thị Giang**, Doãn Ngọc Hải, Phạm Minh Khuê, Lỗ Văn Tùng. Situation Of Lead Poisoning And The Physical And Mental Development Among Children Living Near Mining Sites In Bac Kan And Thai Nguyen. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 29, no 3 -2019, tr 26 -34.
20. **Hoàng Thị Giang**, Doãn Ngọc Hải, Đinh Thị Diệu Hằng, Phạm Minh Khuê, Lỗ Văn Tùng. Effectiveness of Preventive Measures Against Childhood Lead Poisoning In Bac Kan And Thai Nguyen Province. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 29, no 3 -2019, tr 18-25.
21. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Thị Nga, Phạm Thu Xanh. Status And Some Factors Related To The Quality Of Life Of Elderly People In Tan An Commune, Thanh Ha District, Hai Duong Province, 2018. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vo 28, no 9-2018, tr 11-18.
22. Tăng Xuân Hải, **Hoàng Thị Giang**, Trần Thị Thúy Hà, Phạm Văn Hán, Vũ Minh Thực. Effectiveness Of Avamys Drug Intervention For Allergic Rhinitis Among Junior High School Students In Vinh City, Nghe An Province. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 28, no 9-2018, tr 19 -26.
23. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Phạm Thu Xanh, Phạm Văn Minh. The characteristics of occupational accidents in Nghe An from 2011-2015. *Vietnam Journal of Preventive Medicine*. Vol 27, no 10-2017, tr 26 -34.
24. Nguyễn Thị Thùy Linh, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Khắc Minh, Phạm Văn Hán. Knowledge, attitude, practice towards

- hepatitis B transmission prevention of students of Hai Phong University of Medicine and Pharmacy 2015. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 11-20.
25. Hoàng Thị Thuận, **Hoàng Thị Giang**, Hoàng Đức Luận, Hoàng Thị Phương, Phạm Văn Hán. Disability profile of leprosy patients at Kien Thuy district, Hai Phong city. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 21-26
26. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Khắc Minh, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Văn Hán. The status of using and storage of pesticides of population living on Tien Thinh commune, Me Linh district, Hanoi, 2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, no 14(187) 2016, tr 27 -34.
27. **Hoàng Thị Giang**, Hoàng Thị Thuận, Phạm Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Phương, Nguyễn Văn Sơn. Quality of life of leprosy patients in Kien Thuy district, Hai Phong city in 2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 26, số 14(187) 2016, tr 113-121.
28. Phạm Thu Xanh, Phạm Minh Khuê, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thị Đàm Thu. Satisfaction of Inpatients At Kien An General Hospital, Hai Phong In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, số 9-2018, tr 75-83.
29. Lê Trần Tuấn Anh, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Phạm Thu Xanh. Some Factors Related to The Satisfaction of The Disease Inpatient Treatment At Kien An Hospital, Hai Phong – 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine, Vol 28, no 9-2018, tr 34-40.
30. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thu Xanh, Phạm Minh Khuê, Phạm Thanh Hồng. Patterns of Diseases Among the Workers Of Halotexco Garment Joint Stock Company In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, no 9-2018, tr 68 – 74.
31. Phạm Minh Khuê, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Thanh Hồng, Phạm Thu Xanh. Working Conditions of Halotexco Garment Joint Stock Company In Nghe An Province In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, số 9-2018, tr 141-148.
32. Bùi Thị Hương, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Bảo Trân, **Hoàng Thị Giang**, et al. Water Pollution Caused By Heavy Metals In Xuan Hoi Commune, Nghi Xuan District, Ha Tinh Province In 2018. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 28, no 9-2018, tr 235-243.
33. **Hoàng Thị Giang**, Phạm Minh Khuê, Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Thanh Hải. Vision Level And Myopia Situation Of Secondary School Pupils In Anh Son District, Nghe An Province, 2015-2016. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 2, no 9-2019, tr 181 – 188.
34. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Ngọc Uyên, Nguyễn Quang Chính, Nguyễn Thị Thắm, **Hoàng Thị Giang**. Factors Related to Vaccination Of Children Under 1 Year Old In Thuy Son Commune, Thuy Nguyen District, Hai

- Phong City In 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 25-33.
35. Nguyễn Thanh Bình, Đỗ Ngọc Uyên, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Thị Thắm, **Hoàng Thị Giang**. Immunization Situation Of Children Under 1 Year Of Age In Thuy Son Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong City In 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 34-42.
36. Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Xuân Thành, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng. Nutritional Status And Dieatary Intake Of Diabetic Outpatient At Hai Phong Medical University Hospital In 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, 1 -2021, trang 58-65.
37. Nguyễn Thị Thắm, Lê Trần Tuấn Anh, Nguyễn Đức Dương, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng. Overweight And Obesity Situation And Some Related Factors Of Among High School Pupils In Haiphong, 2019 – 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 148 – 154.
38. Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Thắm, Trần Thị Thuý Hà, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Chính, Phạm Minh Khuê. Status Of Hbsag And High-Load Hbv Dna Carrier In Pregnant Women Consulting Antenatal Care At Gyneco-Obtetrical Hospital Of Hai Phong City, 10/2017-3/2018. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, trang 189 – 195.
39. Bùi Thị Hương, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Trọng, Nguyễn Quang Chính, Nguyễn Thị Thùy Linh. Situation Of Neonatal Hepatitis B Vaccine And Some Related Factors In An Lao District, Hai Phong City In 2019 - 2020. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, 1 -2021, Trang 218 – 226.
40. Nguyễn Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Thắm, Trần Thị Thuý Hà, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Hùng, Phạm Minh Khuê. Mother-To-Child Transmission of The Hepatitis B Virus and Related Factors Among Pregnant Woman With HbsAg Positive In Hai Phong Hospital Of Obstetrics And Gynecology, 2017 - 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, pg 227 – 235.
41. Dương Thị Hương, **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quang Đức, Nhân Thị Tuyết Thanh, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Văn Định, Delphine Rapoud, Khuất Thị Hải Oanh. Hiv Prevalence and Treatment Coverage Among Injecting Drug Users in Vinh, Nghe An Using A Community - Based Responding Driven Sampling, In 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, pg 248 – 255.
42. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quỳnh Phương, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Thị Thắm, Phạm Thị Oanh. Knowledge and Attitude On Injury Prevention and Control Among Pupils at A Secondary School, Thuy Nguyen District, Hai Phong in 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, pg 265 – 272.

43. **Hoàng Thị Giang**, Nguyễn Quỳnh Phương, Nguyễn Quang Chính, Nguyễn Thị Thắm. Situation of Injuries Among Pupils at Le Ich Moc Secondary School, Thuy Son Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong in 2019. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 1 -2021, pg 273 – 280.
44. Đào Thị Hải Yến, **Hoàng Thị Giang**, Phạm Văn Hán, Vũ Văn Tâm. Health-Care Staff's Knowledge, Attitude And Skills Related To Breast Cancer Early Detection In Two Districts Of Hai Phong In 2017. Vietnam Journal of Preventive Medicine. Vol 31, no 5 2021.

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:

Đã hướng dẫn thành công

- 20 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;
- 0... học viên cao học bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- 0 bác sĩ nội trú bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- 0 bác sĩ chuyên khoa I bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- 0 bác sĩ chuyên khoa II bảo vệ luận văn tốt nghiệp;
- 0 nghiên cứu sinh bảo vệ luận án tiến sĩ.

**Xác nhận của cơ quan**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Hải Phòng, ngày 18 tháng 04 năm 2022

**Người khai kí tên**  
(ghi rõ chức năng học vị)



TS.BS Hoàng Thị Giang

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Viên chức.

## 2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc.
- Ngạch: Giảng viên (mã số): 15.111
- Lương: Bạc 01 - Hệ số: 2,34
- Phụ cấp: Theo chế độ hiện hành. Được trả 01 lần vào ngày đầu tháng.
- Khoản trả ngoài lương: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ Lễ, phép, việc riêng) hàng năm theo qui định của Bộ luật Lao động.
- Bảo hiểm xã hội: Được hưởng các chế độ theo qui định hiện hành.
- Bảo hiểm Y tế: Theo qui định hiện hành.
- Được hưởng các phúc lợi: Theo qui định của Ban Giám hiệu.
- Được hưởng các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo qui định của Luật Viên chức.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp luật.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng làm việc theo qui định của Luật Viên chức.
- Những thoả thuận khác: Được tặng quà ngày sinh nhật.

## Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

### 1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc (lần 1).
- Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc (lần 1).

### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người hợp đồng làm việc hoàn thành công việc theo hợp đồng. (Bố trí, điều động, chấm dứt chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

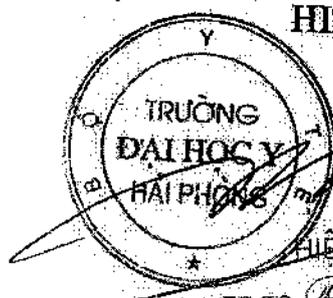
## Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 8 năm 2013.

Hợp đồng này làm tại Phòng Tổ chức cán bộ ngày 30 tháng 7 năm 2013. *nh*

Người lao động

*Hoàng Thị Giảng*  
Hoàng Thị Giảng



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. Phạm Văn Chừ

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THẨM**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 09/04/1980

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quê quán: Minh Phượng, Tiên Lữ, Hưng Yên

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2018, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ : Trưởng Khoa

Chỗ ở riêng: 29/32 Phụng Pháp, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0987 137 697

Fax:

E- mail: nttham@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Tập trung

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam

Bằng đại học 2: Cử nhân Tiếng Anh của Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, hệ vừa học vừa làm, tốt nghiệp năm 2015

#### 2. Sau đại học:

##### 2.1. Thạc sĩ

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Y tế Công Cộng

Nơi cấp bằng: Việt Nam

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải phòng

Tên luận văn: Đánh giá thực trạng giảng dạy và kiến thức, thái độ của sinh viên đa khoa chính quy Trường Đại học Y Hải Phòng về HIV/AIDS

##### 2.2. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành học: Y tế Công Cộng

Năm cấp bằng: 2018

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Tên luận án: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp can thiệp bỏ điều trị methadone ở bệnh nhân nghiện các chất dạng thuốc phiện tại Hải Phòng, 2014 - 2016

### 3. Trình độ ngoại ngữ:

Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: B

### 4. Trình độ tin học : Tin học văn phòng

## III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2/2005 - 10/2009	Bộ môn Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Hải Phòng	Giảng viên
11/2009 - 2/2014	Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
3/2004 – 12/2014	Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng Bộ môn
1/2015-12/2015	Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng phụ trách Bộ môn
1/2016-5/2020	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Trưởng Bộ môn
6/2020 – 8/2020	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng khoa Trưởng Bộ môn
9/2020-12/2021	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng Phụ trách khoa Trưởng Bộ môn
1/2022- đến nay	Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm, Khoa Y tế Công Cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Trưởng khoa Trưởng Bộ môn

#### IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	đặc điểm khẩu phần ăn của sinh viên y học dự phòng năm 1, 2 trường đại học y dược hải phòng năm 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu sàng lọc một số bệnh tích động các chất trong lysosome ở bệnh nhân gan to, lách to, phì đại cơ tim chưa rõ nguyên nhân ở Việt Nam	2013-2017	Nhà nước	Tham gia
3.	thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện đại học y dược hải phòng	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
4.	kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện đại học y hải phòng	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
5.	Nghiên cứu tác dụng kháng vi khuẩn Streptococcus mutans và độc tính của phân đoạn chiết lá sim	2017-2019	Bộ	Tham gia
6.	Nghiên cứu sự lây truyền virus viêm gan b từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp	2017-2019	Thành phố	Tham gia
7.	Nghiên cứu tạo thư viện chứng dương cho xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện các đột biến gen phục vụ chẩn đoán bệnh thalassemia	2019-2021	Thành phố	Tham gia
8.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
9.	Đặc điểm khẩu phần ăn của bệnh nhân suy thận có chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm

## 2. Các công trình khoa học đã công bố

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	A longitudinal and case-control study of dropout among drug users in methadone maintenance treatment in Haiphong, Vietnam	2017	Harm Reduction Journal
2.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại Hải Phòng, 2014: nghiên cứu bệnh chứng	2017	Y học dự phòng
3.	Hiệu quả can thiệp tăng cường tuân thủ điều trị và cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân điều trị methadone tại Hải An, Hải Phòng năm 2017	2017	Y học dự phòng
4.	Tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân điều trị nghiện bằng methadone tại An Dương, Hải Phòng năm 2016	2017	Y học dự phòng
5.	Kiến thức và thực hành về vệ sinh thực phẩm của người phục vụ tại các nhà hàng thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	2017	Y học dự phòng
6.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các cơ sở kinh doanh ăn uống thị trấn Cát Bà, Hải Phòng năm 2016	2017	Y học dự phòng
7.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh bắc ninh năm 2017	2017	Y học dự phòng
8.	Đánh giá mức độ hài lòng của người nhà bệnh nhân về giao tiếp của nhân viên y tế tại Khoa Nội nhi Bệnh viện K	2018	Y học dự phòng
9.	Đặc điểm khẩu phần ăn của sinh viên y học dự phòng năm 1, 2 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	2018	Y học dự phòng
10.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	2018	Y học dự phòng
11.	Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2019	Y học dự phòng
12.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến cân nặng sơ sinh tại phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng năm 2018	2019	Y học dự phòng

13.	Thực trạng mắc và một số yếu tố liên quan đến hội chứng ám ảnh sợ xã hội ở sinh viên Y học Dự phòng, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	2019	Y học dự phòng
14.	Thực trạng thừa cân, béo phì của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2019	2019	Y học dự phòng
15.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống một số bệnh ung thư thường gặp của người dân thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh năm 2018	2019	Y học dự phòng
16.	Một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên – Hải Phòng năm 2018	2019	Y học dự phòng
17.	Đánh giá kết quả chuyển giao kỹ thuật cho các bệnh viện vệ tinh của bệnh viện K năm 2017	2019	Y học dự phòng
18.	Thực trạng thị lực và cận thị học đường của học sinh trung học cơ sở của huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An năm 2015-2016	2019	Y học dự phòng
19.	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú về chất lượng dịch vụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Thủy Nguyên, Hải Phòng	2019	Y học dự phòng
20.	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh lao của bệnh nhân tại bệnh viện lao và bệnh phổi Hải Phòng năm 2018	2019	Y học dự phòng
21.	Kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	2019	Y học dự phòng
22.	Thực trạng kiến thức, thái độ thực hành về kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	2019	Y học Việt Nam
23.	Chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2018	2019	Y học Việt Nam
24.	People with Suspected COVID-19 Symptoms Were More Likely Depressed and Had Lower Health-Related Quality of Life: The Potential Benefit of Health Literacy	2020	Journal of Clinical Medicine
25.	Một số yếu tố liên quan đến tiêm chủng của trẻ dưới 1 tuổi tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
26.	Thực trạng tiêm chủng của trẻ dưới 1 tuổi tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng

27.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh nhân đái tháo đường điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	2021	Tạp chí Y học dự phòng
28.	Thực trạng suy dinh dưỡng thể thấp còi và một số yếu tố liên quan ở học sinh một trường Trung học phổ thông tại Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
29.	Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm khẩu phần của bệnh nhân ung thư đang điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng, năm 202	2021	Tạp chí Y học dự phòng
30.	Kiến thức, thực hành về vệ sinh an toàn thực phẩm của nhân viên các bếp ăn tập thể mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	2021	Tạp chí Y học dự phòng
31.	Thực trạng điều kiện vệ sinh tại các bếp ăn mầm non quận Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2016	2021	Tạp chí Y học dự phòng
32.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân – béo phì ở học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Cừ, Uông Bí, Quảng Ninh năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
33.	Thực trạng thừa cân, béo phì và một số yếu tố liên quan ở học sinh một trường Trung học phổ thông tại Hải Phòng năm 2019 - 2020	2021	Tạp chí Y học dự phòng
34.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
35.	Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
36.	Thực trạng mang HBsAg và HBV DNA tải lượng cao ở phụ nữ mang thai đến khám và quản lý thai nghén tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng, 10/2017-3/2018	2021	Tạp chí Y học dự phòng
37.	Lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ mang thai có HBsAg dương tính tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017-2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
38.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về sức khỏe sinh sản của học sinh trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng

39.	Kiến thức và thái độ về phòng chống tai nạn thương tích của học sinh ở một trường Trung học cơ sở, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
40.	Thực trạng tai nạn thương tích của học sinh trường trung học cơ sở Lê Ích Mộc, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
41.	Thực trạng sử dụng và bảo quản hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
42.	Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật của người dân tại 2 xã thuộc thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh, năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
43.	Thực trạng quản lý tăng huyết áp ở một số xã của thành phố Hải Phòng năm 2016	2021	Tạp chí Y học dự phòng
44.	Hiệu quả can thiệp hỗ trợ trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình trong quản lý tăng huyết áp năm 2016 - 2018	2021	Tạp chí Y học dự phòng
45.	một số yếu tố liên quan đến đạt mục tiêu kiểm soát huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị tại một số xã thành phố Hải phòng năm 2016	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
46.	Negative Impacts of COVID-19 Induced Lockdown on Changes in Eating Behavior, Physical Activity, and Mental Health as Modified by Digital Healthy Diet Literacy and eHealth Literacy	2021	Frontiers in Nutrition
47.	Một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì của học sinh trường Tiểu học Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng
48.	Tình trạng dinh dưỡng và tần suất tiêu thụ thực phẩm của bệnh nhân suy thận chạy thận nhân tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng
49.	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, năm 2020	2022	Tạp chí Y học dự phòng
50.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám Y học gia đình, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng

51.	Thực trạng sức khoẻ tâm thần của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng
52.	Effectiveness of Interventions to Prevent Musculoskeletal Disorders among District Hospital Nurses in Vietnam	2022	BioMed Research International
53.	Predictors of eHealth Literacy and Its Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-Sectional Survey	2022	Int. J. Environ. Res. Public Health

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp, luận văn, luận án thành công

- 39 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp
- 4 học viên bảo vệ luận văn tốt nghiệp

Hải Phòng, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**



**PGS. TS. Phạm Văn Linh**

**Ts. Bs. Nguyễn Thị Thắm**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

confers  
THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY  
PUBLIC HEALTH

Upon: (Mr, Ms) *Ms. Nguyen Thi Tham*

Born on: April 09<sup>th</sup>, 1980

Given under the seal of

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

On the 23<sup>rd</sup> of October, 2018.

Serial number: 008847

Reference number: YDHP-03TS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ  
Y TẾ CÔNG CỘNG

Cho: Bà *Nguyễn Thị Tham*

Sinh ngày: 09/4/1980

Hải Phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

*Ms. Nguyễn Văn Hùng*

MS.BS. Nguyễn Văn Hùng  
Số vào sổ cấp bằng: YDHP-03TS

Số hiệu: 008847

Số vào sổ cấp bằng: YDHP-03TS

SAO Y BẢN CHÍNH  
HẢI PHÒNG, NGÀY 20.10.2018

TIY HIỆU TRƯỞNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN: *Thị Ngọc Đào*

Kg: BS Tâm.

Bộ Y tế  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y  
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...*af*.....

Hải Phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2005

## HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ - CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ - BYT ngày 31 tháng 01 năm 2005 về việc công bố kết quả tuyển dụng viên chức năm 2004.

Chúng tôi, một bên là ông: PGS.TS. NGUYỄN HỮU CHÍNH

Chức vụ: Hiệu trưởng

Đại diện cho: Trường Đại học Y Hải Phòng

Địa chỉ: Số 213 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng. Điện thoại: 031.731225.

Và một bên là bà: NGUYỄN THỊ THẨM

Sinh ngày: 09 tháng 04 năm 1980 tại: Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Bác sĩ Đa khoa.

Địa chỉ thường trú tại: Mạo Khê- Đông Triều - Quảng Ninh.

Số CMTND: 100722670

Cấp ngày: 10 tháng 04 năm 1997 tại: Quảng Ninh.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau:

### Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

- Thời gian thử việc: 09 tháng
- Từ ngày: 01 tháng 02 năm 2005 đến ngày 31 tháng 10 năm 2005
- Địa điểm làm việc: Bộ môn Y tế Công cộng.
- Chức danh chuyên môn: Bác sĩ - Giảng viên.
- Công việc phải làm: Giảng viên tập sự



## **Điều 2: Chế độ làm việc**

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/1 ngày, 05 ngày/1tuần (nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật)
- Được trang bị những phương tiện làm việc: Theo qui định của Ban Giám hiệu Nhà trường.

## **Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu**

### **1. Nghĩa vụ:**

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng.
- Chấp hành nội qui, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

### **2. Quyền lợi:**

- Được hưởng các quyền lợi quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc.
- Thử việc của ngạch: *Giảng viên (mã số): 15.111 -*  
*Hưởng 85% Lương bậc: 01 - Hệ số: 2,34 = 1,99*
- Phụ cấp: Theo chế độ hiện hành.  
Được trả 01 lần vào ngày đầu tháng.
- Khoản trả ngoài lương: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ Lễ, phép, việc riêng) hàng năm theo qui định của Bộ luật Lao động.
- Bảo hiểm xã hội: Được hưởng các chế độ theo qui định hiện hành.
- Bảo hiểm Y tế: Theo qui định hiện hành.
- Được hưởng các phúc lợi: Theo qui định của Ban Giám hiệu.
- Được hưởng các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo qui định của pháp luật.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng làm việc lần đầu theo qui định của pháp luật.

- Những thoả thuận khác: Được tặng quà ngày sinh nhật.

#### Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

##### 1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc lần đầu.

- Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký Hợp đồng làm việc lần đầu.

##### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người thử việc hoàn thành công việc theo hợp đồng.

(Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng thử việc, kỷ luật người thử việc theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

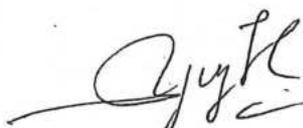
#### Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2005

Hợp đồng này làm tại Phòng Tổ chức cán bộ ngày 31 tháng 01 năm 2005

Người ký Hợp đồng  
làm việc lần đầu

HIỆU TRƯỞNG

  
Nguyễn Thị Thanh



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS: Nguyễn Hữu Chính



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

CN. Vũ Ngọc Đức



Ngày bảo vệ: Tháng 3/2004

Người hướng dẫn: PGS.TS. Pornpimone

## 2.2. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng Năm cấp bằng: 2021

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận án: *Thực trạng ô nhiễm một số kim loại nặng trong môi trường nước, thực phẩm, sức khỏe dân cư ở một khu ven biển Hải Phòng và thử nghiệm giải pháp can thiệp*

Ngày bảo vệ: 04/12/2020

Người hướng dẫn: PGS.TS. Hồ Anh Sơn, PGS.TS. Phạm Văn Hán

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng Anh Bằng 2 Mức độ sử dụng: Tốt
2. .... Mức độ sử dụng .....

4. Trình độ tin học: Chứng chỉ tin học Văn phòng

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
5/2001 - 3/2006	Trường ĐH Y Hải Phòng	Giảng viên BM. Y tế công cộng
3/2006 - 12/2011	Trường ĐH Y Hải Phòng	Giảng viên BM. Y tế công cộng, Chuyên viên phòng QLKH- HTQT
12/2011-12/2015	Trường ĐH Y Hải Phòng	Phó Trưởng phòng QLKH - Hợp tác quốc tế; Giảng viên BM SK môi trường, Khoa YTCC
12/2015 - 4/2018	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Phó Trưởng BM. SKMT- Khoa YTCC; Phó Trưởng phòng QL khoa học
4/2018 - 6/2021	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Giảng viên chính, Phó Trưởng BM. SKMT, Khoa YTCC; Phó Trưởng phòng QL khoa học
6/2021- nay (5/2022)	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Giảng viên chính, Trưởng BM. SKMT, Khoa Y tế công cộng; Phó Trưởng phòng QL khoa học

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Nghiên cứu thực trạng ô nhiễm một số yếu tố hóa học, sinh học trong môi trường đến sức khỏe cộng đồng vùng ven biển, hải đảo miền Bắc và đề xuất giải pháp can thiệp	2016-2020	Nhà nước	Thư ký
2.	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh dại và dịch tễ học phân tử vi rút dại - đề xuất chủng vi rút dại để sản xuất vắc xin	2019-2021	Nhà nước	Thư ký
3.	Trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở học sinh một trường phổ thông ở Hải Phòng	01/2017-12/2017	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
4.	Kiến thức, thái độ và thực hành của người dân 1 xã huyện An Lão về dự phòng sốt xuất huyết Dengue năm 2018	01/2018-12/2018	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
5.	Hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở sinh viên y đa khoa Trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	01/2019-12/2019	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
6.	Kiến thức, thái độ, hành vi dự phòng ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến sức khỏe của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020	01/2020-12/2020	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm
7.	Thực trạng nghiện điện thoại thông minh, nghiện Internet và trầm cảm của thanh thiếu niên Hải Phòng năm 2021	01/2021-12/2021	Cấp cơ sở	Chủ nhiệm

2. Các công trình khoa học đã công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1.	Association between Patient Satisfaction and the Willingness to Return for Rehabilitation- A Pilot Study	2021	The Open Public Health Journal. Volume 14:455-461, 2021. DOI: 10.2174/1874944502114010455
2.	Chromium, cadmium, lead and arsenic concentrations in water, vegetables and seafood consumed in a coastal area in Northern Vietnam.	2020	Environmental Health Insights Journal, Volume 14:1-9, 2020.
3.	The four-domain structure model of a depression scale for medical students: A cross-sectional study in Haiphong, Vietnam	2018	PlosOne Journal, March 22, 2018
4.	Kiến thức, thái độ về ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến sức khỏe của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020	2021	Y học dự phòng, Tập 31, số 5- 2021,
5.	Thực trạng nghiện internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	2019	Y học dự phòng
6.	Thực trạng hoạt động thể lực và một số yếu tố liên quan ở sinh viên y đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	2019	Y học dự phòng
7.	Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống Sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã An Thái, huyện An Lão, Hải Phòng năm 2018	2018	Y học dự phòng
8.	Thực trạng ô nhiễm một số kim loại nặng trong môi trường nước tại xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh năm 2018	2018	Y học dự phòng

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:  
Đã hướng dẫn thành công 23 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;



Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Người khai kí tên

(ghi rõ chức năng học vị)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY PUBLIC HEALTH

Upon: (Mr, Ms) Ms. *Nguyen Thi Minh Ngoc*

Born on: 21<sup>st</sup> February, 1978 in Ha Noi

Given under the seal of HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

On the 17<sup>th</sup> of March, 2021

Serial number: YDHPA.000013  
Reference number: YDHP-187S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG

Cho: Bà *Nguyen Thi Minh Ngoc*

Sinh ngày: 21/02/1978 tại Hà Nội

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2021  
HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: YDHPA.000013  
Số vào sổ cấp bằng: YDHP-187S

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG  
*Pho Ts. Nguyen Van Khai*



PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHÒNG HỒ SƠ  
CN. *Ngoc Hoa*

SẢY BÀN CHỖ NH  
HẢI PHÒNG, NGÀY 30/12/2021  
HIỆU TRƯỞNG

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3325/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 12/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 06/11/2015 của Liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Quyết định số 1302/QĐ-BGDĐT ngày 05/04/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2018;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Minh Ngọc, Phó trưởng Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, Phó trưởng phòng Quản lý khoa học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) - mã số V.07.01.02, xếp lương bậc 1/8, hệ số lương 4,40 kể từ ngày 01/4/2018.

Thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01/4/2018.

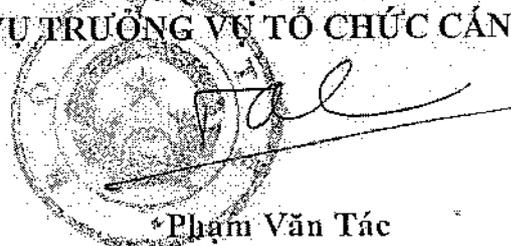
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Lê Quang Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**TUO. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ**



\*Phạm Văn Tác

ThS. Ngọc

**BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

S6.1267/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc cử cán bộ đi dự thi thăng hạng Giảng viên chính (hạng II)

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BYT ngày 06/01/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 về việc quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Công văn số 865/BGDĐT-ĐHBKHN ngày 13/11/2017 về việc triệu tập viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II);

Theo đề nghị của ông Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử 33 cán bộ viên chức nhà trường đi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) do Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Thời gian: từ ngày 22 -26/12/2017 tại Cụm thi số 2-Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội; từ ngày 10 -13/01/2018 tại Cụm thi số 6-Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

**Điều 2.** Cán bộ đi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà Trường theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Tài chính kế toán, các đơn vị và cá nhân có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. Phạm Văn Châu

**DANH SÁCH CBVC ĐI DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH  
NGHỀ NGHIỆP GIÁNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2017**

*(Kèm theo Quyết định số 1267/QĐ-YDHP ngày 17/11/2017)*

TT	Họ và tên	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị	Địa điểm thi
1	Nguyễn Bảo Trân	Phó Trưởng-Phụ trách Bộ môn	Bộ môn Giải phẫu	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
2	Nguyễn Văn Dưỡng	Giảng viên	Bộ môn Hoá học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
3	Vũ Văn Thái	Phó Trưởng Bộ môn - Phó trưởng Khoa Kỹ Thuật Y học	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
4	Võ Thị Thanh Hiền	Giảng viên	Bộ môn Kỹ sinh trùng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
5	Nguyễn Đức Thọ	Giảng viên	Bộ môn Lao & Bệnh phổi	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
6	Vũ Thị Thu Trang	Giảng viên	Bộ môn Nội	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
7	Lê Thị Diệu Hiền	Giảng viên	Bộ môn Nội	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
8	Phạm Xuân Hùng	Giảng viên	Bộ môn Ngoại & PTTH	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
9	Phạm Văn Thương	Giảng viên	Bộ môn Ngoại & PTTH	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
10	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Bộ môn	Bộ môn Ngoại ngữ	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
11	Trần Thị Hoà	Phó Trưởng Bộ môn	Bộ môn Ngoại ngữ	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
12	Phạm Bích Ngọc	Giảng viên	Bộ môn Ngoại ngữ	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
13	Vũ Văn Quang	Giảng viên	Bộ môn Nhi	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
14	Bùi Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Bộ môn Phục hồi chức năng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
15	Đào Thu Hồng	Phó Trưởng Bộ môn, Trưởng Khoa	Bộ môn Sinh lý	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
16	Nguyễn Thị Kim Hương	Giảng viên	Bộ môn Sinh lý bệnh - Miễn dịch	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
17	Trần Thanh Vân	Phó trưởng-Phụ trách Bộ môn	Bộ môn Tin học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)

TT	Họ và tên	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị	Địa điểm thi
18	Đào Thu Hằng	Phó trưởng Bộ môn	Bộ môn Toán học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
19	Ngô Văn Dũng	Phó Trưởng Bộ môn	Bộ môn Thần kinh	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
20	Phạm Thị Vân Anh	Phó Trưởng-Phụ trách Bộ môn	Bộ môn Truyền nhiễm	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
21	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Khoa-Trưởng BM	Bộ môn Y học cổ truyền	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
22	Nguyễn Thị Thuý Hiếu	Giảng viên	Bộ môn Y học gia đình	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
23	Phạm Thị Vân	Phó Trưởng Bộ môn	Bộ môn Y Vật lý	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
24	Lê Thị Nhung	Trưởng Bộ môn	Khoa Điều dưỡng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
25	Phạm Thị Thu	Phó Trưởng Bộ môn	Khoa Điều dưỡng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
26	Nguyễn Thị Anh Thư	Phó Trưởng Bộ môn	Khoa Điều dưỡng	Trường Đại học Sư phạm TP HCM (Cụm số 6)
27	Bạch Thị Như Quỳnh	Trưởng Bộ môn	Khoa Kỹ thuật Y học	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
28	Nguyễn Hùng Cường	Trưởng Khoa, Trưởng Bộ môn	Khoa Kỹ thuật Y học, Bộ môn vi sinh vật	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
29	Đông Thị Mai Hương	Phó trưởng BM	Khoa Răng-Hàm-Mắt	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
30	Trần Thị Thúy Hà	Giảng viên	Khoa Y tế công cộng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
31	Nguyễn Thị Thanh Bình	Trưởng Bộ môn	Khoa Y tế công cộng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
32	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Phó trưởng BM	Khoa Y tế công cộng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)
33	Nguyễn Thị Thắm	Phó trưởng BM	Khoa Y tế công cộng	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Cụm số 2)

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Chèo



## 2.2. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng

Năm cấp bằng: 2022

Nơi đào tạo: Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận án: Thực trạng mang vi rút viêm gan B ở phụ nữ mang thai và hiệu quả can thiệp dự phòng tại Hải Phòng

Ngày bảo vệ: 19/11/2021

Người hướng dẫn: PGS.TS Phạm Minh Khuê

PGS.TS Nguyễn Văn Bàng

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Pháp – DELF B1                      Mức độ sử dụng: giao tiếp và đọc, viết tài liệu
2. Anh- B2                                Mức độ sử dụng: giao tiếp và đọc, viết tài liệu

4. Trình độ tin học: Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
11/2010-11/2011	BM Dinh dưỡng và ATTP, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Giảng viên tập sự
12/2011 đến nay	BM Dinh dưỡng và ATTP, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Giảng viên
8/2015 đến nay	BM Dinh dưỡng và ATTP, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Giáo vụ Sau đại học Giảng viên
10/2016 đến nay	BM Dinh dưỡng và ATTP, Trường ĐH Y Dược Hải Phòng	Phó trưởng bộ môn Giáo vụ bộ môn Giáo vụ Sau đại học

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ , Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Dự án Drive - Chấm dứt dịch HIV trên nhóm đối tượng tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, Việt Nam	2016- 2020	Quốc tế	Bác sĩ đồng thuận
2	Dự án Drive Covid-Đánh giá ảnh hưởng của biện pháp giãn cách xã hội tới việc kiểm soát dịch Covid 19 trên hành vi nguy cơ của bệnh nhân HIV, Viêm gan C và biện pháp chăm sóc, dự phòng cho người tiêm chích ma túy tại Hải Phòng	2018- 2019	Quốc tế	Bác sĩ đồng thuận
3	Nghiên cứu sự lây truyền virus viêm gan b từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp	2017- 2019	Thành phố	Thư ký chuyên môn
4	Kiến thức, thái độ, thực hành về bệnh viêm gan vi rút ở sinh viên y khoa Việt Nam	2019- 2020	Quốc tế	Điều phối nghiên cứu
5	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì của học sinh trường tiểu học Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng năm 2021	2020- 2021	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
6	Dự án Drive Mind II – Can thiệp sức khỏe	2022 (đang triển khai)	Quốc tế	- Trợ lý nghiên cứu

	tâm thần trên nhóm đối tượng tiêm chích ma túy tại Hải Phòng, Việt Nam			
7	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bữa ăn sáng của sinh viên ngành y học dự phòng trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2022	2022 (đang triển khai)	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

## 2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống lây nhiễm viêm gan B của sinh viên trường Đại học Y dược Hải Phòng, 2015	2016	Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 14 (187): 11-21
2	Thực trạng suy dinh dưỡng thấp còi và một số yếu tố liên quan ở trẻ em dưới 5 tuổi tại xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định năm 2016.	2016	Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 14 (187): 35-44
3	Thực trạng sử dụng thuốc tại nhà của người dân xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng năm 2015.	2016	Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 14 (187): 122-129
4	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ của trẻ dưới 12 tháng tuổi và một số yếu tố liên quan tại xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng năm 2015.	2016	Tạp chí Y học dự phòng, Tập XXVI, số 14 (187): 209-218
5	Đặc điểm dịch tễ học bệnh sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2016.	2017	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 27, số 10: 35-44
6	Thực trạng bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và kế hoạch hóa gia đình tại Kiến Thụy, Hải Phòng năm 2017	2017	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 27, số 10: 44-52.
7	Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở bệnh nhân điều trị ngoại trú	2018	Tạp chí Y học dự phòng, Tập 28, số 9: 123-133

17	Knowledge, attitudes and practices toward hepatitis B virus infection among students of medicine Viet Nam	2021	International Journal of Environmental Research and Public Health 2021,18. <a href="https://doi.org/10.3390/xxxxx">https://doi.org/10.3390/xxxxx</a>
18	Thực trạng sức khoẻ tâm thần của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng. Tập 32, số 1: 216- 223
19	Thực trạng tai nạn lao động và một số yếu tố liên quan của người lao động tại làng nghề đúc đồng xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2020	2022	Tạp chí Y học dự phòng. Tập 32, số 1: 122-130.
20	Một số yếu tố liên quan đến dấu hiệu trầm cảm của học sinh trường Trung học phổ thông Phan Đăng Lưu, Kiến An, Hải Phòng năm 2021	2022	Tạp chí Y học dự phòng. Tập 32, số 1: 278-285.

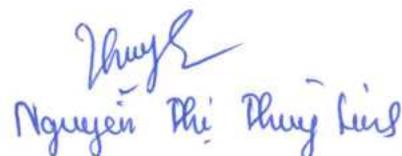
3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:  
 Đã hướng dẫn thành công 20 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2022

**Xác nhận của cơ quan**

**Người khai kí tên**

  
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
 PGS. TS. Phạm Văn Linh

  
 Nguyễn Thị Thúy Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**  
cấp

**BẰNG TIẾN SĨ**  
**Y TẾ CÔNG CỘNG**

Cho: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh

Ngày sinh: 27/12/1985

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

23 -06- 2022

Hải Phòng, ngày 31 tháng 03 năm 2022

Số chứng thực.....*2188*.....Quyển số 01 - SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH  
*Nguyễn Vũ Hoàng Giang*

**HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số hiệu: HPMU.PH000001

Số vào sổ cấp bằng: 001/2022.TS

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

**RECTOR**  
**OF HAIPHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY**

has conferred

**THE DEGREE OF**  
**DOCTOR OF PHILOSOPHY**  
**PUBLIC HEALTH**

Upon: **Ms. Nguyen Thi Thuy Linh**

Date of birth: **27 - December - 1985**

Hai Phong, 31 - March - 2022

Reg. No: **001/2022.TS**

Số: 47/HĐLVLD

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2010

## HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

- Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BNV ngày 21/6/2007 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 116/2003/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý CBCC trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước;

Chúng tôi, một bên là ông: **PGS.TS. PHẠM VĂN THỨC**  
Chức vụ: **Hiệu trưởng**  
Đại diện cho: Trường Đại học Y Hải Phòng- Điện thoại: 0313.731225.  
Địa chỉ: Số 72A - Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.  
Mang số CMND: 030856444, ngày cấp: 25/8/1994- Tại Hải Phòng.

Và một bên là bà : **NGUYỄN THỊ THUY LINH**  
Sinh ngày: 27 tháng 12 năm 1985 - tại: Hải Phòng.  
Nghề nghiệp: **Bác sĩ đa khoa.**  
Địa chỉ thường trú tại: 158 Văn Cao- Đằng Giang- Ngô Quyền, Hải Phòng.  
Số CMTND: 0314324375 - Cấp ngày 16/05/2001- Tại: Hải Phòng  
Thỏa thuận ký kết HĐLVLD và cam kết làm đúng những điều khoản sau

đây:

### Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

- Thời gian thử việc: 09 tháng
- Từ ngày: 01 tháng 11 năm 2010 đến ngày 31 tháng 7 năm 2011
- Địa điểm làm việc: Khoa Y tế công cộng.
- Chức danh chuyên môn: Bác sĩ- Giảng viên.
- Công việc phải làm: Giảng viên tập sự.

### Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/1 ngày, 05 ngày/1tuần (nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật)
- Được trang bị những phương tiện làm việc: Theo qui định của Ban Giám hiệu Nhà trường.

### Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký Hợp đồng LVLĐ

#### 1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng.
- Chấp hành nội qui, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

#### 2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc.

- Thử việc của ngạch: Giảng viên (mã ngạch): 15.111
- Lương: 85% Bậc 01 - Hệ số: 2,34
- Phụ cấp: Theo chế độ hiện hành.
- Được trả 01 lần vào ngày đầu tháng.
- Khoản trả ngoài lương: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo qui định của Ban giám hiệu.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ Lễ, phép, việc riêng) hàng năm theo qui định của Bộ luật Lao động.
- Bảo hiểm xã hội: Được hưởng các chế độ theo qui định hiện hành.
- Bảo hiểm Y tế: Theo qui định hiện hành.
- Được hưởng các phúc lợi: Theo qui định của Ban Giám hiệu.
- Được hưởng các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo qui định của pháp luật.
- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng LVLĐ theo qui định của pháp luật.
- Những thoả thuận khác: Được tặng quà ngày sinh nhật.

**Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**

**1. Nghĩa vụ:**

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng LVLĐ.
- Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký Hợp đồng làm việc lần đầu.

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người thử việc hoàn thành công việc theo hợp đồng.  
(Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người hợp đồng LVLĐ theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

**Điều 5: Điều khoản thi hành**

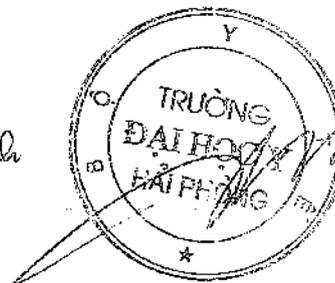
Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2010

Hợp đồng này làm tại Phòng Tổ chức cán bộ ngày 28 tháng 10 năm 2010

Người lao động

  
Nguyễn Thị Kiều Linh

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Văn Thức

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRẦN THỊ THÚY HÀ      Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 23/10/1971      Nơi sinh: Quảng Ninh

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ      Năm, nước nhận học vị: 2018, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ (hiện tại): Phó trưởng BM Y học xã hội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 15 tổ 1 Phường Kênh Dương, Lê Chân, HP

Điện thoại liên hệ: CQ      NR:      DE: 0903267059

Fax:      E- mail: tttha@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy      Thời gian: 1989-1995

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội – Phân hiệu Hải Phòng

Ngành học: Y đa khoa      Nước đào tạo: Việt Nam

Tên đồ án/khóa luận tốt nghiệp (nếu có): .....

Bằng đại học 2:

1. Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp – Trường Đại học Bách Khoa HN
2. Cử nhân Anh Văn – Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia HN

#### 2. Sau đại học:

##### 2.1. Thạc sỹ

Thạc sỹ chuyên ngành: Y tế công cộng      Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận văn: **Thực trạng điều kiện môi trường lao động và cơ cấu bệnh tật của công nhân đóng tàu Hà Rừng năm 2009**

Ngày bảo vệ: Tháng 12 năm 2010

Người hướng dẫn:

1. TS. Phan Trọng Lân
2. PGS. TS. Phạm Văn Hán

## **2.2. Tiến sĩ**

Tiến sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng Năm cấp bằng: 2018

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận án: **Thực trạng và hiệu quả can thiệp bệnh hen phế quản của công nhân tiếp xúc bụi bông tại cơ sở dệt, may Nam Định (2014 – 2016)**

Ngày bảo vệ: Tháng 6/2018

Người hướng dẫn:

1. PGS.TS. Bùi Mỹ Hạnh
2. PGS.TS. Phạm Minh Khuê

## **3. Trình độ ngoại ngữ:**

1. Tiếng Anh – Chứng chỉ B1 Mức độ sử dụng: thường xuyên

## **Trình độ tin học:**

Chứng chỉ Tin học văn phòng Mức độ sử dụng: Thành thạo

## **III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Công việc đảm nhiệm</b>
Từ 1996 đến 2011	Trung tâm y tế Ngô Quyền	BS - Trưởng trạm y tế phường Đồng Quốc Bình
Từ 2011 - 2016	Trường Đại học Y Dược HP	Giảng viên BM Y học xã hội

Từ 2016 - nay	Trường Đại học Y Dược HP	Phó trưởng BM Y học xã hội
Từ 8/2020 - nay		Phụ trách phòng Quản lý chất lượng, BV Đại học Y HP

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Thực trạng và hiệu quả can thiệp bệnh hen phế quản của công nhân tiếp xúc bụi bông tại cơ sở dệt, may Nam Định (2014 – 2016)	1/2014 - 12/2017	Luận án Nghiên cứu sinh	Chủ nhiệm đề tài
2.	Thực trạng rối loạn cơ xương trên lái xe taxi tại một số công ty vận tải tại Hải Phòng năm 2019	2019	Đề tài cơ sở cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
3.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp quản lý điều trị tại Bệnh viện Kiến An, Hải Phòng năm 2020	2020	Đề tài cơ sở cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan hành vi sức khỏe học sinh trường THPT TNH Hải Phòng	2021	Đề tài cơ sở cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
5.	Nghiên cứu Drive: Ma túy và các bệnh lây nhiễm vi rút ở người tiêm chích ma túy tại Việt Nam	2016 - 2018	Đề tài hợp tác Pháp - Mỹ - ĐHYHP	Đồng thuận viên
6.	Nghiên cứu sự lây truyền virút viêm gan B từ mẹ sang con và đề xuất một số giải pháp can thiệp.	2017-2019	Đề tài cấp Thành phố Hải Phòng	Thành viên nhóm NC

##### 2. Các công trình khoa học đã công bố.

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Năm công bố</b>	<b>Tên tạp chí</b>
1.	Hiệu quả can thiệp truyền thông thay đổi kiến thức, thực hành về bệnh hen phế quản dị ứng do dị nguyên bụi bông của công nhân tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	2017	Y học dự phòng
2.	Một số yếu tố liên quan đến bệnh hen phế quản dị ứng do dị nguyên bụi bông tại cơ sở dệt may Nam Định, năm 2016	2017	Y học dự phòng
3.	Thực trạng sử dụng nhiều thuốc ở bệnh nhân cao tuổi điều trị ngoại trú tại bệnh viện An Dương, Hải Phòng năm 2017	2017	Y học dự phòng
4.	Thực trạng viêm mũi dị ứng ở học sinh trường tiểu học Lê Hồng Phong, thành phố Hải Phòng năm 2017	2017	Y học dự phòng
5.	Một số yếu tố liên quan đến tình trạng viêm mũi dị ứng ở học sinh trường tiểu học Lê Hồng Phong, Hải Phòng năm 2017	2017	Y học dự phòng
6.	Hiệu quả can thiệp điều trị viêm mũi dị ứng bằng Avamys ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	2018	Y học dự phòng
7.	Một số yếu tố liên quan đến viêm mũi dị ứng ở học sinh trung học cơ sở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An năm 2015	2018	Y học dự phòng
8.	Các yếu tố liên quan đến hiệu quả điều trị ngoại trú bệnh tăng huyết áp tại bệnh viện Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2018	2018	Y học dự phòng
9.	Thực trạng quản lý điều trị bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh năm 2018	2018	Y học dự phòng
10.	Thực trạng sâu răng ở học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hải Phòng năm 2018	2018	Y học dự phòng
11.	Mối liên quan giữa một số yếu tố nhân khẩu học và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân lọc máu chu kỳ tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2017	2018	Y học dự phòng
12.	Một số yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng ở học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Hải Phòng năm 2018	2018	Y học dự phòng
13.	Thực trạng nhiễm HIV và các hành vi nguy cơ ở nhóm phụ nữ bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới qua giám sát trọng điểm tại Hải	2018	Y học dự phòng

	Phòng năm 2016		
14.	Thực trạng nhiễm HIV và các hành vi nguy cơ trên nhóm nghiện chích ma túy giám sát trọng điểm tại Hải Phòng năm 2016	2018	Y học dự phòng
15.	Thực trạng sức khỏe người cao tuổi trong một số câu lạc bộ sức khỏe tại Hải Phòng năm 2018	2019	Y học dự phòng
16.	Thực trạng mắc rối loạn trầm cảm của học sinh trường THPT Quốc Tuấn, An Lão, Hải Phòng năm 2018	2019	Y học dự phòng
17.	Một số yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm ở học sinh trường THPT Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	2019	Y học dự phòng
18.	Thực trạng rối loạn cơ xương trên lái xe taxi tại thành phố Hải Phòng năm 2019	2019	Y học dự phòng
19.	Nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi trong một số câu lạc bộ sức khỏe tại Hải Phòng năm 2018	2019	Y học Việt Nam
20.	Thực trạng thể lực và cơ cấu bệnh tật của công nhân sản xuất thú nhồi bông tại công ty TNHH may xuất khẩu Minh Thành năm 2017	2019	Y học Việt Nam
21.	Kiến thức thực hành phòng chống đuối nước ở trẻ em dưới 15 tuổi của cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ và cán bộ y tế huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định năm 2015	2020	Y học dự phòng
22.	Đặc điểm tai nạn đuối nước ở trẻ em dưới 15 tuổi tại 2 huyện tỉnh Bình Định	2020	Y học thực hành
23.	Đặc điểm dịch tễ học tai nạn thương tích và thực trạng sơ cấp cứu bệnh nhân tai nạn thương tích điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	2021	Y học dự phòng
24.	Lây truyền Vi rút viêm gan B từ mẹ sang con và một số yếu tố liên quan ở phụ nữ có HbSAg dương tính tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017-2019	2021	Y học dự phòng
25.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại thành phố Hải Phòng năm 2018	2021	Y học dự phòng
26.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến mất cân bằng giới tính khi sinh tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng năm 2019	2021	Y học dự phòng
27.	Thực trạng mang HbSAg và HBV DNA tải lượng cao ở phụ nữ mang thai đến khám và	2021	Y học dự phòng

	quản lý thai nghén tại bệnh viện Phụ sản Hải Phòng, 10/2017-3/2018		
28.	Một số yếu tố liên quan đến quản lý điều trị tăng huyết áp tại phòng khám nội, khoa khám bệnh, trung tâm y tế huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương năm 2018-2019.	2021	Y học dự phòng
29.	Thực trạng quản lý điều trị ngoại trú bệnh nhân tăng huyết áp tại Trung tâm y tế huyện Nam Sách, Hải Dương năm 2018-2019	2021	Y học dự phòng
30.	The Cotton Dust-Related Allergic Asthma: Prevalence and Associated Factors among Textile Workers in Nam Dinh Province, Vietnam	2021	International Journal of Environmental Research and Public Health
31.	Predictors of eHealth Literacy and Its Associations with Preventive Behaviors, Fear of COVID-19, Anxiety, and Depression among Undergraduate Nursing Students: A Cross-Sectional Survey	2022	International Journal of Environmental Research and Public Health

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:

Đã hướng dẫn thành công

- 20 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;
- 4 học viên cao học bảo vệ luận văn tốt nghiệp;

**Xác nhận của cơ quan**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

*Hải Phòng*..., ngày 26 tháng 6 năm 2022

**Người khai kí tên**  
(ghi rõ chức năng học vị)

*Tha*

TS. *Trần Thị Thuý Hà*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp

BẰNG TIỀN SĨ  
Y TẾ CÔNG CỘNG

Cho: Bà *Trần Thị Thủy Hà*

Sinh ngày: 23/10/1971

Hải Phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

PGS.TS *Nguyễn Văn Hùng*



Số hiệu: 008846

Số vào sổ cấp bằng: YDHP-02TS

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY  
PUBLIC HEALTH

Upon: (Mr, Ms) Ms. *Tran Thi Thuy Ha*

Born on: October 23<sup>rd</sup>, 1971

Given under the seal of

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

On the 23<sup>rd</sup> of October, 2018

Serial number: 008846

Reference number: YDHP-02TS



## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **TRẦN THỊ BÍCH HÒI**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: **02-01-1974**

Nơi sinh: **Hải Phòng**

Quê quán: Xã Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy, Hải Phòng

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: BSCCKII

Năm, nước nhận học vị: 2000, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn Y học xã hội

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 38/72 Lạch Tray, q Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0907239666

Fax:

E- mail: [ttbhoi@hpmu.edu.vn](mailto:ttbhoi@hpmu.edu.vn)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy Thời gian: 1991-1997

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hải Phòng

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên đề án/khóa luận tốt nghiệp (nếu có):

Bằng đại học 2: Cử nhân Anh văn

#### 2. Sau đại học:

##### 2.1. Thạc sĩ

Thạc sĩ chuyên ngành: Y tế công cộng ..... Năm cấp bằng: 2001

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận văn: Thực trạng các nguồn nước sử dụng trong ăn uống sinh hoạt và các công trình xử lý phân của 2 xã huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Ngày bảo vệ:

Người hướng dẫn: 1. TS. Chu Văn Thăng

2. TS. Vũ Diễm

##### 2.2. Bác sĩ chuyên khoa II

Chuyên ngành học: BSCKII..... Năm cấp bằng: 2000

Nơi đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Nước đào tạo: Việt Nam

Tên luận văn: Thực trạng bệnh nhân lao phổi sau sàng lọc tại cộng đồng trên địa bàn 4 quận Hải Phòng năm 2018

Ngày bảo vệ: 28/12/2000

Người hướng dẫn: 1. PGS.TS. Dương Thị Hương

2. PGS.TS. Lê Văn Hợi

### 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Cử nhân Anh văn

Mức độ sử dụng .....

### 4. Trình độ tin học:

Tin học văn phòng

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
12/1997-12/1998	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Giảng viên tập sự
12/1998-2001	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Học cao học YTCC tại trường Đại học Y Hà Nội
1997-11/2008	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Giảng viên
11/2008– 12/2015	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Phó trưởng BM YHXXH
12/2015- 4/2020	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Trưởng BM YHXXH – Khoa YTCC
5/2020 - 3/2021	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Phụ trách bộ môn YHXXH – Khoa YTCC
4/2021 - Nay	Bộ môn YHXXH – Khoa YTCC-ĐHYHP	Phụ trách bộ môn YHXXH – Khoa YTCC

## IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN,Bộ , Ngành, trường, dự án liên kết với nước ngoài...)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu đặc điểm Dịch tễ học	9/2016-	Cấp Trường	CN đề tài

	ung thư, ung thư phổi tại 2 huyện Tiên Lãng, An Dương HP năm 2013-2014 qua Ghi nhận ung thư quần thể.	9/2017		
2	Thực trạng nhiễm HIV và các hành vi nguy cơ trên đối tượng giám sát trọng điểm hải phòng năm 2016	9/2017- 9/2018	Cấp Trường	CN đề tài
3	Tình trạng vệ sinh, chất lượng nước sau xử lý và một số yếu tố liên quan tại các trạm cấp nước nông thôn của 4 huyện Hải Phòng năm 2017	9/2018- 9/2019	Cấp Trường	CN đề tài
4	Thực trạng bệnh nhân lao phổi sau sàng lọc tại cộng đồng trên địa bàn 4 quận Hải Phòng năm 2018	9/2019- 9/2020	Cấp Trường	CN đề tài
5	Thực trạng bệnh nhân đồng nhiễm Lao/HIV được quản lý tại các phòng khám ngoại trú thành phố Hải Phòng từ 01/01/2016-30/06/2020	12/2020- 12/2021	Cấp Trường	CN đề tài
6	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến chỉ số đường huyết ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế Lê Chân, Hải Phòng 2022	12/2021- 12/2022	Cấp Trường	CN đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
8	Thực trạng nhiễm HIV và các hành vi nguy cơ trong nhóm phụ nữ bán dâm và nam quan hệ tình dục đồng giới qua giám sát trọng điểm tại Hải Phòng năm 2016	2018	Tạp chí Y học Dự phòng
9	Thực trạng nhiễm HIV và các hành vi nguy cơ trong nhóm nghiện chích ma túy giám sát trọng điểm tại Hải Phòng năm 2016	2018	Tạp chí Y học Dự phòng

10	Tình trạng vệ sinh các trạm cấp nước nông thôn của 4 huyện Hải Phòng năm 2017	2019	Tạp chí Y học dự phòng
11	Chất lượng nước sau xử lý và một số yếu tố liên quan tại các trạm cấp nước nông thôn của 4 huyện Hải Phòng năm 2017	2019	Tạp chí Y học dự phòng
12	Mô tả tỷ lệ mắc ung thư tại huyện An Dương và Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng năm 2017	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
13	Sự hài lòng về dịch vụ tiêm chủng mở rộng và một số yếu tố liên quan ở các bà mẹ có con dưới 1 tuổi tại Trạm y tế xã huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
14	Đặc điểm triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm lao ở những người tiếp xúc gần với bệnh nhân lao tại 4 quận của Hải Phòng năm 2018	2021	Tạp chí Y học dự phòng
15	Thực trạng quản lý bệnh nhân đồng nhiễm Lao/HIV được tại các phòng khám ngoại trú Thành phố Hải Phòng, năm 2016 đến năm 2020	2022	Tạp chí Y học dự phòng

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:

Đã hướng dẫn thành công

- 20 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;

Xác nhận của cơ quan



\* PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

....., ngày tháng năm

Người khai kí tên  
(ghi rõ chức năng học vị)

BSCKII. Trần Thị Bích Hồi

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ Quyết định công nhận tốt nghiệp chuyên khoa cấp II  
Số: 156/QĐ-YDHP ngày 22 tháng 01 năm 2021.



Theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Y tế  
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

**CẤP BẰNG**  
**CHUYÊN KHOA CẤP II**

Cho: **TRẦN THỊ BÍCH HỒI**

Sinh ngày: 02/01/1974 Nơi sinh: Hải Phòng

Chuyên ngành: Quản lý y tế

Hệ đào tạo: Tập trung

TL. HIỆU TRƯỞNG Khoa học: (2018 - 2020) Xếp loại: Giỏi

Hải Phòng, ngày 22 tháng 01 năm 2021

Số hiệu bằng A: 009646

Số vào sổ bằng: 26.20.21

Chữ ký của người được cấp bằng

**SAO Y BẢN CHÍNH**

HẢI PHÒNG, NGÀY 24.1.2022

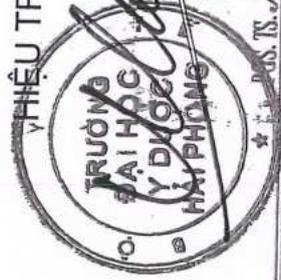
TL. HIỆU TRƯỞNG Khoa học



TRƯỜNG PHÒNG HC TH

Th.S. Nguyễn Thị Anh Tuyết

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

Th.S. Nguyễn Văn Khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Theo đề nghị của*

Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**CẤP BẰNG**

**THẠC SĨ**  
Y tế công cộng

Cho: Bà Trần Thị Bích Hồi

Sinh ngày 02.01.1974 tại Hải Phòng

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2007  
K. BỘ TRƯỞNG



THỨ TRƯỞNG  
*Trần Văn Nhung*

Số: 21740



MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING

*On the recommendation of*  
The Rector of Hanoi Medical University

*has conferred on*

*Ms. Tran Thi Bich Hoi*

*The degree of Master of*  
*Public Health*



**SAO Y BẢN CHẤT**  
HẢI PHÒNG, NGÀY 16/12/2007  
TL. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG- PHÒNG HC TH  
*TS. Nguyễn Chí Minh Tuyên*

BỘ Y TẾ  
Số: 33 SD/QĐ-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc  
Hà nội, ngày 14 tháng 12 năm 1998

## QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc tuyển dụng công chức, viên chức

### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 169/CP ngày 25 / 05 / 1991 của Hội đồng Bộ trưởng về công chức nhà nước.
- Căn cứ Nghị định số 25/CP ngày 23 / 05 / 1993 của Chính phủ về qui định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 / 03 / 1993 của Chính phủ qui định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ.
- Căn cứ Giấy uỷ quyền số 3793/YT-VP1 ngày 9/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Y tế uỷ quyền cho Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế ký một số quyết định thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế.
- Theo yêu cầu công tác, xét kết quả thi tuyển ngày 15/10/1997 tại Hội đồng thi tuyển công chức Phân hiệu Đại học Y Hải phòng, đối chiếu tiêu chuẩn công chức viên chức.
- Xét đề nghị của ông Phân hiệu trưởng Phân hiệu Đại học Y Hải phòng

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Tuyển dụng: Bà Trần Thị Bích Hôi  
Sinh ngày: 02 / 01 / 1974  
Tốt nghiệp: Bác sĩ đa khoa tại Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng.  
Ngày : Ngày 10 tháng 9 năm 1997.  
Đã trúng tuyển kỳ thi: Tuyển công chức, viên chức.  
Ngày: 15/10/1997 tại Hội đồng thi Phân hiệu Đại học Y Hải phòng.  
Đã qua thời gian tập sự ngày: 01/12/1997 đến ngày 30/11/1998.  
Tại: Phân hiệu Đại học Y Hải phòng.  
Được tuyển dụng vào cơ quan: Phân hiệu Đại học Y Hải phòng.  
Kể từ ngày: 01 / 12 / 1998.  
Được xếp vào ngạch: Giảng viên  
Bậc: một Hệ số: 1,92 Số hiệu: 15.111

**Điều 2:** Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, thủ trưởng đơn vị và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phân hiệu Đại học Y Hải Phòng
- Đường số
- Lưu TCCB
- Lưu trữ



SAO LỤC

HẢI PHÒNG, NGÀY 12/12/1998  
TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG HCTH  
ThS. Nguyễn Thị Anh Tuyết

TU. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ  
Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ



PTS. Ngô Toàn Định

# LÝ LỊCH KHOA HỌC

## I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: PHẠM VĂN MẠNH

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 30/07/1966

Nơi sinh: Hưng Yên

Quê quán: Xã Nguyên hòa, Huyện Phù cù, Tỉnh Hưng yên

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2008, Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: Ủy viên hội đồng khoa học Năm bổ nhiệm: 20014

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng, Trưởng bộ môn Tâm thần

Đơn vị công tác: Bộ môn Tâm thần, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 100/3 Hùng Duệ Vương, Thượng Lý, Hồng bàng, Hải phòng

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR: 0313824499

DD: 0913352918

Fax:

Email:pvmanh@hpmu.edu.vn

## II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 1989

Bằng đại học 2: Anh văn

Năm tốt nghiệp: 2007

### 2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Tâm thần

Năm cấp bằng: 1998

Nơi đào tạo: Đại Học Y Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành: Tâm thần

Năm cấp bằng: 2008

Nơi đào tạo: Học viện Quân Y, Việt Nam

- Tên luận án tiến sĩ: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid và kết quả điều trị bằng Chlorpromazine và Haloperidol

3. Ngoại ngữ: 1. Pháp văn

Mức độ sử dụng: Bằng A

2. Anh Văn

Mức độ sử dụng: Cử nhân

4. Trình độ tin học: Tin học cơ sở

### III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
3/1990- 10/1994	Bộ môn Tâm thần , Đại học Y Dược Hải phòng	Giảng viên bộ môn Tâm thần
10/1994- 11/1997	Đại học y Hà nội	Học viên cao học.
11/1997-11/2001	Đại học Y Dược Hải phòng	Giảng viên bộ môn Tâm thần
11/2001- 5/2009	Đại học Y Dược Hải phòng	Phó trưởng bộ môn Tâm thần
5/2009- đến nay	Đại học Y Dược Hải phòng	Trưởng bộ môn Tâm thần

### IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên CT, ĐT	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu
1	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân tâm thần phân liệt kháng thuốc an thần kinh cổ điển (Haloperidol và chlopromazine) và thực nghiệm điều trị bằng thuốc Olanzapine tại bệnh viện Tâm thần Hải phòng	Thư ký	ĐT.YD.2004.362 Đề tài cấp thành phố	1 năm	2006
2	Nghiên cứu hiệu quả điều trị loạn động muộn do dùng Haloperidol, và chlopromazine bằng vitamin E tại bệnh viện Tâm thần Hải phòng	Thư ký	ĐT.YD.2006.438 Đề tài cấp thành phố	1 năm	2007
3	Nhận xét đặc điểm lâm sàng rối loạn loạn thần cấp trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2002

	hải phòng năm 2002				
4	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân nữ có ý tưởng hành vi tự sát	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2003
5	Một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng rối loạn trầm cảm tại xã Hùng thắng, Tiên lãng, Hải phòng	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	1999
6	Bước đầu nhận xét tình trạng lạm dụng rượu tại xã Hùng thắng, Tiên lãng, Hải phòng	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2000
7	Nhận xét đặc điểm lâm sàng bệnh nhân loạn thần tuổi già điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần hải phòng từ 1999-2002	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2004
8	Một số đặc điểm tâm lý xã hội ở bệnh nhân rối loạn giấc ngủ không thực tồn	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2001
9	Nhận xét hiệu quả điều trị của Depakote phối hợp an thần kinh trên bệnh nhân hưng cảm	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2002
10	Sơ bộ đánh giá hiệu quả điều trị của olanzapine với bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid kháng các thuốc haloperidol và chlorpromazine	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2005
11	Nhận xét hiệu quả điều trị và nồng độ trong máu của Haloperidol trên bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid	Chủ nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2006
12	Nhận xét sơ bộ đặc điểm	Chủ	Đề tài cơ sở	1 năm	2007

	lâm sàng của bệnh nhân tâm thần phân liệt paranoid	nhệm			
13	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hoang tưởng, ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần do rượu điều trị tại bệnh viện tâm thần Hải phòng 6 tháng đầu năm 2008	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2008
14	Nghiên cứu hiệu quả điều trị của haloperidol trên bệnh nhân loạn thần do rượu tại bệnh viện tâm thần Hải phòng 6 tháng đầu năm 2009	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2009
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng một số rối loạn tâm thần thường gặp trên bệnh nhân giám định tại trung tâm giám định pháp y tâm thần Hải phòng 2 năm 2009-2010	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2010
16	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hoang tưởng, ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần do lạm dụng amphetamine điều trị tại bệnh viện tâm thần Hải phòng trong năm 2011	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2011
17	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị rối loạn tâm thần do lạm dụng ma túy tổng hợp dạng ATS tại bệnh viện tâm thần Hải phòng năm 2012	Chu nhiệm	Đề tài cơ sở	1 năm	2012

2. Các công trình khoa học đã công bố:

STT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Nhận xét hiệu quả điều trị và nồng độ trong máu của Haloperidol trên bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid	02	Tạp chí Y học thực hành		566+567	92-96	2007
2	Bước đầu nhận xét tình trạng lạm dụng rượu tại xã Hùng thắng, Tiên lãng, Hải phòng	1	Tạp chí Y học thực hành		388	146-149	2000
3	Đặc điểm lâm sàng loạn động muộn bệnh nhân loạn thần điều trị bằng Haloperidol và chlorpromazine	03	Tạp chí Y học Việt nam		340	82-87	2007
4	Nhận xét sơ bộ đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân tâm thần phân liệt Paranoid	1	Tạp chí Y học quân sự		3	213-219.	2006
5	Nhận xét đặc điểm lâm sàng rối loạn loạn thần cấp trên bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần hải phòng năm 2002	02	Tạp chí Y học thực hành		563	13-18	2006
6	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân nữ có ý tưởng hành vi tự sát	01	Tạp chí Y học dự phòng		493	47-50	2004

7	Nhận xét đặc điểm lâm sàng bệnh nhân loạn thần tuổi già điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần hải phòng từ 1999-2002	01	Tạp chí Y học dự phòng	493	45-47	2004
8	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid quen thuốc an thần kinh chlorpromazine và haloperidol điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần hải phòng năm 2002	01	Tạp chí Y học dự phòng	563	139-144	2006
9	Một số đặc điểm tâm lý xã hội ở bệnh nhân rối loạn giấc ngủ không thực tổn	02	Tạp chí Y học dự phòng	420	33-37	2002
10	Nhận xét hiệu quả điều trị của Depakote phối hợp an thần kinh trên bệnh nhân hưng cảm	03	Tạp chí Y học dự phòng	425	94-97	2002
11	Một số đặc điểm dịch tễ lâm sàng rối loạn trầm cảm tại xã Hùng thắng, Tiên lãng, Hải phòng	1	Tạp chí Y học dự phòng	388	130-134	2000
12	Nhận xét hiệu quả điều trị trạng thái trầm cảm nặng có triệu chứng loạn thần bằng amitriptylin phối hợp Tisercin	06	Kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học về ICD10, tâm thần		222-231	1995

			được lý, Bộ y tế, chuyên ngành tâm thần				
13	Nhận xét hiệu quả điều trị của Depamid + an thần kinh trên bệnh nhân rối loạn cảm xúc và phân liệt cảm xúc với trạng thái hưng cảm, công trình nghiên cứu khoa học về ICD10,	03	Kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học về ICD10, tâm thần được lý, Bộ y tế, chuyên ngành tâm thần			231-238	1995
14	Nhận xét 5 trường hợp dị ứng Tegretol	03	Kỷ yếu các công trình nghiên cứu khoa học về ICD10, tâm thần được lý, Bộ y tế, chuyên ngành tâm thần			178-184	1995
15	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hoang tưởng, ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần do lạm dụng amphetamine điều trị tại bệnh viện tâm thần hải phòng trong năm 2011	01	Tạp chí Y học dự phòng		827+828	102-105	2012
16	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng hoang tưởng,	1	Tạp chí Y học dự		725+726	293-297	2010

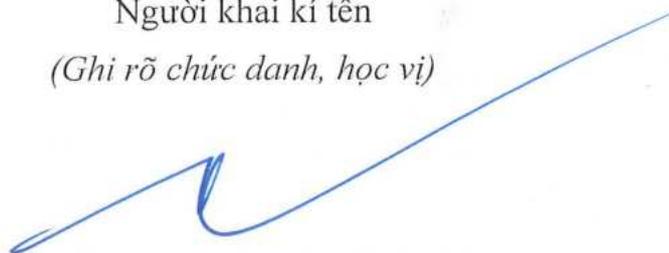
	ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần do rượu điều trị tại bệnh viện tâm thần hải phòng 6 tháng đầu năm 2008		phòng				
17	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng hội chứng cai nghiện heroin	3	Tạp chí Y học Việt nam		340	82-87	2013
18	Nhận xét hiệu quả điều trị cắt cơn nghiện heroin bằng levomepromazin và diazepam	3	Tạp chí Y học Việt nam		340	82-87	2013
19	Nghiên cứu hiệu quả điều trị của haloperidol trên bệnh nhân loạn thần do rượu tại bệnh viện tâm thần hải phòng 6 tháng đầu năm 2009	1	Tạp chí Y học dự phòng		725+726	297-301	2010
20	Đánh giá mức độ tổn thương điện sinh lý thần kinh ở nhóm kiểm soát tốt đường huyết và nhóm không kiểm soát tốt	2	Tạp chí Y học thực hành		867	28-32	2013
21	Nghiên cứu biểu hiện tổn thương đa dây thần kinh ở người đái tháo đường typ 2	2	Tạp chí Y học thực hành		866	33-38	2013
22	Nghiên cứu giá trị của các test bề với dị nguyên	3	Tạp chí Y học Việt nam		340	82-87	2013

	dermatophagoides pteronyssinus ở bệnh nhân viêm mũi dị ứng						
23	Sơ bộ đánh giá hiệu quả điều trị của olanzapine với bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid kháng các thuốc haloperidol và chlorpromazine	01	Tạp chí Y học thực hành	4	866	154-158,	2013
24	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị rối loạn tâm thần do lạm dụng ma túy tổng hợp dạng ATS tại bệnh viện tâm thần hải phòng năm 2012	1	Tạp chí y học thực hành		867	106-109	2013

Hải phòng, ngày tháng năm 2022

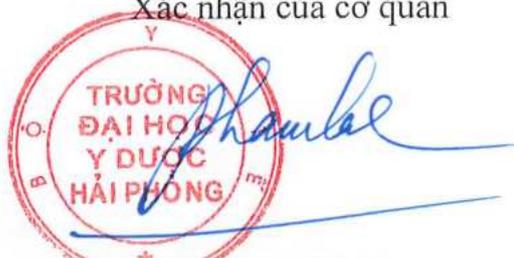
Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)



PGS.TS Phạm Văn Mạnh

Xác nhận của cơ quan



PHỔ HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Phạm Văn Linh

	BSGD ở Hải Phòng			
2	Thực trạng tuân thủ dùng thuốc của người mắc bệnh mạn tính đến khám tại KKB BVĐH Y HP	2017-2018	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
3	Thực trạng tăng huyết áp và công tác quản lý bệnh nhân THA của trạm y tế tại xã bạch đằng huyện Tiên Lãng HP	2018-2019	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
4	Nghiên cứu chất lượng cuộc sống người cao tuổi xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, TPHP	2019-2020	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài
5	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám y học gia đình, bệnh viện đại học Y Hải Phòng, năm 2021	2020-2021	Cơ sở	Chủ nhiệm đề tài

## 2. Các công trình khoa học đã công bố.

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
1.	Thực trạng kiểm soát glucose máu và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Dược Hải Phòng	Y học dự phòng	2018
2.	Thực trạng kiểm soát huyết áp và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân tăng huyết áp	Y học dự phòng	2018

	điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng		
3.	Thực trạng kiến thức, thái độ thực hành về kiểm soát huyết áp của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Y học Việt Nam	2019
4.	Chất lượng cuộc sống người cao tuổi tại xã Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng năm 2018	Y học Việt Nam	2019
5.	Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Mô hình hoạt động và một số loại hình dịch vụ mới	Nhà xuất bản Y học	2020
6.	Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục: Chăm sóc sức khỏe ban đầu theo nguyên lý y học gia đình dành cho bác sĩ làm việc tại trạm y tế xã	Nhà xuất bản y học	2020
7.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến sự hài lòng của người bệnh đến khám tại phòng khám y học gia đình, bệnh viện đại học Y Hải Phòng, năm 2021	Tạp chí y học dự phòng	2021
8.	Hiệu quả can thiệp hỗ trợ trạm y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình trong quản lý tăng huyết áp năm 2016 - 2018.	Tạp chí Y học dự phòng	2021
9.	Thực trạng quản lý tăng huyết áp ở một số xã của thành phố Hải Phòng năm 2016	Tạp chí Y học dự phòng	2021

10.	Một số yếu tố liên quan đến đạt mục tiêu kiểm soát huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị tại một số xã thành phố Hải Phòng năm 2016.	Tạp chí Y học Việt Nam	2021
-----	---	------------------------	------

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án:

Đã hướng dẫn thành công

- 10 sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp;

**Xác nhận của cơ quan**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**Người khai kí tên**  
(ghi rõ chức năng học vị)

Nguyễn Thị Thuý Hiếu

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR

OF HAIPHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

has conferred

THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY  
PUBLIC HEALTH

Upon: Ms. Nguyen Thi Thuy Hieu

Date of birth: 08 - February - 1980

Hai Phong, 29 - April - 2022

Reg. No: 002/2022.TS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

cấp

BẰNG TIẾN SĨ

Y TẾ CÔNG CỘNG

Cho: Bà Nguyễn Thị Thuy Hieu

SAO Y BẢN CHÍNH

HẢI PHÒNG, NGÀY 21.6.2022

Ngày sinh hiệu TR 08/02/1980

Hải Phòng, ngày 29 tháng 04 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ  
Ths. *Pham Nhi Thuong*

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Số hiệu: HPMU.PH000002

Số vào sổ cấp bằng: 002/2022.TS

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### 1. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Trường Sơn** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 10/7/1955

Nơi sinh: Vũ Xá, Lục Nam, Bắc Giang

Quê quán: Vũ Xá, Lục Nam, Bắc Giang Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ, Bác sỹ

Năm, nơi công nhận học vị: 1994/Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng

Chức danh khoa học: Giáo sư Năm công nhận bổ nhiệm: 2011

Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Y học biển (Bộ Y tế), Trưởng Khoa Y học biển, ĐHYDHP, Giám đốc trung tâm Y học dưới nước và Ô xy cao áp, Viện Y học biển.

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng chuyên môn Viện Y học biển, Giám đốc trung tâm Y học dưới nước và Ô xy cao áp, Viện Y học biển.

Đơn vị công tác: Viện Y học biển Việt Nam

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 1, Phố Đào Nhuận, P.Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ: 02253519687 Fax: 02253 519687

DD: 0913 245069; 0989073235

Email: [nguyentruongson@vinimam.org.vn](mailto:nguyentruongson@vinimam.org.vn)

### 2. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 2.1. Đại học

Ngành học: Đại học Y khoa

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y Hà Nội

*Bằng đại học thứ hai:* Ngành học: Ngoại ngữ

Hệ đào tạo: Tại chức

Nơi đào tạo: Đại học ngoại ngữ Hà Nội

## 2.2. Sau đại học:

Bằng Tiến sỹ/ Tiến sỹ khoa học chuyên ngành: Sinh lý học – Đề tài YHB

Nơi đào tạo: Học viện Quân y – Bộ Quốc phòng.

Năm cấp bằng: 1995

Tên đề tài luận án: Nghiên cứu đặc điểm một số chức năng sinh lý của những người lao động trên biển khu vực Bắc Việt Nam.

## 2.3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tiếng Anh: Cử nhân Anh ngữ; Mức độ sử dụng: Thành thạo
- Tiếng Pháp: Mức độ sử dụng: Đọc tài liệu chuyên ngành, giao tiếp đối ngoại
- Tiếng Ba lan: Dịch tài liệu chuyên ngành

## 2.4. Trình độ tin học:

- Văn phòng B

## 3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1980-1999	Cơ sở 2 của Trường Đại học Y Hà Nội tại Hải Phòng, nay là Trường Đại học Y Hải Phòng	Tổ trưởng Bộ môn sinh lý Trưởng khoa Thăm dò chức năng Bệnh viện hữu nghị Việt - Tiệp (1980 đến 1994)
1988 - 1989	Viện Y học biển và Nhiệt đới, Gdynia nước Cộng hoà Ba Lan.	Học sau đại học chuyên ngành Y học biển
1990	Đơn vị nghiên cứu Y học biển- Đại học Y Hải Phòng.	Kiểm nhiệm thêm chức vụ Thường trục đơn vị Nghiên cứu YHB
1994	Học viện quân y	Bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ Y học
1995	Trung tâm Y học và Môi trường biển-Đại học Y Hải Phòng.	Kiểm nhiệm chức vụ Phó giám đốc điều hành
1999	Trường Đại học Y Hải Phòng	Trưởng Bộ môn Y học biển
2001	Viện Y học biển VN	Phó Viện trưởng, phụ trách Viện.
2002	Viện Y học biển VN	Quyền viện trưởng
2004 – đến 6/2016	Viện Y học biển VN	Viện trưởng Trưởng khoa YHB-ĐHYHP
7/2016 - nay	Viện Y học biển VN	Chủ tịch Hội đồng chuyên môn, Giám độc trung tâm Y học dưới nước và Ô xy cao áp, Viện Y học biển.

#### 4. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 4. Các đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu xây dựng Quy định về tử thuốc, trang thiết bị y tế, tài liệu hướng dẫn y tế trên tàu biển và biểu mẫu báo cáo y tế do Bộ trưởng Bộ y tế ban hành Thông tư số 32 năm 2017.	2017	Nhiệm vụ KH cấp Bộ	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu xây dựng Tiêu chuẩn sức khỏe thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ y tế ban hành trong Thông tư số 22 năm 2017.	2017	Nhiệm vụ KH cấp Bộ	Chủ nhiệm
3	Kết quả bước đầu ứng dụng công nghệ Oxy cao áp trong điều trị các bệnh nhân bỏng tại Viện Y học biển Việt Nam	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nghiên cứu kết quả điều trị các trường hợp viêm tấy lan tỏa bằng trị liệu Oxy cao áp tại Viện Y học biển Việt Nam năm 2016-2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu xây dựng các qui trình kỹ thuật và phác đồ điều trị Ô xy cao áp đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo Quyết định 2539/QĐ-BYT năm 2019.	2019	Nhiệm vụ KH cấp Bộ	Chủ nhiệm
6	Kết quả bước đầu điều trị bệnh nhân bị điếc đột ngột bằng oxy cao áp tại Viện Y học biển năm 2019-2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
7	Kết quả điều trị bệnh nhân bị thiếu năng tuần hoàn não bằng trị liệu Oxy cao áp tại Viện Y học biển năm 2019-2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
8	Thực trạng mang HbsAg, HCV của người dân xã đảo Trân Châu huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
9	Thực trạng bệnh đái tháo đường của người dân xã đảo Trân Châu huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm

10	Kết quả điều trị viêm gân vùng móm trâm quay bằng điện phân và siêu âm tại Viện Y học biển năm 2020	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Thực trạng và giải pháp can thiệp đào tạo phòng chống tai nạn thương tích cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ và thuyền viên khu vực duyên hải Bắc bộ năm 2016-2019, Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ	2022	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm
12	Nghiên cứu chế tạo thiết bị khám tuyển khả năng chịu sóng cho người đi biển	2022	Sáng kiến cấp Bộ	Chủ nhiệm
13	Nghiên cứu chế tạo thiết bị khử khuẩn cho khí thải của buồng cao áp	2022	Sáng kiến cấp Bộ	Chủ nhiệm

### 1. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kết quả điều trị các ca tai biến lặn nặng bằng trị liệu tái tăng áp kết hợp với ô xy cao áp	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
2	Thực trạng tai nạn thương tích của ngư dân đánh bắt cá xa bờ và thuyền viên khu vực phía Bắc năm 2014-2016	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
3	Thực trạng và đề xuất mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ thành phố Hải Phòng đáp ứng nội dung đề án 317 của Chính phủ	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
4	Đánh giá sự biến đổi một số thông số chức năng tim mạch của thanh niên khỏe mạnh trong điều kiện cao áp tại Viện Y học biển năm 2015	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân nhồi máu não bằng ô xy cao áp tại Viện Y học biển	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH

6	Kết quả ứng dụng ô xy cao áp trong điều trị vết thương khó liền tại Viện Y học biển	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
7	Đặc điểm ồn rung trên tàu biển Việt Nam và cơ cấu bệnh tai mũi họng của thuyền viên	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
8	Đặc điểm thể lực của thuyền viên ngành Hàng hải Việt Nam được tuyển vào nghề đi biển từ khi quyết định 20/QĐ-BYT/2008 của Bộ Y tế có hiệu lực	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
9	Thực trạng và đề xuất mô hình chăm sóc sức khỏe cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ thành phố Hải Phòng đáp ứng nội dung đề án 317 của Chính phủ	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
10	Kết quả điều trị một số ca tai biến lặn nặng bằng phương pháp hồi sức tích cực kết hợp với trị liệu ô xy cao áp (hồi sức cao áp) 2015-2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
11	Đánh giá sự biến đổi một số chức năng tim mạch và máu ngoại vi của thanh niên khỏe mạnh trong điều kiện cao áp tại Viện YHB VN	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
12	Bước đầu nghiên cứu hoạt độ enzym Superoxide dismutase (SOD) của người bình thường trong môi trường cao áp với các mức áp suất khác nhau	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
13	Thực trạng tai biến lặn của ngư dân lặn đánh bắt hải sản ở khu vực Vịnh Bắc Bộ và Trung bộ	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
14	Kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng phương pháp trị liệu ô xy cao áp năm 2016-2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
15	Kết quả điều trị vết thương phần mềm chậm liền bằng trị liệu ô xy cao áp tại Viện Y học biển năm 2016-2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH

16	Kết quả bước đầu ứng dụng công nghệ ô xy cao áp trong điều trị các bệnh nhân bồng tại Viện Y học biển Việt Nam	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
17	Nghiên cứu kết quả điều trị các trường hợp viêm tấy lan tỏa bằng trị liệu ô xy cao áp năm 2016-2018	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
18	Kết quả điều trị phục hồi chức năng bệnh nhân nhồi máu não bằng trị liệu ô xy cao áp tại Viện Y học biển Việt Nam	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ 1 về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
19	Research on Factors related to Injuries Among Fishermen and Seafarers in the Northern Region of Vietnam from 2014-2016	2019	Journal of Health and Pollution, Western Pacific WHO
20	Injuries Among Fishermen and Seafarers in the Northern Region of Vietnam from 2014-2016	2019	Journal of Health and Pollution, Western Pacific WHO
21	Nghiên cứu kết quả giải pháp đào tạo phòng chống tai nạn thương tích cho ngư dân khu vực Hải Phòng	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
22	Thực trạng mang HbsAg và một số yếu tố liên quan tới nhiễm virus viêm gan B ở thuyền viên	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
23	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị tai biến giảm áp của ngư dân tại Viện Y học biển năm 2017-2021.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
24	Nghiên cứu xây dựng phác đồ điều trị tai biến lặn.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
25	Nghiên cứu hoạt độ Enzym superoxide dismutase trong huyết thanh bệnh nhân nhồi máu não được điều trị oxy cao áp tại Viện Y học biển.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
26	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bằng oxy cao áp cho bệnh nhân bị thoái hóa cột sống có bóng khí trong ống tủy và đĩa đệm tại Viện Y học biển.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam

27	Kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng phương pháp trị liệu oxy cao áp năm 2017-2019.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
----	---	------	------------------------

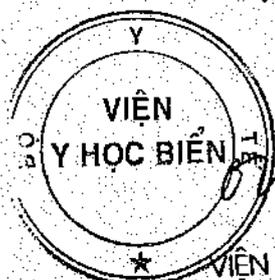
2. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án (đã hướng dẫn thành công):

TT	Họ tên học viên	Đối tượng		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Cao học	Nghiên cứu sinh		
1	Nguyễn Văn Tâm		x	Đại học Y Dược HP	2018
2	Lê Thị Hồng	x		Đại học Y Dược HP	2018
3	Phan Thị Mai	x		Đại học Y Dược HP	2019
4	Bùi Kim Ngân	x		Đại học Y Dược HP	2019
5	Nguyễn Bảo Nam			Đại học Y Dược HP	2020
6	Lê Thị Hà	x		Đại học Y Dược HP	2020
7	Bùi Học Đình	x		Đại học Y Dược HP	2021

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Người khai ký tên



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS.BS. Trần Thị Quỳnh Chi

GS.TS Nguyễn Trường Sơn

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

THE CHAIRMAN  
OF THE STATE COUNCIL FOR PROFESSOR TITLE

Pursuant to Decision N° 174/2008/QĐ-TTg date 31 Dec 2008  
by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam;  
- Pursuant to Resolution N° 03/NQ-HĐCĐGSNN date 23 Oct 2011  
by the State Council for Professor Title,

CONFERS  
THE CERTIFICATE OF RECOGNITION

Upon: *Mr. Nguyen Truong Son*

Born on: *July 10<sup>th</sup>, 1955*

In: *Lue Nam, Bac Giang*

for having met the standards of professor title

in: **Medicine**



SAO Y BẢN CHẤT  
NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2012

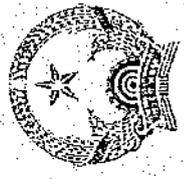


Given under the Seal  
of the State Council for Professor Title

PHO PHÒNG TCCB-HC

*Ths. Lê Hồng Sơn*

**BẢN SAO**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SU NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐCĐGSNN ngày 23/10/2011 của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước,

CÔNG NHẬN

ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU

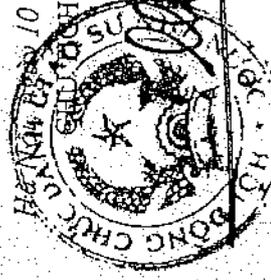
Y học

Cho: *Ông Nguyễn Trường Sơn*

Sinh ngày 10 tháng 07 năm 1955

Quê quán: *Lue Nam, Bac Giang*

SỐ 6990 QUYỀN SỐ 02 SCT/BS  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG VĨNH NIỆM.



GS. TS. Phạm Vũ Luân

Số: 0169/GS

*Độc lập Tự do Hạnh phúc*

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Bảo Nam**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/7/1985

Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Vũ Xá, Lục Nam, Bắc Giang

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sỹ, Bác sỹ

Năm, nơi công nhận học vị: 2019/Đại học Y Dược Hải Phòng

Chức danh khoa học: Bác sỹ, nghiên cứu viên

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện trưởng; Trưởng Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc biển; Giám đốc trung tâm đào tạo Viện Y học biển, trưởng Bộ môn Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc biển, Đại học Y Dược Hải Phòng

Đơn vị công tác: Viện Y học biển Việt Nam

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 1, Phố Đào Nhuận, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại liên hệ: CQ: 02253 519317 (máy lẻ 201)

Fax: 02253 519687

DD: 0904 544 779

Email: [nguyenbaonam@vinimam.org.vn](mailto:nguyenbaonam@vinimam.org.vn)

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

- Bằng đại học thứ nhất : Bác sỹ

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Y – Dược Hải Phòng

Ngành học: Bác sỹ đa khoa

- Bằng đại học 2: Ngôn ngữ Anh

Hệ đào tạo: Tại chức

Nơi đào tạo: Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội

Năm tốt nghiệp: 2021

## 2. Sau đại học:

- Bác sỹ nội trú chuyên ngành: Nội khoa

Năm cấp bằng: 2013

Nơi đào tạo: Đại học Y - Dược Hải Phòng

Tên luận văn: Nghiên cứu đặc điểm rối loạn chuyển hóa Glucose, Lipid và mối liên quan với một số bệnh lý tim mạch của thuyền viên vận tải viên dương.

- Tiến sỹ chuyên ngành: Y tế công cộng

Năm cấp bằng: 2020

Nơi đào tạo: Đại học Y – Dược Hải Phòng

Tên luận án: Thực trạng điều kiện lao động, sức khỏe và cơ cấu bệnh tật, một số bệnh có tính chất nghề nghiệp và giải pháp can thiệp cho thuyền viên vận tải viên dương

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tiếng Anh: Cử nhân Anh ngữ; Mức độ sử dụng: Thành thạo

- Tiếng Pháp: Mức độ sử dụng: Đọc tài liệu chuyên ngành, giao tiếp đối ngoại

## 4. Trình độ tin học:

- Văn phòng B

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2010 – 2013	Viện Y học biển VN	Bác sỹ khoa thăm dò chức năng
	Học BSNT tại ĐHYDHP	Học viên sau đại học
2013 – nay	Viện Y học biển VN	Trưởng khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực & Chống độc biển
2019 – 2020	Viện Y học biển VN	Trưởng phòng Quản lý KHCCN
2020 – nay	Viện Y học biển VN	Phó viện trưởng phụ trách chuyên môn Giám đốc Trung tâm đào tạo viện Y học biển

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực trạng các nhóm bệnh lý đến cấp cứu tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực và chống độc biển, Viện Y học biển năm 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Thực trạng cấp cứu ban đầu và quy trình cấp cứu các trường hợp tai biến lặn biển tại ngư trường và các cơ sở y tế trên đảo và vùng ven bờ.	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Kết quả điều trị một số ca tai biến lặn nặng bằng phương pháp hồi sức tích cực kết hợp với trị liệu Oxy cao áp	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
4	Nhân một trường hợp ngộ độc khí cacbonmonoxide nặng được Viện Y học biển cấp cứu thành công năm 2017	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Bước đầu ứng dụng trị liệu Oxy cao áp trong điều trị bệnh nhân phù não do các nguyên nhân khác nhau tại Viện Y học biển Việt Nam năm 2016-2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Kết quả điều trị một số trường hợp tổn thương não do treo cổ tự tử bằng phương pháp trị liệu Oxy cao áp tại Viện Y học biển Việt nam năm 2017-2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm

7	Kết quả điều trị các bệnh nhân nhồi máu não cấp bằng trị liệu Oxy cao áp tại Viện Y học biển Việt Nam năm 2016-2017	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
8	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân suy hô hấp tại Khoa liên khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc biển năm 2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
9	Kết quả điều trị bệnh nhân suy hô hấp tại Khoa liên khoa Cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc biển năm 2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
10	Ứng dụng thang điểm CRUB65 trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân viêm phổi tại Viện Y học biển năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Đánh giá kết quả điều trị của bệnh nhân viêm phổi cộng đồng tại Viện Y học biển năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tại biển giảm áp của ngư dân điều trị tại Viện Y học biển	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
13	Kết quả điều trị bệnh nhân tai biến mạch máu não tại Viện Y học biển bằng trị liệu cao áp kết hợp nội khoa	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
14	Thực trạng điều kiện lao động, sức khỏe và kết quả giải pháp can thiệp phòng chống bệnh có tính chất nghề nghiệp cho thuyền viên vận tải viễn dương	2021	Đề tài cấp Bộ	Chủ nhiệm

## 2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Kết quả điều trị một số ca tai biến lặn nặng bằng phương pháp hồi sức tích cực kết hợp với trị liệu ô xy cao áp (hồi sức cao áp) 2015-2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
2	Kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng phương pháp trị liệu oxy cao áp năm 2016-2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
3	Thực trạng cấp cứu ban đầu và qui trình cấp cứu các tai biến lặn tại ngư trường và các cơ sở y tế trên đảo và vùng ven bờ.	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
4	Được đầu nghiên cứu ứng dụng trị liệu ô xy cao áp trong điều trị bệnh nhân phù não tại Viện Y học biển VN năm 2016-2018.	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
5	Kết quả điều trị nhồi máu não cấp bằng phương pháp trị liệu ô xy cao áp năm 2016 - 2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
6	Nhân một số trường hợp ngộ độc khí Cacbon Monoxide (CO) nặng được viện Y học biển Việt Nam cấp cứu thành công năm 2017	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
7	Kết quả điều trị một số trường hợp tổn thương não do treo cổ tự tử bằng trị liệu oxy cao áp năm 2017 - 2018	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về Y học dưới nước và ô xy cao áp, NXBYH
8	Kết quả điều trị một số ca tai biến lặn nặng bằng phương pháp hồi sức tích cực kết hợp với trị liệu oxy cao áp (Hồi sức cao áp)	2021	Tạp chí Y học Việt Nam

9	Nghiên cứu kết quả giải pháp đào tạo phòng chống tai nạn thương tích cho ngư dân khu vực Hải Phòng năm 2016.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
10	Nghiên cứu cơ cấu bệnh tật của thuyền viên làm việc trên các tàu vận tải viễn dương Việt Nam.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
11	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bằng oxy cao áp cho bệnh nhân bị thoái hóa cột sống có bóng khí trong ống tủy và đĩa đệm tại Viện Y học biển.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
12	Ứng dụng trị liệu oxy cao áp trong hồi sức các bệnh nhân nặng tại Viện Y học biển.	2021	Tạp chí Y học Việt Nam

**3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án (đã hướng dẫn thành công):**

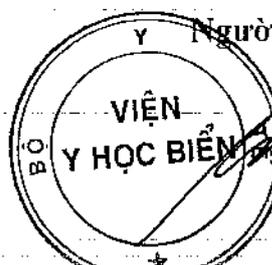
- Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp: 02 sinh viên
- Hướng dẫn thạc sĩ: 01 học viên

**Xác nhận của cơ quan**



VIỆN TRƯỞNG  
PGS.TS.BS. Trần Thị Quỳnh Chi

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2022



Người khai ký tên  
TS.BSNT Nguyễn Bảo nam

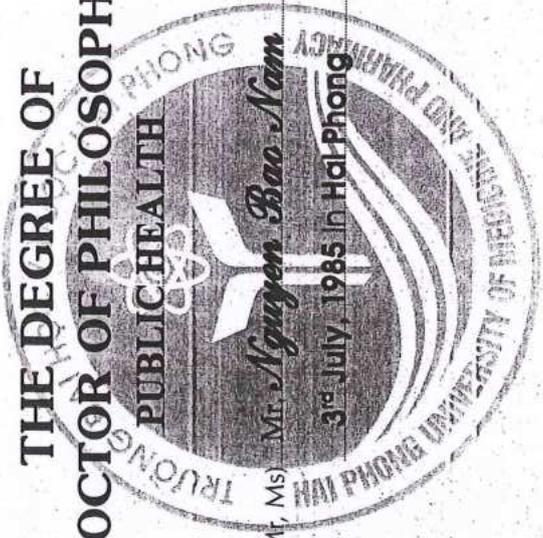
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

Confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY



Upon: (Mr, Ms) Mr. *Nguyễn Bảo Nam*

Born on: 3<sup>rd</sup> July, 1985 in Hai-Phong

Given under the seal of

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

On the 8<sup>th</sup> of September, 2020



Serial number: YDHPA.000006

Reference number: YDHP-11TS

PHÓ PHÒNG TCCB-HC

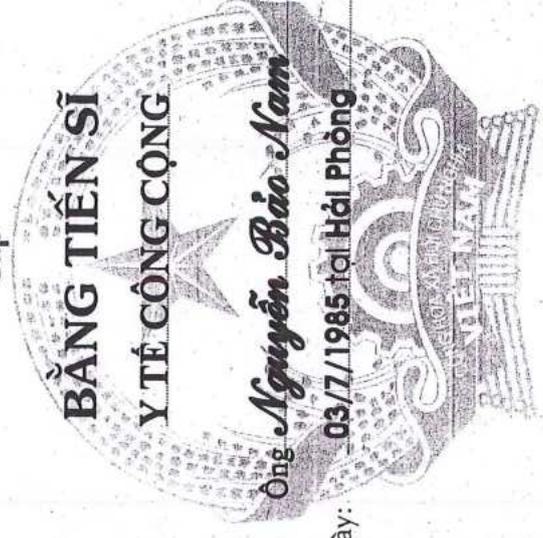
*Ths. Lê Hoàng Lan*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp



Ông *Nguyễn Bảo Nam*

03/7/1985 tại Hải Phòng

Cho:

Sinh ngày:

CHỨNG TÍCH AN SAO ĐÚNG VÀO BẢN CHÍNH

30-07-2020

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG KẾN DƯƠNG

Hải Phòng, ngày 08 tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Khai

Số hiệu: YDHPA.000006

Số vào sổ cấp bằng: YDHP-11TS

Số 71/YHB

Hải Phòng, ngày 02 tháng 6 năm 2011

### HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

- Căn cứ nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước;
- Căn cứ quyết định số 4626/QĐ-BYT ngày 01/12/2000 của Bộ Y tế về việc công nhận tuyển dụng viên chức của Viện Y học biển.
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-YHB ngày / /200 của Viện trưởng Viện Y học biển về việc bổ nhiệm viên chức vào ngạch .....

Chúng tôi một bên là Ông/ Bà Nguyễn Cường Sơn  
Chức vụ: Viện trưởng  
Đại diện cho (1) Viện Y học biển  
Địa chỉ: Đường Hồ Văn Cầu, Kéo II, Thành Dương, Lê Chân, Hải Phòng  
Điện thoại: .....

Và một bên là Ông/ Bà: Nguyễn Bảo Nam  
Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1985 tại Hải Phòng  
Nghề nghiệp: bác sĩ  
Địa chỉ thường trú tại: Khu Cơ sở Lê Thành Dương - Lê Chân - Hải Phòng  
Số CMTND: 031.275.146  
Cấp ngày 16 tháng 03 năm 2011 tại Hải Phòng  
Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng các điều khoản sau đây:

#### Điều 1. Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc (2): không xác định kỳ hạn
- Từ ngày 01 tháng 6 năm 2011 đến ngày tháng năm 200
- Địa điểm làm việc (3): Khoa Chẩn đoán Chẩn năng
- Chức danh chuyên môn: bác sĩ
- Nhiệm vụ (4): theo sự phân công của trưởng khoa

#### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): 8<sup>h</sup> / ngày
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: Cụ thể theo tính chất công việc

#### Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

##### 1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định tại Điều 6, 7, 8, 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**2. Quyền lợi:**

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13 và Điều 14 của Pháp lệnh, cán bộ công chức
- Phương tiện đi lại làm việc (6): *tự trả*
- Ngạch được bổ nhiệm (mã số) (7): *10.118*, bậc: *01*, hệ số lương: *2,34*
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8): .....  
 được trả *02* lần vào các ngày *giữa* và ngày *cuối* hàng tháng.
- Khoản trả ngoài lương .....
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm: *02 bộ quần áo bảo hộ / năm*
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): *Được nghỉ 12 ngày phép / năm hưởng nguyên lương, nghỉ lễ, tết theo quyết định của Ban lãnh*
- Bảo hiểm xã hội (9): .....
- Bảo hiểm y tế: *+ BHYT / đóng theo QĐ hiện hành*
- Được hưởng các phúc lợi: .....
- Được các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10): .....
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Những thoả thuận khác (11): *theo bản cam kết cá nhân*

**Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp**

**1. Nghĩa vụ.**

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người được tuyển dụng đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

**2. Quyền hạn:**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

- Những vấn đề về cán bộ, công chức không ghi trong Hợp đồng làm việc này thực hiện theo Quy định tại Pháp lệnh Cán bộ Công chức
- Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực kể từ ngày *02 tháng 6 năm 2011*
- Hợp đồng làm tại *Viện Y học Biện* ngày *02* tháng *6* năm *2011*

Người được tuyển dụng

(ký tên)

Ghi rõ họ tên



*Nguyễn Bảo Nam*  
 NGUYỄN BẢO NAM  
 PHÓ PHÒNG TCCB-HC  
 Th.S. Lê Hoàng Lan

2

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

(ký tên đóng dấu)

Ghi rõ họ tên



VIỆN TRƯỞNG  
 PGS.TS: Nguyễn Trường Sơn

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Trần Thị Quỳnh Chi**

Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 17.10.1968

Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Xã Trường Sơn, Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh

Học vị: Tiến sỹ, bác sỹ

Năm, nơi công nhận học vị: 2010/ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Học hàm: Phó giáo sư Năm được phong: 2015

Chức danh khoa học: Nghiên cứu viên chính

Chức vụ hiện tại: Viện trưởng kiêm Trưởng Khoa Thăm dò chức năng, Viện Y học biển; Trưởng Khoa Y học biển, đại học Y Dược Hải Phòng.

Đơn vị công tác: Viện Y học biển Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 9/71 Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: **0313 613993** ; Mobile: **0904 123976**

Fax: **031.519 687** ; E-mail: [tranquynhchi@vinimam.org.vn](mailto:tranquynhchi@vinimam.org.vn);

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

Ngành học: Bác sĩ đa khoa

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Hải Phòng

#### 2. Sau đại học:

- Thạc sỹ ngành/ chuyên ngành: Bệnh nghề nghiệp

Nơi đào tạo: Học viện Quân y – Bộ Quốc phòng.

Năm cấp bằng: 2005

Tên luận văn: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và một số chỉ tiêu chức năng sinh lý của thuyên viên qua nghiệm pháp thử nghiệm say sóng.

- Tiến sỹ ngành/ chuyên ngành: Sức khỏe nghề nghiệp

Nơi đào tạo: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Năm cấp bằng: 2010

Tên đề tài luận án bậc cao nhất: Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và một số chỉ số sinh lý của thuyên viên qua nghiệm pháp thử sóng và đề xuất tiêu chuẩn tuyển chọn.

### 3. Trình độ ngoại ngữ:

Tiếng Anh (B1 khung châu Âu); Mức độ sử dụng: thành thạo

Tiếng Pháp (chứng chỉ B), mức độ sử dụng: trung bình

### 4. Trình độ tin học:

- Văn phòng B

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
1992-1996	Công ty Điện máy Hải Phòng	Phụ trách y tế
1997-2002	Viện Y học biển Việt Nam	Bác sĩ Viện Y học biển
2003-2010	Viện Y học biển Việt Nam	Trưởng phòng tổ chức – hành chính kiêm phó trưởng Khoa thăm dò chức năng
2010-2016	Viện Y học biển Việt Nam	Phó Viện trưởng kiêm Trưởng Khoa thăm dò chức năng Viện Y học biển
2016- nay	Viện Y học biển Việt Nam	Viện trưởng, Trưởng Khoa thăm dò chức năng Viện Y học biển kiêm Trưởng khoa Y học biển, ĐH Y Dược Hải Phòng

## IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Tổng quan mô hình bệnh tật và các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân sống trên đảo và lao động	2017	Chuyên đề cấp bộ	Chủ nhiệm

	trên biển			
2	Thực trạng kiến thức, kỹ năng tự điều trị, sơ cấp cứu và tìm kiếm sự hỗ trợ y tế của ngư dân lao động trên biển	2017	Chuyên đề cấp bộ	Chủ nhiệm
3	Thực trạng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về xử trí các vấn đề y tế đặc thù cho khu vực biển đảo của cán bộ y tế	2017	Chuyên đề cấp bộ	Chủ nhiệm
4	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến bệnh sỏi tiết niệu ở TV đến khám tại Viện YHB 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chức năng thông khí phổi của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa Nội tổng hợp 2, Viện Y học biển năm 2017	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu kết quả điều trị vết thương phần mềm chàm liền bằng trị liệu Oxy cao áp tại Viện Y học biển Viện Nam năm 2016-2017	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
7	Đặc điểm siêu âm tim của thuyền viên bị tăng huyết áp đến khám sức khỏe tại Viện Y học biển năm 2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
8	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới bệnh trĩ của TVVTVD	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
9	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường và rối loạn dung nạp đường máu của TVKSK tại Viện YHB 2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
10	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn nuốt ở bệnh nhân tai biến mạch máu não điều trị tại Viện YHB 2019	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm

11	Đặc điểm bệnh tai và một số yếu tố liên quan tới thính lực của TV KSK tại Viện YHB 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
12	Đặc điểm chế độ dinh dưỡng của thuyền viên khu vực phía bắc VN	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
13	Thực trạng tăng acid uric máu và một số yếu tố liên quan ở thuyền viên đến KSK tại Viện YHB	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
14	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chức năng thông khí phổi của BN bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Viện YHB	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
15	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh tăng huyết áp của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, HP	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
16	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh bướu cổ của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, HP	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
17	Nghiên cứu đặc điểm lưu huyết não đồ của bệnh nhân bị tăng huyết áp đến khám tại Viện Y học biển năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
18	Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chồng lấp hen - COPD ở bệnh nhân COPD điều trị tại Viện Y học biển năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
19	Khảo sát và nâng cao năng lực vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho cán bộ y tế	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm

## 2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo báo cáo khoa học	Năm	Tên tạp chí
1	Kết quả điều trị vết thương phần mềm chậm liền bằng trị liệu oxy cao áp tại Viện Y học biển Việt Nam	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về y học dưới nước và oxy cao áp, Nhà xuất bản y học
2	Đánh giá hiệu quả của trị liệu oxy cao áp trong điều trị mất ngủ tại Viện Y học biển Việt Nam	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia lần thứ nhất về y học dưới nước và oxy cao áp, NXB y học
3	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương đến khám sức khỏe tại Viện Y học biển	2019	Y học Việt Nam
4	Thực trạng tai nạn thương tích của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ khu vực Hải Phòng năm 2014-2016	2019	Y học dự phòng
5	Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cho ngư dân làm việc trên tàu đánh bắt hải sản tại một số ngư trường Vịnh Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung, Vịnh Thái Lan năm 2015 - 2017	2020	Y học dự phòng
6	Các yếu tố liên quan tử vong trên bệnh nhân đuối nước	2020	Y học thành phố Hồ Chí Minh
7	Tỷ lệ bệnh đái tháo đường, rối loạn dung nạp đường máu và một số yếu tố liên quan của thuyền viên vận tải viễn dương năm 2019	2021	Y học dự phòng
8	Kết quả thực hiện đề án phát triển y tế biển, đảo Việt Nam của Viện Y	2021	Y học Việt Nam

	học biển, giai đoạn 2013-2020		
9	Đặc điểm siêu âm tim của thuyên viên bị tăng huyết áp đến khám sức khỏe tại Viện Y học biển năm 2019	2021	Y học Việt Nam
10	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới bệnh trĩ của TVVTVD	2021	Y học Việt Nam
11	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh đái tháo đường và rối loạn dung nạp đường máu của TVKSK tại Viện YHB 2019	2021	Y học Việt Nam
12	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn nuốt ở bệnh nhân tai biến mạch máu não điều trị tại Viện YHB 2019	2021	Y học Việt Nam
13	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến bệnh sỏi tiết niệu ở TV đến khám tại Viện YHB 2017	2021	Y học Việt Nam
14	Đặc điểm bệnh tai và một số yếu tố liên quan tới thính lực của TV KSK tại Viện YHB 2019	2021	Y học Việt Nam
15	Đặc điểm chế độ dinh dưỡng của thuyên viên khu vực phía bắc VN	2021	Y học Việt Nam
16	Thực trạng tăng acid uric máu và một số yếu tố liên quan ở thuyên viên đến KSK tại Viện YHB	2021	Y học Việt Nam
17	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chức năng thông khí phổi của BN bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Viện YHB	2021	Y học Việt Nam
18	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh tăng huyết áp của	2021	Y học Việt Nam

	người dân xã Trân Châu, Cát Hải, HP		
19	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh tăng huyết áp của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, HP	2021	Y học Việt Nam
20	Thực trạng kiến thức chuyên môn của nhân viên y tế về xử trí các vấn đề y tế đặc thù tại khu vực biển đảo	2021	Y học Việt Nam
21	Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chồng lấp Hen phế quản - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Viện Y học biển năm 2020	2022	Y học dự phòng

**3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án (đã hướng dẫn thành công):**

TT	Họ tên học viên	Đối tượng		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Cao học	BSCCK2		
1	Dương Văn Hải	x		Đại học Y Dược HP	2017
2	Phạm Thị Yên	x		Đại học Y Dược HP	2017
3	Nguyễn Hoàng Việt Đức			Đại học Y Dược HP	2018
4	Nguyễn Ngọc Tú	x		Đại học Y Dược HP	2018
5	Nguyễn Thị Nguyên	x		Đại học Y Dược HP	2018
6	Vũ Thị Mỹ	x		Đại học Y Dược HP	2018
7	Vũ Văn Đám	x		Đại học Y Dược HP	2019
8	Phạm Hồng Quế	x		Đại học Y Dược HP	2019
9	Đỗ Thị Huế			Đại học Y Dược HP	2019
10	Trần Thị Thùy Trang	x		Đại học Y Dược HP	2020

11	Dương Thanh Tùng	x		Đại học Y Dược HP	2020
12	Trần Thị Kiều	x		Đại học Y Dược HP	2021
13	Nguyễn Thị Tuyết	x	x	Đại học Y Dược HP	2021

**Xác nhận của cơ quan**

*Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

**Người khai ký tên**



PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
ThS.BS *Triệu Thị Chiếu Hương*

**PGS.TS Trần Thị Quỳnh Chi**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Independence - Freedom - Happiness

**THE MINISTER OF EDUCATION AND TRAINING**

On the Recommendation of the National Thesis Examination Committee  
for the Doctoral Dissertations  
held at The National Institute of Hygiene and Epidemiology

HAS CONFERRED UPON

Mrs. *Tran Thi Duynh Chi*

Born 17/10/1968 in Hai Phong

THE DEGREE OF

**DOCTOR OF PHILOSOPHY**

In Medicine

SAO Y BẢN CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HẢI PHÒNG  
6-NĂM-2022

Given under the seal of the Ministry of Education and Training

This Eleventh day of October 2010



PHÓ PHÒNG TCCB-HC

ThS. Lê Hoàng Lào



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ đề nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp nhà nước  
Họp ngày 14 tháng 5 năm 2010  
tại Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương

CÔNG NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG

**TIẾN SĨ**

**Y HỌC**

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH của Bà *Trần Thị Duynh Chi*

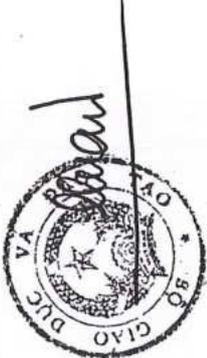
Sinh ngày 17/10/1968 tại Hải Phòng

10-06-2020

Số chứng thực ...3.666... Quyển số ...SCT/ĐD  
CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG KINH DƯƠNG

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phạm Vũ Luận



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Văn

80' 43/HĐLV

Hải Phòng, ngày 01 tháng 5 năm 2004

## HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

- Căn cứ nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước;
- Căn cứ quyết định số 1520 /QĐ-BYT ngày 28/4 /2004 của Bộ Y tế về việc công nhận tuyển dụng viên chức của Viện Y học biển.
- Căn cứ Quyết định số /QĐ-YHB ngày / /200 của Viện trưởng Viện Y học biển về việc bổ nhiệm viên chức vào ngạch .....

Chúng tôi một bên là Ông/ Bà Ph. S. T. Nguyễn Trường Sơn

Chức vụ: Viện trưởng

Đại diện cho (1) Viện Y học biển Việt Nam

Địa chỉ: 513 Nguyễn Văn Linh - Lê Chân - Hải Phòng

Điện thoại: .....

Và một bên là Ông/ Bà Trần Chí Quyên Chi

Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1968 tại Hải Phòng

Nghề nghiệp: Bác sỹ

Địa chỉ thường trú tại: .....

Số CMTND: .....

Cấp ngày tháng năm tại .....

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc và cam kết làm đúng các điều khoản sau đây:

### Điều 1. Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc (2): Không xác định thời hạn
- Từ ngày 01 tháng 5 năm 2004 đến ngày tháng năm 200
- Địa điểm làm việc (3): Khoa thăm dò chức năng - Phòng T.C.C.B
- Chức danh chuyên môn: Bác sỹ
- Nhiệm vụ (4): .....

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc (5): 8h/ngày
- Được trang bị những phương tiện làm việc gồm: .....

### Điều 3. Nghĩa vụ và quyền lợi của người được tuyển dụng

#### 1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng làm việc.
- Chấp hành nội quy, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc và các quy định tại Điều 6, 7, 8, 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

#### 2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 9, 10, 11, 12, 13 và Điều 14 của Pháp lệnh, cán bộ công chức
- Phương tiện đi lại làm việc (6): *Cá nhân tự lo*
- Ngạch được bổ nhiệm (mã số) (7): *13.092*, bậc: *14*, hệ số lương *2,58*
- Phụ cấp (nếu có) gồm (8):  
được trả.....lần vào các ngày.....và ngày.....hàng tháng.
- Khoản trả ngoài lương .....
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc (nếu có) gồm:.....  
*Một bộ quần áo bảo hộ lao động / 1 năm*
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): *Được nghỉ phép, ngày lễ, tết theo qui định*
- Bảo hiểm xã hội (9): *Được đóng theo qui định hiện hành*
- Bảo hiểm y tế: .....
- Được hưởng các phúc lợi: .....
- Được các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo quy định của pháp luật (10):  
.....
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Những thoả thuận khác (11): .....

#### Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

##### 1. Nghĩa vụ.

- Đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người được tuyển dụng đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

##### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...).
- Chấm dứt hợp đồng làm việc, kỷ luật người được tuyển dụng theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức.

#### Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về cán bộ, công chức không ghi trong Hợp đồng làm việc này thực hiện theo Quy định tại Pháp lệnh Cán bộ Công chức
- Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2004
- Hợp đồng làm tại *Viện Y học biển* ngày.....tháng.....năm 2004.....

Người được tuyển dụng  
(ký tên)  
Ghi rõ họ tên

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp  
(ký tên đóng dấu)  
Ghi rõ họ tên

SAO Y BẢN CHÍNH

NGÀY 27 THÁNG 6 NĂM 2002



*Trần Thị Duyên Chi*

PHÓ PHÒNG TCCB-HC

*Th.S. Lê Hoàng Lan*



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS: *Nguyễn Trường Sơn*

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tâm**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 27/7/1981

Quê quán: Tân Phong – Kiến Thụy – Hải Phòng

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ y học

Năm, nơi công nhận học vị: 2018, Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Chức danh khoa học: Giảng viên, nghiên cứu viên

Năm công nhận, bổ nhiệm: 2007

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Phó Trưởng Khoa Y học biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng, kiêm Trưởng khoa Nội tổng hợp 2 Viện Y học biển Việt Nam.

Đơn vị công tác: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: số 6 D30 phường Đồng Quốc Bình – Ngọc Quyền – Hải Phòng

ĐT liên hệ: 0936068055

Địa chỉ E-mail: nvtam@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Đại học:

- *Bằng đại học thứ nhất:*

Ngành học: Bác sỹ đa khoa

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Năm tốt nghiệp: 2006

- *Bằng đại học thứ hai:*

Ngành học: Anh ngữ

Hệ đào tạo: Tại chức

Nơi đào tạo: Đại học ngoại ngữ Hà Nội

Năm tốt nghiệp: 2012

## 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ Y học: Chuyên ngành Y tế công cộng

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Năm cấp bằng: 2010

Tên đề tài luận văn: Nghiên cứu tỷ lệ mang HBsAg và một số yếu tố liên quan tới nhiễm virus viêm gan B của người dân huyện đảo Bạch Long Vĩ năm 2009

- Tiến sĩ Y học: Chuyên ngành Y tế công cộng

Nơi đào tạo: Trường đại học Y Dược Hải Phòng

Năm cấp bằng: 2018

Tên đề tài luận văn: Thực trạng và kết quả giải pháp đào tạo phòng chống tai nạn thương tích cho ngư dân và thuyền viên khu vực Hải Phòng năm 2014-2016

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tiếng Anh: Cử nhân Anh ngữ;

Mức độ sử dụng: Thành thạo

## 4. Trình độ tin học:

- Văn phòng B

## III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 11/2006 đến 12/2011	- Trường đại học Y Dược Hải Phòng - Cán bộ kiêm nhiệm Viện Y học biển	Giảng viên bộ môn Y học biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng kiêm bác sĩ điều trị viện Y học biển.
Tháng 1/2012- 4/2014	- Trường đại học Y Dược Hải Phòng - Cán bộ kiêm nhiệm Viện Y học biển	Giảng viên bộ môn Y học biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng kiêm Phó khoa bệnh nghề nghiệp Viện Y học biển.
Tháng 5/2014- 12/2014	- Trường đại học Y Dược Hải Phòng - Cán bộ kiêm nhiệm Viện Y học biển	Giảng viên, Phó trưởng bộ môn Y học biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng kiêm Phó khoa bệnh nghề nghiệp Viện Y học biển.

Tháng 1/2015 đến 3/2019	- Trường đại học Y Dược Hải Phòng - Cán bộ kiêm nhiệm Viện Y học biển	Giảng viên, Trưởng bộ môn Y học lâm sàng biển, khoa Y biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng kiêm Trưởng khoa Nội tổng hợp 2 Viện Y học biển
Tháng 4/2019 đến nay	- Trường đại học Y Dược Hải Phòng - Cán bộ kiêm nhiệm Viện Y học biển	Giảng viên, Phó Trưởng khoa Y biển Trường đại học Y Dược Hải Phòng kiêm Trưởng khoa Nội tổng hợp 2 Viện Y học biển

#### IV. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (trong 5 năm trở lại đây)

##### 1. Các đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực trạng tai nạn thương tích của ngư dân đánh bắt cá xa bờ và thuyền viên khu vực phía Bắc năm 2014 - 2016	2016	Cơ sở	Chủ nhiệm
2	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp xây dựng mô hình cung ứng dịch vụ y tế cho khu vực biển, đảo giai đoạn 2015-2020	2017	Cơ sở	Chủ nhiệm
3	Thực trạng kiến thức, kỹ năng tự điều trị, sơ cấp cứu và tìm kiếm hỗ trợ y tế của ngư dân lao động trên biển	2017	Chuyên đề cấp bộ	Đồng chủ nhiệm
4	Tổng quan mô hình bệnh tật và các yếu tố ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân sống trên đảo và lao động trên biển	2017	Chuyên đề cấp bộ	Đồng chủ nhiệm

5	Thực trạng kiến thức, kỹ năng chuyên môn về xử trí các vấn đề y tế đặc thù cho khu vực biển đảo của cán bộ y tế	2017	Chuyên đề cấp bộ	Đồng chủ nhiệm
6	Nghiên cứu kết quả điều trị các trường hợp viêm tấy lar: tòa bằng trị liệu ô xy cao áp năm 2016-2018	2018	Cơ sở	Chủ nhiệm
7	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chức năng thông khí phổi của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa nội 2 Viện Y học biển	2019	Cơ sở	Chủ nhiệm
8	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn nuốt của bệnh nhân tai biến mạch não điều trị tại Viện Y học biển năm 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
9	Nghiên cứu đặc điểm Hội chứng chồng lấp Hen-COPD ở bệnh nhân COPD điều trị tại Viện Y học biển năm 2020	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
10	Thực trạng mang HbsAg, HCV của người dân xã đảo Tân Châu huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
11	Thực trạng bệnh đái tháo đường của người dân xã đảo Trâr. Châu huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2020	Cơ sở	Chủ nhiệm
12	Nghiên cứu đặc điểm và một số yếu tố liên quan tới tổn thương bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị tại Viện Y học biển năm 2021	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm
13	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp bằng Holter điện tâm đồ ở bệnh nhân điều trị nội trú tại Viện Y học biển	2021	Cơ sở	Chủ nhiệm

14	Thực trạng và giải pháp can thiệp đào tạo phòng chống tai nạn thương tích cho ngư dân đánh bắt cá xa bờ và thuyền viên khu vực duyên hải Bắc bộ năm 2016-2019	2022	Đề tài cấp Bộ	Thư ký
----	---	------	---------------	--------

## 2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Nghiên cứu đặc điểm thần kinh tâm lý của thuyền viên đến khám sức khỏe tại viện Y học biển từ năm 2000 – 2015	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
2	Thực Trạng tai nạn thương tích của ngư dân đánh bắt cá xa bờ và thuyền viên khu vực phía Bắc năm 2014 – 2016	2016	Kỷ yếu công trình NCKH Y học biển, đảo NXBYH
3	Nghiên cứu tỷ lệ và một số yếu tố liên quan tới tai nạn thương tích của ngư dân và thuyền viên khu vực phía bắc Việt Nam năm 2014-2016.	2017	Y học dự phòng
4	Thực trạng điều kiện lao động của ngư dân và thuyền viên khu vực phía bắc Việt Nam năm 2014-2016	2017	Y học dự phòng
5	Nghiên cứu kết quả điều trị các trường hợp viêm tấy lan tỏa bằng trị liệu ô xy cao áp năm 2016-2018	2018	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ nhất về y học dưới nước và oxy cao áp; NXBYH
6	Thực trạng kiến thức chuyên môn của nhân viên Y tế về xử trí các vấn đề y tế đặc thù tại khu vực biển đảo	2018	Tạp chí chính sách Y tế

7	Injuries Among Fishermen and Seafarers in the Northern Region of Vietnam from 2014-2016	2019	Journal of Health and Pollution, Western Pacific WHO
8	Research on Factors related to Injuries among Fishermen and Seafarers in the Northern Region of Vietnam from 2014-2016	2019	Journal of Health and Pollution, Western Pacific WHO
9	Thực trạng tai nạn thương tích của ngư dân đánh bắt hải sản xa bờ khu vực Hải Phòng năm 2016	2019	Tạp chí Y học dự phòng
10	Kết quả giải pháp đào tạo phòng chống TNTT cho ngư dân khu vực Hải Phòng	2019	Tạp chí Y học dự phòng
11	Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cho ngư dân và thuyền viên khu vực Hải Phòng năm 2016	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
12	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương năm 2019	2019	Tạp chí Y học Việt Nam
13	Tỷ lệ bệnh đái tháo đường, rối loạn dung nạp đường máu và một số yếu tố liên quan của thuyền viên vận tải viễn dương năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
14	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ngoại trú bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Viện Y học biển năm 2017	2021	Tạp chí Y học dự phòng
15	Thực trạng công tác chăm sóc sức khỏe cho ngư dân làm việc trên tàu đánh bắt hải sản tại một số ngư trường vịnh Bắc Bộ, duyên hải miền trung, vịnh Thái Lan năm 2015-2017	2021	Tạp chí Y học dự phòng

16	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn nuốt ở bệnh nhân tai biến mạch não điều trị tại Viện Y học biển năm 2019	2021	Tạp chí Y học dự phòng
17	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và chức năng thông khí phổi của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Viện Y học biển	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
18	Đặc điểm chức năng tuyến giáp của người dân bị bệnh bướu cổ đơn thuần xã Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
19	Thực trạng đái tháo đường của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
20	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới bệnh tăng huyết áp của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
21	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới bệnh bướu cổ đơn thuần của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
22	Thực trạng mang HBsAg, AntiHCV của người dân xã Trân Châu, Cát Hải, Hải Phòng năm 2019	2021	Tạp chí Y học Việt Nam
23	Nghiên cứu đặc điểm hội chứng chồng lấp Hen phế quản - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Viện Y học biển năm 2020	2022	Tạp chí Y học dự phòng
24	Thực trạng kiến thức chuyên môn của nhân viên y tế về xử trí các vấn đề y tế đặc thù tại khu vực biển đảo	2022	Tạp chí Y học dự phòng

3. Hướng dẫn sinh viên, học viên bảo vệ khoá luận tốt nghiệp, luận văn, luận án (đã hướng dẫn thành công):

TT	Họ tên học viên	Đối tượng		Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Cao học	Sinh viên		
1	Nguyễn Thu Hằng		x	Đại học Y Dược HP	2019
2	Dương Thanh Tùng	x		Đại học Y Dược HP	2020
3	Trần Thị Thùy Trang	x		Đại học Y Dược HP	2020

Xác nhận của cơ quan

Hải Phòng, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Người khai ký tên



HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

*TS Nguyễn Văn Tuấn*

Số: 53/HĐLD-YHP

Hải Phòng, ngày 31 tháng 10 năm 2006

### HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC LẦN ĐẦU

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ - CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ - BYT ngày 17 tháng 10 năm 2006 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức năm 2006 của Trường Đại học Y Hải Phòng.

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ - YHP ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Trường Đại học Y Hải Phòng về việc tiếp nhận CBVC mới tuyển dụng.

Chúng tôi, một bên là ông: **PGS.TS. PHẠM VĂN THỨC**

Chức vụ: **Q. Hiệu trưởng**

Đại diện cho: **Trường Đại học Y Hải Phòng**

Địa chỉ: Số 225C Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng- ĐT: 0313.731225.

Mang số CMND: 030856444, ngày cấp: 25/8/1994 - Tại Hải Phòng.

Và một bên là Ông: **NGUYỄN VĂN TÂM**

Sinh ngày: 27 tháng 7 năm 1981 tại: Hải Phòng.

Nghề nghiệp: **Bác sĩ Đa khoa**

Địa chỉ thường trú tại: Minh Tân - Kiến Thụy - Hải Phòng.

Số CMTND: 031182816

Cấp ngày: 23 tháng 9 năm 1998 tại: Hải Phòng.

Thỏa thuận ký kết HĐLV lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau:

#### Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng

- Thời gian thử việc: 9 tháng
- Từ ngày: 01 tháng 11 năm 2006 đến ngày 31 tháng 7 năm 2007
- Địa điểm làm việc: **Bộ môn Y học Biển.**
- Chức danh chuyên môn: **Giảng viên.**
- Công việc phải làm: **Giảng viên tập sự**

#### Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: 08 giờ/1 ngày, 05 ngày/1 tuần (nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật)
- Được trang bị những phương tiện làm việc: Theo qui định của Ban Giám hiệu Nhà trường.

#### Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu

##### 1. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng.
- Chấp hành nội qui, quy chế của đơn vị, kỷ luật làm việc, và các quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

##### 2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

- Phương tiện đi lại làm việc: Tự túc.

- Thử việc của ngạch: Giảng viên - Mã số: 15.111  
Hưởng 85% Lương bậc: 01 - Hệ số: 2,34 = 1,99

- Phụ cấp: Theo chế độ hiện hành.

Được trả 01 lần vào ngày đầu tháng.

- Khoản trả ngoài lương: Theo qui định của Ban Giám hiệu.

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo qui định của Ban giám hiệu.

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ Lễ, phép, việc riêng) hàng năm theo qui định của Bộ luật Lao động.

- Bảo hiểm xã hội: Được hưởng các chế độ theo qui định hiện hành.

- Bảo hiểm Y tế: Theo qui định hiện hành.

- Được hưởng các phúc lợi: Theo qui định của Ban Giám hiệu.

- Được hưởng các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong hoặc ngoài nước theo qui định của pháp luật.

- Được hưởng các chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng làm việc lần đầu theo qui định của pháp luật.

- Những thoả thuận khác: Được tặng quà ngày sinh nhật.

#### Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

##### 1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong Hợp đồng làm việc lần đầu.

- Thanh toán đầy đủ đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký Hợp đồng làm việc lần đầu.

##### 2. Quyền hạn:

- Điều hành người thử việc hoàn thành công việc theo hợp đồng.

(Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng thử việc, kỷ luật người thử việc theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

#### Điều 5: Điều khoản thi hành

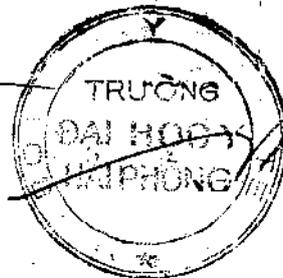
Hợp đồng này làm thành 2 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2006

Hợp đồng này làm tại Phòng Tổ chức cán bộ ngày 31 tháng 10 năm 2006

Người Lao động

Q. HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tâm



PGS. TS. Phạm Văn Thúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

confers

THE DEGREE OF DOCTOR OF PHILOSOPHY PUBLIC HEALTH

Upon: (Mr, Ms) Mr. *Nguyen Van Tam*

Born on: July 27<sup>th</sup>, 1981

Given under the seal of

HAI PHONG UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY

On the 07<sup>th</sup> of January, 2019

Serial number: 008697

Reference number: YDHP-057S

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Cấp

BẰNG TIẾN SĨ Y TẾ CÔNG CỘNG

Cho: Ông *Nguyễn Văn Tâm*

Sinh ngày: 27/7/1981

28-03-2019

Số chứng thư: 3069

UBND PHƯỜNG ĐÔNG QUỐC BÌNH

Hải Phòng, ngày 07 tháng 01 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG  
KCS. TS. *Nguyễn Văn Hải*

Số hiệu: 008697

Số vào sổ cấp bằng: YDHP-057S

PHÓ CHỦ TỊCH

*Lý Thị Thu Nga*



BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC  
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: TRINH THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 24/10/1980. Nơi sinh: Hải Dương

Quê quán: Kim Thành – Hải Dương Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ Năm, nước nhận học vị: 2022 . Việt Nam

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng bộ môn Lý luận chính trị - Đại học Y Dược Hải Phòng.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 102 Lê Văn Thuyết – Kênh Dương – Lê Chân – Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

ĐD: 0916626226

Fax:

E- mail: ttthuy@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

##### *Bằng đại học 1:*

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung.

Nơi đào tạo: Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Học viện Báo chí – Tuyên truyền Hà Nội.

Ngành học: Triết học

Nước đào tạo: Việt Nam.

##### *Bằng đại học 2:*

Hệ đào tạo: VLVH

Nơi đào tạo: Đại học Hàng Hải Việt Nam.

Ngành học: Ngôn ngữ Anh.

## 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Triết học. Nơi cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

Nơi đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội

- Tiến sĩ chuyên ngành học: Triết học Năm cấp bằng: 2022

Nơi đào tạo: Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt nam.

Tên luận án: Vai trò của Nhà nước trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.

## 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Cử nhân ngôn ngữ Anh Mức độ sử dụng Giao tiếp thành thạo.

## III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 2/2004 - Tháng 10/2016	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Giảng viên
Tháng 10/2016 - Tháng 03/2018	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Phó trưởng bộ môn
Tháng 04/2018 - Tháng 10/2018	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Phó trưởng Phụ trách bộ môn
Tháng 11/2018 - nay	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐH Y Dược HP	Trưởng Bộ môn

## IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2018	Đề tài khoa học cấp Bộ - Cơ quan chủ trì: Viện Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam	Thành viên
2	Trách nhiệm của tổ chức	2021	Đề tài khoa học cấp Bộ -	Thành viên

	xã hội trong bảo vệ môi trường tại Việt Nam hiện nay		Cơ quan chủ trì: Viện Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam	
3	Nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị với các lớp sinh viên chính quy ở đại học Y Hải Phòng 2004 - 2009	2009	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
4	Khảo sát về tính trung thực với việc thi hết môn của sinh viên đa khoa chính quy K27 đến K30 Đại học Y Hải Phòng	2010	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
5	Thực trạng việc giáo dục y đức tại một số cơ sở đào tạo nhân lực y tế ở thành phố Hà Nội trong gia đoạn hiện nay	2011	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Chủ nhiệm
6	Đánh giá 10 năm thực hiện nhiệm vụ NCKH ở bộ môn Lý luận chính trị, trường đại học Y Hải Phòng (2001 - 2010)	2011	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
7	Thực trạng công tác phát triển Đảng trong trường Đại học Y Hải Phòng từ năm 2008 - 2012	2013	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
8	Thực trạng NCKH của sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng từ năm 2006 - 2011	2013	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
9	Nghiên cứu đổi mới phương pháp lượng giá môn Tư tưởng Hồ Chí Minh bằng phương pháp trắc nghiệm tại trường Đại học Y Dược Hải Phòng.	2014	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
10	Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục lịch sử vào giảng dạy	2014	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên

	môn ĐLCM của Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng			
11	Khảo sát vấn đề tự học của sinh viên tại ký túc xá Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
12	Bước đầu nghiên cứu khái niệm kỹ năng và việc giáo dục kỹ năng mềm tại các bộ môn cơ bản I đại học Y Dược Hải Phòng	2015	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
13	Đánh giá việc thực hiện đổi mới chương trình môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” ở bộ môn LLCT – Đại học Y Dược Hải phòng năm 2015 - 2016	2016	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
14	Khảo sát thực trạng làm thêm của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng	2017	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên
15	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường đại học Y Dược Hải Phòng	2019	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Chủ nhiệm
	<b>SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN</b>	<b>Năm XB</b>	<b>Danh mục</b>	<b>Trách nhiệm</b>
1	Đề cương môn học những NLCB của CN Mác - Lênin	2015	Tài liệu học tập	Đồng tác giả
2	Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay – một số vấn đề lý luận và thực tiễn	2020	Sách chuyên khảo	Đồng tác giả

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn hiện nay	2015	Tạp chí giáo dục lý luận – số 231/2015
2	Vai trò của Nhà nước trong việc ứng phó với BĐKH ở Việt Nam hiện nay	2017	Tạp chí Triết học – số 3/2017
3	Một số giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở nông thôn trong điều kiện biến đổi khí hậu	2017	Tạp chí Giáo dục và Xã hội – Số 259/2017
4	Vai trò của Nhà nước trong thực hiện công bằng môi trường ở Việt Nam hiện nay	2018	Kỷ yếu hội thảo đề tài Khoa học cấp bộ: Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay - Viện Triết học – Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam
5	Quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy Triết học Mác- Lênin ở các trường đại học hiện nay	2019	Tạp chí Dạy và Học ngày nay - Số 8/2019
6	Vai trò của nhà nước trong thực hiện công bằng môi trường ở Việt nam hiện nay	2019	Tạp chí Triết học - Số 7/2019

Xác nhận của cơ quan



\*PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2022

Người khai ký tên  
(ghi rõ chức năng học vị)

TS. *Trịnh Thị Thủy*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

THE PRESIDENT OF  
GRADUATE ACADEMY OF SOCIAL SCIENCES  
confers

THE DEGREE OF  
DOCTOR OF PHILOSOPHY

IN: *Philosophy*  
*(Dialectical and historical materialism)*

Upon: *Ms. Trinh Thi Thuý*

Date of birth: 24 October 1980 Place of birth: Hai Duong

TL. GIÁM ĐỐC  
KT/CHÁNH VĂN PHÒNG  
P. CHÁNH VĂN PHÒNG



*T.S. Nguyễn Ngọc Toàn*

Doctoral authentication decision number: 1368/QĐ-HVKKHXH Date: 13/05/2022  
Serial number: HT 001338 Reference number: 47 - 22/TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI  
cấp

BẰNG TIẾN SĨ

NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH: *Triết học*  
*(Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử)*

Cho: *Bà Trinh Thi Thuý*

Sinh ngày: 24/10/1980 Tại: Hai Duong

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Bùi Nguyên Khánh

Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số: 1368/QĐ-HVKKHXH ngày: 13/05/2022  
Số hiệu bằng: HT 001338 Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 47 - 22/TH

BỘ Y TẾ

--©--

Số: 348 /QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**  
**Về việc tuyển dụng công chức, viên chức**

BẢN SAO

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

- Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức số 11/2003/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Y tế;
- Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;
- Theo yêu cầu công tác, xét kết quả thi tuyển ngày 29 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức Trường Đại học Y Hải Phòng;
- Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và ông Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Tuyển dụng ông(bà): **TRỊNH THỊ THUY**

Sinh ngày: 24/10/1980 Tại: Kim Thành- Hải Dương;

Tốt nghiệp: Cử nhân Triết học, Tại: Trường Phân viện báo chí và tuyên truyền Hà Nội, Năm 2003;

Đã trúng tuyển kỳ tuyển công chức, viên chức ngày 29/12/2003;

Tại: Hội đồng thi tuyển công chức, viên chức Trường Đại học Y Hải Phòng;

Được tuyển dụng vào cơ quan: Trường Đại học Y Hải Phòng;

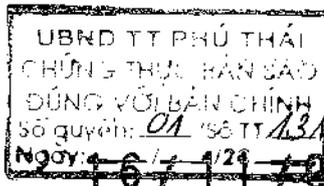
Kể từ ngày: 01/02/2004; ngạch: Giảng viên; Số hiệu: 15.111

**Điều 2 :** Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng chịu trách nhiệm ký hợp đồng lao động và thực hiện chế độ lương, phụ cấp, thời gian tập sự của đương sự theo quy định hiện hành;

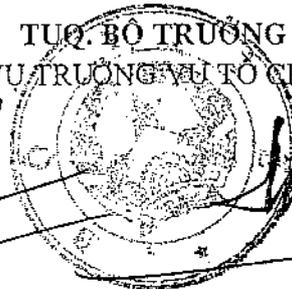
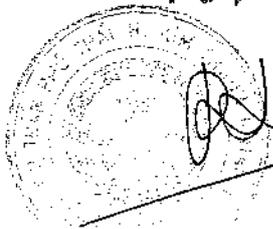
**Điều 3:** Các ông, bà: Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng và ông(bà) có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận**

- Trường ĐHY Hải Phòng
- Đương sự.
- Lưu TCCB
- Lưu trữ



TU. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ  
V. TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ



Ngô Toàn Định

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5629** /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm **2020**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 12/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5022/QĐ-BYT ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế về việc công nhận kết quả thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ giảng viên (hạng III) lên giảng viên chính (hạng II) năm 2020;

Theo đề nghị của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng tại Công văn số 817/YDHP-TCCB ngày 10/12/2020 về việc đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính đối với viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm bà **Trịnh Thị Thủy**, Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng vào chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) - mã số V.07.01.02, xếp lương bậc 1, hệ số lương 4,40 kể từ ngày 01/11/2020.

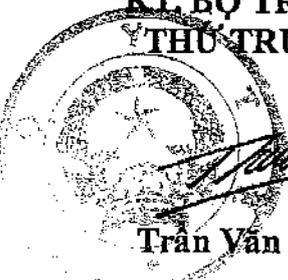
Thời gian xét nâng bậc lương lần sau được tính kể từ ngày 01/11/2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, Chủ tịch hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- N. 1 Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Trần Văn Thuận**

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LẠI THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 4/1/1993. Nơi sinh: Hải Phòng

Quê quán: Thủy Nguyên – Hải Phòng Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ Năm, nước nhận học vị: 2018

Chức danh khoa học cao nhất: ..... Năm bổ nhiệm: .....

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 47 Chiêu Chinh – Kiên An – Hải Phòng.

Điện thoại liên hệ: CQ

NR:

DD: 0372967538

Fax:

E- mail: ltmai@hpmu.edu.vn

### II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

#### 1. Đại học:

##### *Bằng đại học 1:*

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung.

Nơi đào tạo: Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQGHN.

Ngành học: Triết học

Nước đào tạo: Việt Nam.

##### *Bằng đại học 2:*

Hệ đào tạo:

Nơi đào tạo:

Ngành học:

#### 2. Sau đại học:

- Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Triết học. Nơi cấp bằng: Đại học Quốc gia Hà Nội

Nơi đào tạo: Đại học Quốc gia Hà Nội

#### 3. Trình độ ngoại ngữ:

1. Tiếng anh: B1 Mức độ sử dụng: Giao tiếp cơ bản

### III. Quá trình công tác chuyên môn

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
Tháng 4/2018 – đến nay	Bộ môn Lý luận chính trị - ĐHYD HP	Giảng viên

### IV. Quá trình nghiên cứu khoa học

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước quy định):

Stt	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, Ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường đại học Y Dược Hải Phòng	2019	Đề tài NCKH cấp Cơ sở	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

Stt	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Vận dụng lý luận Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề con người trong xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam giai đoạn hiện nay	2021	Dạy và học ngày nay kỳ 2 - 1/2021
2	Vận dụng lý luận Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	2021	Dạy và học ngày nay kỳ 1-2/2021

Xác nhận của cơ quan



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Phạm Văn Linh*

Hải Phòng, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Người khai kí tên  
(ghi rõ chức năng học vị)

*Mai*

Ths. Lại Thị Mai

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

VNU University of Social Sciences and Humanities

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Confers

Cấp

# THE DEGREE OF MASTER

# BẰNG THẠC SĨ

In: *Philosophy*

Ngành: *Triết học*

Upon: *Ms. Lai Thi Mai*

Cho: *Bà Lai Thi Mai*

Date of birth: *04 January 1993*

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH)

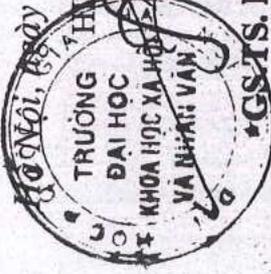
Sinh ngày: *04/01/1993*

Tại: *Hải Phòng*

Place of birth: *Hai Phong*

20-06-2022

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2019



Số chứng thực: *8692*  
UBND- PHƯỜNG ĐĂNG GIANG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Award holder's signature

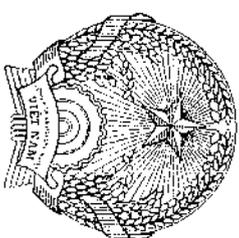
GS.TS. Phạm Quang Minh

QP công nhận học vị và cấp bằng số: *64703-XHNV* ngày *13/01/2019*

Số vào sổ: *2019/TH/04* Số hiệu bằng: **QM 035102**

PHÓ CHỦ TỊCH

*Bùi Thị Xuân*



# BẰNG THẠC SĨ

DẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

VNU University of Social Sciences and Humanities

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Confers

Cấp

# THE DEGREE OF MASTER

# BẰNG THẠC SĨ

In: *Philosophy*

Ngành: *Triết học*

Upon: *Ms. Lai Thi Mai*

Cho: *Bà Lai Thi Mai*

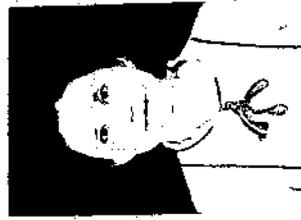
Date of birth: *04 January 1993*

Sinh ngày: *04/01/1993*

Place of birth: *Hai Phong*

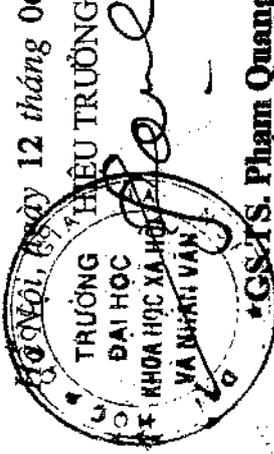
Tại: *Hải Phòng*

Ngày 12 tháng 06 năm 2019



Số chứng thực: *8698*

UBND - PHƯỜNG ĐĂNG GIANG

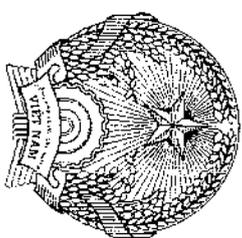


Award holder's signature

*GS.TS. Phạm Quang Minh*

PHÓ CHỦ NHẬN HỌC VỊ VÀ CẤP BẰNG SỐ: *64792-XHY* ngày *15/02/2019*

Số hiệu bằng: **QM 035102**



# BẰNG THẠC SĨ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Số: 03 /HĐLĐ - YDHP

Hải Phòng, ngày 15 tháng 2 năm 2018

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Chúng tôi, một bên là ông: **GS. TS. PHẠM VĂN THỨC**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Đại diện cho: **Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

Địa chỉ: Số 72A, Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3731225.

Mang số CMND: 031059000681, ngày cấp: 06/02/2015 - Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Và một bên là ông (bà): **LẠI THỊ MAI**

Sinh ngày: 04 tháng 01 năm 1993 - tại: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân triết học

Địa chỉ thường trú tại: Thôn Bắc -- Xã Phù Long -- Huyện Cát Hải -- TP Hải Phòng

Số CMTND: 031724074 - Cấp ngày: 05/06/2008 - Tại: Hải Phòng

Thoả thuận ký kết Hợp đồng lao động và cam kết làm đúng theo những điều khoản sau đây:

**Điều 1:** Bà Lại Thị Mai làm việc cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, theo loại Hợp đồng lao động xác định có thời hạn 12 tháng:

- Kể từ ngày 01/04/2018 đến hết ngày 31/03/2019.

- Tại địa điểm: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- Chức danh chuyên môn: Giảng viên hạng III tập sự (Hợp đồng lao động).

- Công việc phải làm: Thực hiện công việc đúng chức danh chuyên môn và một số công việc khác do Trường Bộ môn Lý luận chính trị giao nhiệm vụ.

**Điều 2:**

- Thời gian làm việc: 8 giờ/1 ngày, 5 ngày/tuần.

- Được cấp phát những dụng cụ: Theo quy định hiện hành.

- Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3: Nghĩa vụ, quyền hạn và các quyền lợi của người lao động:**

**3.1.** Trong công việc, chịu sự điều hành trực tiếp của Trường đơn vị.

Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động: Chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội qui của đơn vị.

3.2. Quyền hạn: Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động theo qui định của pháp luật hiện hành.

3.3. Tiền lương:

- Mức lương (áp dụng theo chức danh Giảng viên hạng III, viên chức loại A1 theo nghị định 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ):

$$85\% \times \text{Bậc 1} = 85\% \times 2,34 = 1,989$$

- Các loại phụ cấp: Theo quy định hiện hành.
- Phương tiện đi lại làm việc: Do cá nhân tự túc.
- Được trang bị bảo hộ lao động theo qui định
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ phép, nghỉ Lễ, việc riêng) theo chế độ hiện hành.
- Bảo hiểm xã hội: Thực hiện theo quy định hiện hành.
- Bảo hiểm y tế: Thực hiện theo qui định hiện hành.
- Được thưởng, nâng lương, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị ở trong hoặc ngoài nước.
- Được hưởng các chế độ ngừng việc, trợ cấp thôi việc hoặc bồi thường theo qui định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 4: Người sử dụng lao động có nghĩa vụ và quyền hạn sau:**

4.1. Nghĩa vụ: Thực hiện đầy đủ những điều kiện cần thiết đã cam kết trong hợp đồng để người lao động làm việc đạt hiệu quả. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo hợp đồng đã ký. Thanh toán đầy đủ và dứt điểm các chế độ và quyền lợi của người lao động.

4.2. Quyền hạn: Có quyền điều chuyển tạm thời người lao động, ngừng việc, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động và áp dụng các biện pháp kỷ luật theo qui định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 5: Điều khoản chung:**

5.1. Những thoả thuận khác:

Muốn chấm dứt hợp đồng mỗi bên cần báo trước 30 ngày.

5.2. Hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/04/2018.

**Điều 6:**

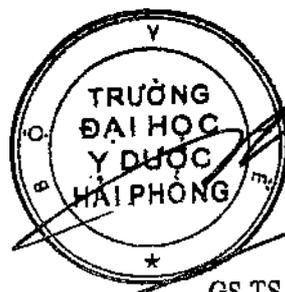
Hợp đồng này làm thành 02 bản: 01 bản do người sử dụng lao động giữ, 01 bản do người lao động giữ.

Làm tại: Phòng Tổ chức cán bộ

Người lao động

Mai  
Luu Phi Mai

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức